

LÊ HÒA PHONG

Nghiem giải

ĐẠO

ĐỨC

KINH



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

LỜI TỰA

Đạo Đức Kinh, trước tác của Lão Tử được ra đời cách đây hơn 2.500 năm, từ đó cho đến nay vẫn tạo được sự quan tâm chú ý của nhiều người. Tuy nhiên, ở thời nào cũng thế mỗi người đến với *Đạo Đức Kinh* nghiên cứu ứng dụng và lí giải theo cách riêng của mình. Nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này được quy định bởi tính chất uyên áo của tác phẩm này. Bởi vậy, có thể nói dù đã trải hơn 2.500 năm đến nay vẫn chưa có ai dám khẳng định mình đã hiểu đúng dù một khía cạnh hay hiểu trọn vẹn tư tưởng của Lão Tử đã được gói gọn ở trong 5.000 chữ. *Đạo Đức Kinh* vẫn là một thách thức to lớn đối với những người trong và ngoài đạo.

Cuốn *Nghiệm giải Đạo Đức kinh* của Lê Hòa Phong, ra đời như một cách để góp thêm một tiếng nói, một cách khám phá về tư tưởng của nhà hiền triết này ở nhiều chủ điểm mà Lão Tử đã nhắc đến, như: Đạo, Đạo đức, Công bằng, dân chủ ... Một điểm khác biệt mà người đọc có thể nhận ra khi đọc công trình này với một số công trình khác nghiên cứu về *Đạo đức kinh* là tác giả của nó có cách chấm câu ngắt đoạn rất khác với những nhà nghiên cứu trước. Bên cạnh đó, người đọc cũng nhận ra một điều khác nữa ở việc tác giả nghiên cứu, diễn giải đã xác định đối tượng mà Lão Tử hướng tới là ai, để làm mục đích cho công trình của mình. Không như một số người khi tiếp xúc với *Đạo đức kinh* đều thể hiện quan niệm rằng: Đối tượng mà Lão Tử hướng tới là vua chúa, tầng lớp quý tộc hoặc chỉ là người dân bình thường một cách rạch ròi, thể hiện ở hai khuynh hướng đối lập. Lê Hòa Phong đã khẳng định: Đối tượng mà Lão Tử hướng tới chính là: Vua chúa, quan lại và cả đông đảo quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó ông cũng cho rằng “Đạo là con đường dẫn đến yêu thương, là cái đích mà Lão Tử hướng đến trong tác phẩm của mình” Đây không phải việc làm muốn chứng tỏ sự khác người hay là cách để theo đuổi quan điểm nhị nguyên luận, mà chỉ là sự không đồng tình với cách lí giải của những người đi trước.

Nghiệm giải Đạo Đức kinh được viết bởi một người ngoại đạo như lời tác giả của nó từng nói và với mong ước: “Đọc *Đạo đức kinh* và suy nghĩ về cái Đạo của Tào hóa, chiêm nghiệm về cuộc sống của mình và người khác để sống tốt hơn, biết thương yêu nhau hơn, biết vượt qua những điều nhỏ nhất tầm thường trong cuộc sống”, tuy còn nhiều chỗ bàn giải chưa được sâu sắc, thấu triệt, và như đã nói ở trên về cách chấm câu, ngắt đoạn của tác giả ở phần phiên âm chữ Hán sẽ dẫn đến

một hệ quả tương ứng trong cách chấm câu, ngắt đoạn trong phần dịch nghĩa và diễn giải, sẽ gây ra cảm giác lạ lẫm đối với cảm thức về tiếng Việt của độc giả ở phần này, nhưng có thể nói đây là một nỗ lực đáng trân trọng của tác giả trong việc tìm hiểu và gìn giữ vốn cổ của tiền nhân và nhứt là tác giả đã dám nói lên quan điểm của mình, dù quan điểm đó có tính chất trái chiều với quan điểm của một số nhà nghiên cứu trước đây. Nhân dịp cuốn sách sắp được xuất bản, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Hải Sơn

LỜI TỰ BẠCH

Kính thưa quý chư tôn, thức giả, độc giả.

Những người tin, theo một tôn giáo nào đó trên thế gian này , đều có một đáng tối cao để tôn thờ, họ cũng phải tin theo những tín điều mà tôn giáo ấy quy định: Những Đấng như: đức Chúa Trời ,Đức Ala, Brahma phật, Civa phật, Chrisna phật, Thích Ca mâu ni Phật hay Cao Đài Ngọc đế v.v...Cũng có những người không theo tôn giáo nào không phải là họ chưa từng nghe ,biết nhưng vì những tín điều ấy chưa thuyết phục họ được . Vì vậy mà họ chưa muốn trở thành Tín Hữu của Tôn giáo nào,có thể họ dựa ít nhiều theo khoa học khi dò tìm căn nguyên của vũ trụ này do đâu ?,có tác dụng gì trong cuộc sống ? có ích gì trong việc làm người ,có khi họ đang tìm xem Đạo lí nào khả dĩ đáng tin để họ theo nhưng chưa thấy vì thế họ gọi trời đất và những hiện tượng chung quanh là tự nhiên.

Nay tôi xin dùng chữ đấng Tạo hóa (còn Lão Tử gọi là Đạo) để trở vào ngôi vị đó. . Chữ Đạo mà Lão Tử dùng ,hình như không để chỉ cái quyền năng sinh sát mà là chỉ cái chủ trương ưu ái, sự chăm lo và yêu thương cho vạn loại. một cách thật công bằng. . Thế mà Vua chúa sử dụng chữ Đạo trong Đạo Vua Tôi để tước đoạt thật nhiều quyền lợi mà quan trọng nhất là quyền được sống của thần dân dưới quyền mình (trên 3.700 năm qua từ thời nhà Hạ ,trước thời Lão Tử chừng 1.400 năm)

Tôi đã cố tìm đọc khá nhiều công trình nghiên cứu dịch giải về Đạo Đức kinh và đã tìm luôn trong các loại từ điển Hán, Anh, Pháp, Bồ và Việt, cũng chỉ thấy chữ Đạo có chừng 45 nghĩa ,mà nghĩa gốc là “ *Đường lộ* “ hoặc “*đường lối*” và cũng mang những nghĩa như *học thuyết* hay *phương pháp* trong chuyên từ Tôn giáo , và

chữ Đạo cũng có đến hơn 1200 từ ghép ,mà không thấy ai so sánh ẩn ý của Lão Tử dùng chữ Đạo để chỉ về : **Sự yêu thương vạn loại hết sức bình đẳng, ít nhất là hai tánh cách trái ngược nhau giữa Đạo Tạo hóa . và Đạo Quân thần .** Ông đã nói :**Trước khi có Trời đất thì đã có Đạo,** Vậy Đạo lúc ấy và mãi đến nay có chủ trương gì ? . **Có phải Đạo của Tạo hóa muốn cho vạn loại cùng được sống trong sự bảo vệ của Tạo Hóa,** còn Đạo Quân thần của vua chúa đặt ra: **Có phải đang bóp chết con người theo ý muốn của Vua ?** Cũng như: ”**Danh**” Vua là **“Chỉ tôn Thiên Tử “** **Tạo hóa ban cho họ, hay họ tự tiếm quyền ?** .Qua câu mở đầu: (*Đạo khả đạo phi thường Đạo .Danh khả danh phi thường Danh*).Lão Tử muốn nói :**sự tiếm quyền và lạm quyền ấy không thể nào còn mãi được ?** Theo tôi thấy nó là vậy, nên trình bày cùng quý vị .Mong được sự chỉ giáo thêm .

PHẦN 1

Sự tạo dựng Trời đất và vạn vật một cách thật chu tất (dù chưa hoàn hảo)

Mỗi sự vật và hiện tượng trên trái đất ,với sự xuất hiện của chính chúng ta .đó là một biểu hiện của tính bình đẳng. Nhiều người tin rằng cuộc sống của họ có sự chi phối , nâng đỡ và can thiệp đúng lúc của đấng Tạo hóa , dĩ nhiên điều này không phải xuất phát từ nhiều hiện tượng khó hiểu và bí ẩn xung quanh cuộc sống thường ngày của chúng ta , mà nhiều khi khoa học – nhưt là các khoa học thực chứng , cũng lâm vào tình trạng bất khả giải, mà xuất phát từ một niềm tin cao cả và có tính vĩnh hằng trong lòng của những người yêu chuộng Đạo đức và công bình . Đó mới chính là ý nghĩa của *Lão Tử và Đạo Đức Kinh* !

Một xác tín rằng ,từ những vật lớn như hệ mặt trời, các tinh tú , các loài sinh vật trung bình đến vi trùng cực nhỏ, đều được chăm lo chu toàn trong việc sinh, dưỡng để dung hòa chủng loại và để bảo vệ môi trường chung cho toàn thể mà không hề ghét bỏ vật nào ,huống hồ là con người bị cướp cả *quyền được sống* trong suốt quá trình dài trong lịch sử nhân loại dưới thời “*Quân chủ chuyên chế*”

Chương 40 Lão Tử viết “*Phản giả đạo chi động*, . Theo tôi :chữ “*phản*” có nghĩa là : tự xét . Tạo hoá luôn xét lại việc đã làm của mình ,xem nên bổ sung hay bớt bỏ điều gì, vật nào cho phù hợp với cuộc sống của vạn loại .?:

-*Bớt bỏ* : Loài Khủng long đã bị tuyệt chủng.(như ta đã thấy, biết)

-*Thêm vào* : Hình thành Đại Tây Dương bằng cách : .Tách lục địa châu Mỹ ra khỏi lục địa châu Âu và châu Phi.,Khi đã có được biển ấy, nước ở các nơi khác rút vào biển đó để lộ ra phần lục địa như năm châu ngày nay, để vạn loại có đủ nơi sinh hoạt mà không bị gò bó chật chội chẳng ?

Lại nữa, các nhà thiên văn học đang cho biết: một số hành tinh của vũ trụ đang bị hoại đi và có những hành tinh khác đang được hình thành. Đây có phải là đấng Tạo hóa đang sửa đổi những gì cần phải cải cách cho phù hợp với cuộc sống của vạn loại ? Những việc ấy xảy ra đã quá lâu và quá xa nên rất ít người biết ,còn việc Sao chổi Halley xảy ra vào cuối thế kỷ 20 sẽ không xa lạ gì với chúng ta, Qua báo đài ,ít nhiều ta cũng thấy hình dạng ,khối lượng và hướng đi của nó mà các giới khoa học đã làm gì cho nó đổi hướng để khỏi chạm vào trái đất này? Chúng ta chưa có cách, chỉ biết cầu nguyện ! Có thể quý vị không tin ,không cầu nguyện, nhưng chúng tôi luôn tin rằng *Tạo hóa luôn đổi theo và sẽ can thiệp .đúng lúc* .Nên đã được an lành . Tạo hóa đối với vạn loại là vậy ,nhưng Vua chúa tự cho mình có quyền thay trời để trị dân ,chăm lo và yêu thương dân hay là đang bóc lột dân . Họ chỉ thể hiện quyền uy và đoạt lợi ,đâu như Lão Tử mong ước .

Trong tâm thức nhân loại luôn chứa đựng những khát vọng về bình đẳng ,hòa bình; luôn mong muốn mình được sống trong sự yêu thương và ràng buộc nhau bởi sự yêu thương ấy ! Trong khi ấy thì có một số người, dù không còn được làm vua, mà vẫn lợi dụng quyền uy đang có của mình, muốn dùng vũ lực hoặc các vũ khí giết người hàng loạt để tiếp tục muốn biến nhiều người khác thành nô lệ của họ. Trong khi ấy thì Đạo luôn phục dựng lại sự yêu thương , bình đẳng và đoàn kết cho toàn thể nhân loại trong hành tinh này .

Viết quyển sách này là tôi muốn góp lời nói rằng Lão Tử biết rõ tương lai của ngôi nhà chung này phải có sự bình đẳng nhân loại. Đã đến lúc không còn ai tự cho mình có quyền thay trời để sanh sát thần dân, mà phải cùng chung tay đưa vạn loại đến sự **Công bình ,đoàn kết trong yêu thương của Đạo Đức** .

Soi rọi tâm thân ,thành khẩn chừa mọi tội lỗi mà chúng ta đã phạm phải trong quá khứ và sẵn sàng từ bỏ trong tương lai để xây dựng một lối sống tốt cho mình và cho mọi người, chẳng phải là điều mà nhân loại đang hướng tới hay sao ? *Đạo đức kinh*, là một lời khuyên, lời khuyên cáo chân thành của Lão Tử đối với con người cho cuộc sống của họ trong cộng đồng xã hội .

_____Độc Đạo Đức Kinh ,tôi khẩn xin quý vị đừng bỏ thời gian quý báu của mình để tìm hiểu : Lão Tử sanh trước hay sau Khổng Tử ?, họ Lý hay họ Lão ? cũng đừng thắc mắc về những người mà tôi chọn để điển hình vì chúng ta để biết về họ dù xưa hay nay, dù Đông hay Tây .Những thắc mắc nêu trên chắc không lợi gì cho chúng ta mà chỉ phí thêm thời gian thôi ! Mà đọc để *nghiệm giải Đạo Đức kinh*

xem nó có giúp được gì cho chúng ta và hậu thế đang cần sự yêu thương, bình đẳng và đoàn kết trong thanh bình.

2 - Chữ Đạo, Đức, Vô vi và Hữu vi của Tạo hóa

(Chương 42 Lão Tử viết: “*Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật*”).

Đạo: vì muốn có sự sinh sôi và để cùng chung sống với muôn loài, nên sinh ra Một là “*đức hiếu sinh*” tượng trưng cho yêu thương và bình đẳng.

Đức: sinh ra Hai là *Vô vi* và *Hữu vi* ấy là hai giai đoạn để tạo lập vũ trụ.

- *Vô vi*: Kế hoạch thật chu toàn được lập nên bởi: Muốn có nhiều loại cùng chung sống thì phải có chỗ nơi để vạn vật có nơi chốn để sinh hoạt đi đứng, để ăn uống, để thờ, nên Tạo hóa phải trù liệu thật chu tất.

Hữu vi: Gom góp các thứ (vật liệu) có trong phần hỗn độn gồm:

- Chất cứng: như đất, đá, kim loại.
- Chất lỏng: như nước, dầu.
- Chất Khí: như không khí và các loại khí.

Ba là: 3 thứ vật chất: *chất cứng, chất lỏng, chất khí* cấu thành hình vũ trụ, rồi đưa vào một chất bán hữu hình là lửa làm năng lực mà vận hành vũ trụ. (Theo tôi hình như không giống với Kinh Dịch (Vi 3 bước của Dịch là: *Thái cực, Lưỡng nghi, Tứ tượng*, còn Lửa thì ở Cung LY thuộc giai đoạn Bác Quái, về mặt này ta không cần bàn). Theo Lão Tử thì sau khi có đủ Bấy Chết (là Ba) thì Vũ trụ mới hình thành và vạn vật mới được sinh ra, lớn dần bởi lương thực, đến khi trưởng thành chúng truyền giống, rồi hiển lực, hiển thân xác làm lương thực cho các loài khác khi chết. Đó chính là sự cống hiến, là nấc thang trong chương trình Tiến hóa của Tạo hóa (Đạo). **Bởi muốn có công với đời, phải cống hiến cho đời!**

Chúng ta thấy, không chỉ có đấng Tạo hóa mới dùng Đạo Đức, Vô vi và Hữu vi, mà mỗi người trong chúng ta cũng phải thực hiện **Ba thứ ấy** trong cuộc sống của mình để được trở thành một con người hay Thánh nhân là: **Cống hiến.**

Vô vi và Hữu vi của con người là: Ở thời tiền sử, con người chỉ biết săn bắt, hái lượm để sống. Khi đó người đầu tiên nghĩ ra cách chăn nuôi, gieo trồng, ấy gọi là *Vô vi* (suy nghiệm ra những cách mà trước đó chưa hề có, chứ không phải không làm gì.) Như vậy là: Nghĩ ra cách gieo trồng, nghĩ ra cách dùng sức trâu, bò kéo cày, ngựa kéo xe, rồi tàu thủy, phi cơ, đến mọi vật dụng điện tử như ngày nay. Như vậy: Làm việc bằng trí óc: động não, suy ngẫm, tìm ra cái mới, được gọi

là “*Vô vi*” ấy là tạo dạng, và “*Hữu vi*” là làm ra vật bằng công sức mới thành vật hữu dụng. Vì thế: Thỉnh thoảng ta nghe : Ông A Phát minh ra thuốc trị bệnh Lao, Ông B làm ra Pin mặt trời .v .v. Đều do Vô vi và Hữu vi cả !.(Chương 1. . .*thử lường già đồng xuất nhi dị danh.* .) Hai sự việc cùng nhau thực hiện sẽ có những (thứ) khác tên. Nếu *Vô Vi* là theo tự nhiên thì Kênh đào PANAMA , Kênh đào XUÊ v .v Mà công dụng quang trọng vô cùng của nó làm sao có được .?

.Người làm Vô vi và Hữu vi ,họ vừa cống hiến và cũng vừa nhận lại phần thù lao xứng đáng của đời .Nếu công lớn họ có thể giàu ,cũng có thể là Thánh nhơn .

Kính thưa quý vị! Tôi muốn mượn *Lời tự bạch* này để kính mong quý vị xét, xem có nên dành thời gian quý báu của mình để đọc tập sách nhỏ này của một người dịch bình thường không tên tuổi như tôi qua quyển *Nghiệm giải Đạo Đức Kinh* .

Thu phân Canh Dần niên
Cẩn bút
.Lê Hòa Phong

Phần thứ nhất :

Một số vấn đề về Lão Tử và Đạo đức kinh.

Quyển *Đạo đức kinh* là tác phẩm duy nhất của Lão Tử, được viết ra trong giai đoạn cuối đời của ông (cuối thời đồ đồng, đầu thời đồ sắt : giai đoạn Đông Chu 722 - 453 giữa thời Xuân Thu trước Tây lịch theo J - Geret trong La Chine an Cienne - 1964). Sự chuyển biến của xã hội khiến ông ngộ ra nhiều điều, nên ông không chú tâm đến việc thăng quan mà chỉ muốn đọc sách và nghiên cứu, ông chỉ giữ chức quan thủ tàng thư (giữ kho sách) cho nhà Chu, việc này rất khác với nhiều người xưa và nay. Vả lại, vào thời Xuân Thu có đến trên 300 cuộc giết vua đoạt vị chỉ trong 241 năm làm cho bao nhiêu người chết để cho họ tranh quyền lực. Sự Tôn pháp càng tăng thì Đạo Quân thần càng cực đoan hơn. Có lẽ vì thế mà tư tưởng “*Bất tranh nhi thiên thắng*” của ông bị cho là nghịch lý, tiêu cực. “*Vô vi*” là lười biếng không làm gì, “*Phản phục qui nguyên*” là phản tiến hóa. Nên hầu hết người thời ấy đều chê trách và xa lánh. Vì thế mà sách của ông rất ít người đọc. Trong những năm qua *Đạo đức kinh* cũng đã được chú ý nhiều ,tuy nhiên ở Việt Nam có cụ Nghiêm Toàn, cụ Nguyễn Duy Cần, thầy Giáp Văn Cường, thầy Vũ Thế Ngọc cụ Nguyễn Hiến Lê đã dịch, nhưng mỗi người chỉ nêu sự thắc mắc mà chưa tìm cách lí giải, ngoài ra tôi còn biết ở Âu, Mỹ có đến trên 60 bản tiếng Anh và gần 50

bản tiếng Pháp và nhiều thứ tiếng khác nữa. Thì ra, độc giả nước ngoài họ trọng *Đạo đức kinh* hơn chúng ta rất nhiều. Vì tôi là tín hữu Cao Đài giáo, thờ Lão Tử là một trong Tam giáo Đạo Sư mà không góp phần dịch *Đạo đức kinh* và *nghiệm giải* theo ý ông thì là một thiếu sót lớn.

1. Văn bản gốc:

Lâu nay trong giới nghiên cứu cũng không ít người đặt sự hoài nghi của mình về tính chân thực của nguyên bản quyển *Đạo đức kinh* của Lão Tử. Một câu hỏi được đặt ra là: “ Văn bản tiếng Hán được lưu hành hiện nay có đáng tin không?” Đó là sự hoài nghi có thể được xem là chính đáng đối với những người có tâm huyết và nghiêm túc trong việc nghiên cứu cổ học, nghiên cứu các trước tác của tiền nhân.

Có nhiều lý do để bạn đọc yên tâm về vấn đề này:

Thứ nhất Nhà Tần sau khi thống nhất thiên hạ, Tần Thủy Hoàng vì muốn diệt mọi mầm loạn, thống nhất tư tưởng, văn tự và chính kiến nên đã thực hiện chủ trương được gọi là “ Phàn thư khanh Nho ”(đốt sách chôn học trò) Tử Thư, Ngũ Kinh và các loại sách nghị luận chính trị bị đốt và hủy diệt luôn các loại chữ khác để thống nhất văn tự. Còn quyển *Đạo Đức Kinh* vì quá uyên áo mà vua Tần lại muốn trường sinh nên cho là bảo điển mà ít bị nguy hại chẳng ?, lại một lần nữa Hạng Vũ đốt thư khố nhà Tần, tuy bị cháy hết tại kho sách nhưng những sách vẫn còn lưu hành trong dân gian, thêm vào đó đã được người đời sau sưu tầm lại. Hơn nữa người ta có văn bản *Đạo đức kinh* được chép trên núi đá năm 708, và năm 1973 giới khảo cổ Trung Quốc lại tìm thấy hai bản *Đạo đức kinh* trong một ngôi mộ cổ có niên đại từ năm 168 trước Công nguyên ở Hà Nam. So các văn bản ấy với nhau thì rất ít có sự khác nhau, chẳng qua là ở một vài từ mà phần nhiều lại là do kiến giải khác nhau của các nhà nghiên cứu, hoặc là do kị húy mà có xảy ra.

Riêng tôi (dịch thuật) cố gắng dịch cho xác nghĩa, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu *Đạo Đức kinh* có giá trị gì trong cuộc sống mà nhân loại đang hướng tới ?, (chứ tìm hiểu nguồn gốc của *Đạo Đức kinh* trong lúc này thấy chưa cần thiết lắm đâu).

2. Học thuyết của Lão Tử

Tạo hóa (Đạo) tạo dựng trời đất một cách thật chắc chắn (vĩnh cửu) thì Tạo hóa có thừa khả năng tạo dựng một vị thánh nhân nào đó cùng sống vĩnh cửu như trời đất để cai trị thế gian này! Thế sao Tạo hóa không làm thế mà chỉ tạo ra hai loại động và thực vật, để cùng nhau tiến hóa, ai tiến hóa đến mức sớm thì sẽ được thay mặt Tạo hóa dẫn dắt chúng sinh, chăm lo cho họ theo đường lối yêu thương là “*Đạo*”, một cách thật bình đẳng là “*Đức*” mà biểu hiện cụ thể ở một giai đoạn ấy

chính là vua Nghiêu. Nhưng đòi người chỉ có trăm năm mà phải mất đến 20 năm để trưởng thành, cộng thêm 20 năm trau luyện, tuổi 40 không còn mê lầm (*tứ thập bất hoặc*), tuổi 50 mới hiểu mình đủ khả năng gánh vác mệnh trời hay không?, (*ngũ thập tri thiên mệnh*) tuổi 70 xưa nay hiếm (*Thất thập cổ lai hy*). Như vậy tuổi có thể gánh vác mệnh trời chỉ 15 năm “(50 đến 65 tuổi), vì thế nên việc dẫn dắt muôn dân phải được luân phiên mới hợp đạo lí. Cho nên việc Nghiêu truyền ngôi cho Thuấn và Thuấn truyền ngôi lại cho Vũ là đúng Đạo, thế mà Vũ truyền ngôi lại cho con là Khải là sai Đạo, vì việc trao truyền như thế là nhằm củng cố ngôi vị và tạo ra vương tộc, chính họ đã tạo ra pháp chế truyền tử hơn 4.000 năm qua.

Tạo hóa rất công bằng ban phát cho con người như nhau: cơm ba bát, ngày ăn ba bữa, nằm chỉ một giường. Tuy ngon - dở, sướng - khổ, đủ - thiếu, giàu - nghèo có khác nhau nhưng đó là do năng lực riêng của mỗi con người, còn về phần bình đẳng là do con người phải cư xử với nhau cho đúng với “Đạo” ấy gọi là “Đức”. Nên quyển *Đạo đức kinh* mà Lão Tử nói có ý và nghĩa như thế.

Viết quyển sách này Lão Tử không chỉ nhằm vào các thánh nhân, quân tử, quý tộc mà còn nhằm vào dân chúng với mong ước những người đang nắm quyền thời ấy sớm biết, sớm cải cách (vô vi trong đường lối lãnh đạo) và dân chúng nên sớm theo, biết tránh những tranh giành không đáng có, biết vui, biết đủ trong cuộc sống của mình (vô vi trong lối sống).

3. Tiểu sử của Lão Tử

Theo Tư Mã Thiên: Lão Tử họ Lý, tên Nhĩ, tự là Bá Dương, thụy là Đàm (sinh khoảng năm 580 trước Tây lịch) ở xóm Khúc Nhân, làng Lỗ, huyện Hồ thuộc nước Sở (Trung Quốc) sinh ngày 15 tháng 2 Âm lịch (theo *Tiên giáo chí tâm kinh* - Cao Đài giáo), không nghe nói đến vợ và con.

Ông làm quan giữ kho sách (tàng thư khố) cho nhà Chu. Lúc ấy nhà Chu suy yếu mà ông thì đã già nên ông bỏ Chu mà đi về hướng tây, ông gặp huyện lệnh là Doãn Hĩ, vì mến mộ Lão Tử nên Doãn Hĩ thưa với ông: “Ngài toan đi ắt, xin vì sự mến mộ của tôi mà để lại bộ sách”. Ông ở lại viết quyển *Đạo đức kinh* trao lại rồi từ già mà tiếp tục đi, từ đó không còn ai biết đời ông chung cuộc ra sao? Tiểu sử của ông hầu như vồn vện chỉ có thế thôi.

4. Ước vọng của Lão Tử:

Có thể Lão Tử là người tin mãnh liệt về sự luân hồi của vạn vật và có thể Ông đã ít nhiều lần tái kiếp (Ta thấy một chiếc lá cây, nó chỉ hiện diện trên thân cây trong thời khắc một năm: xuân trở, hạ trụ, thu tàn, đông hoại, mà thân cây thì có khi

sống đến vài trăm năm. Như vậy cái chết của lá, nó bù đắp một phần nhỏ nào đó cho thân cây; Vua Thần Nông chết đi mà nông cụ của Ông vẫn đang góp phần phục vụ sự sống cho mấy tỉ con người; cái chết của Abraham Lincoln đổi lại tự do cho mấy triệu người nô lệ; (dẫn đến việc xoá hết ách nô lệ trên thế giới như hiện nay), cái chết của chúa Jesu đổi lại một chân lý mà muôn đời hiệu dụng. Đó là hiệu quả mà chúng ta nhận thấy được, còn những thứ mà mắt thường không trông thấy được (Chương 14 ông viết: “*Xem thì không thấy, lóng thì không nghe, bắt thì không nắm được*”), ông muốn nói đến không khí, một thứ luôn cọ sát và bao quanh chúng ta mà ta không quan tâm, mà vì lợi ích riêng đã vô tình làm ô nhiễm nó, vì thế ta phải chung tay lo bảo vệ vì con cháu ta rất cần nó ở mai sau.

Kính mời quý vị cùng tôi đi sâu vào nội dung *Đạo đức kinh*, chúng ta sẽ thấy ngoài vấn đề Đạo Đức ông còn đề cập nhiều lắm: Công bằng, Bác ái, Dân chủ, Cộng hòa. Kể cả Bình đẳng giới (*Làm như con Mái*) mà tư tưởng này đã bị câu “*phụ nhân nan hóa*” chôn vùi đã mấy ngàn năm qua. Thì ra tư tưởng của ông thông suốt từ ấy đến nay, thế kỷ XXI mà vẫn còn hiệu dụng.

5. Ước vọng của dịch giả

Tư tưởng *Tiểu quốc quả dân* (chương 80) Thà rằng Lãnh đạo một nước nhỏ dân ít mà dân sống sung túc và hạnh phúc vẫn còn hơn lo phát triển vũ khí hạt nhân để mở mang bờ cõi bao la mà dân đói kém thiếu lương thực, thất nghiệp luôn sống trong nghèo đói, Cái nào tốt hơn? Hay là họ muốn truyền thừa ngôi vị cho con cháu như thời quân chủ chuyên chế. Có còn được nữa hay không? Vì Lão Tử đã thấu triệt cái lẽ của Tạo hóa, cái lẽ nhân sinh, ông muốn đem cái lẽ ấy giúp nhân loại nhận diện ra được chân lý đích thực của cuộc sống và hóa giải những bất ổn do chính con người gây nên. (**Đừng mong lập lại Đế Quyền ở thế kỷ 21**).

Mục đích chính của cuộc sống con người trong xã hội này là gì? Vinh thê ẩm tử? Rạng rỡ tông môn? Hay thực thi Đạo Đức? hay một mục đích nào khác?... Mỗi người trong xã hội đều tự đặt ra cho mình những mục tiêu sống, nhưng có người vì đặt ra mục tiêu sống cho mình một cách sai lầm, hay chỉ biết vì mình nên còn mãi xuống, lên trên đường thăng đoạ; Nay tôi xin lấy một vài người rất gần gũi với chúng ta để điển hình: Có những người không chọn mục tiêu vinh thê ẩm tử hay rạng rỡ tông môn, mà chọn thực thi Đạo Đức để phấn đấu: cả đời lao nhọc không nề nguy hiểm gian nan, kham khổ, vì lợi ích đem lại tự do cho đồng bào, cho dân tộc, lo lắng và làm việc cật lực cho đến cuối đời mà tài sản riêng không đáng giá một chỉ vàng, và con cháu ông cũng chẳng có ai là quan chức lớn trong chánh phủ, đó là

Hồ Chí Minh; một người khác, nuôi ý tưởng giải ách nô lệ từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, suy ra kế sách: Phải có được một quyền lực tối cao, nên cố công học tập, phấn đấu cả đời đến khi được làm tổng thống Mỹ. Kí xong *Sắc luật xóa ách nô lệ* và sau đó bị ám sát chết. Vì việc làm ấy đụng chạm đến quá nhiều quyền lợi của giới chủ nô, ông biết mình sẽ chết để đổi lấy tự do cho nhiều người, ông chấp nhận hy sinh mạng sống, đó là Abraham Lincoln .Lại một người khác nữa: Gia tài của ông rất lớn nhưng ông không để lại tất cả cho con cháu để được vinh thế ẩm tử, mà ông vì nghĩ đến nhân loại nên dùng tài sản lao động cả đời tưởng thưởng cho những người cố công tìm ra phương pháp hòa bình, y học, khoa học để phục vụ cho nhân loại, đó là Nobel.

Còn chúng ta -tôi và các bạn, người thì chịu sự giày vò lại lao tâm khổ tứ vì những điều cỏn con ,kẻ thì bị tù vì tội lừa gạt, gian lận, tham nhũng, buôn bán ma túy v.v... Tại sao? Vì chúng ta đặt mục tiêu phấn đấu chỉ là vinh thế ẩm tử, hay rạng rỡ tông môn là những mục tiêu trôi nổi, luôn khiến bản thân mình phải chịu sự thăng đoạ trong kiếp con người mà không hề biết con đường của người đời hay là pháp môn của người tu là: thực thi Đạo Đức mới là mục tiêu cao cả để con người và tăng lữ vươn tới quả vị phật tiên thánh thần . Những vĩ nhân khác với chúng ta là vì họ biết buông bỏ tài sản, công danh và sinh mạng của mình để lo cho nhân loại và vạn loại.

Tâm trạng của Tạo hóa cũng như tâm trạng của những Mạnh Thường Quân bỏ tiền và công sức xây dựng ngôi trường, thế mà học sinh và thầy cô không lo dạy và học để tiến hóa, mà họ đang bẻ chân bàn, ghế làm vũ khí đánh nhau: lớp này đánh với lớp kia (hai nước đánh nhau), khối này chống khối khác (Đạo này chống Đạo khác), lấy ngói lợp ném chọi nhau để gây thương tích cho nhau (tàn phá môi trường chung, gây hiện tượng nghiện ngập cho nhiều người để họ làm giàu). Hiện chúng ta là quan khách đứng trước cảnh này chúng ta nghĩ sao? Như việc tạo ra chất nổ để nhân loại phá núi làm đường xá, xây dựng nhà cửa, cầu đập để ngăn lũ... thì loài người lấy làm chất nổ để khủng bố nhau vì những bất đồng nào đó. Thử hỏi học trò và thầy cô trong trường này họ đang học những gì và sẽ làm gì sau khi ra trường!!!

Đọc *Đạo đức kinh* và suy ngẫm về cái Đạo của Tạo hóa, chiêm nghiệm về cuộc sống của mình và người khác để sống tốt hơn, biết yêu thương nhau hơn, biết vượt qua những điều nhỏ nhất tầm thường trong cuộc sống là một điều nên làm vậy.

Phần thứ hai:

Phiên âm , dịch nghĩa , diễn giải

CHƯƠNG 1

Đạo khả đạo phi thường đạo. Danh khả danh phi thường danh. Vô danh thiên địa chi thủy. Hữu danh vạn vật chi mẫu. Cố, thường vô dục, dĩ quan kỳ diệu. thường hữu dục, dĩ quan kỳ khiêu. Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh. Đồng vị chi huyền. Huyền chi hựu huyền chúng diệu chi môn.

DỊCH NGHĨA

Đạo đang sử dụng không là Đạo thường còn. Danh đang dụng không là danh thường còn. “Vô” là tên chỉ cái có trước trời đất. “Hữu” là tên chỉ mẹ của vạn vật. Cho nên, thường muốn làm “Vô” đem lại sự mới lạ hay ho, thường muốn làm “Hữu” đem lại sự khéo léo đẹp đẽ. Nếu hai sự việc cùng thực hiện, đem lại những (thứ) tên gọi khác nhau, cùng là mới lạ, khéo léo. Khéo lạ hơn nữa. Là cửa của mọi phát minh.

DIỄN GIẢI

Lão Tử có nói (chương 25) **Trước khi có trời đất đã có Đạo . Đạo có một lập trường không đổi . . . vậy lập trường không đổi của Đạo là gì ? . Có phải Đạo muốn vạn vật mãi mãi sinh sôi và cùng chung sống trong sự bảo bọc của Đạo**, còn Đạo Quân Thần của Vua chúa đặt ra có chủ trương gì ? . **Có phải vua chúa muốn lấy quyền uy ấy để tước đoạt mọi thứ kể cả quyền được sống của thần dân họ ?** Còn “**Danh**”: **Vua là Chí tôn Thiên tử - Tạo hóa thật sự Ban cho họ hay họ tự tiếm quyền, để làm gì ? . Có phải là họ muốn trao truyền cho con cái, cho giòng họ để đời đời ngồi trên, hưởng trước mọi thứ ,và còn tước đoạt kể cả quyền được sống.** Vì không thể nói thẳng nên Lão Tử phải viết quanh “ *Đạo khả đạo phi thường đạo .Danh khả danh phi thường danh*” (Đoạn này có thể Doãn Hĩ được nghe giải và ông đã bằng lòng tiếp tay với Lão Tử che đậy thêm ,nên chúng ta không còn ai hiểu được ý của Lão Tử muốn nói gì ? .

“Vô” là kế hoạch hết sức công phu và chu tất để tạo hóa tạo dựng trời đất. “Hữu” là sự gia công gom góp bảy thứ trong hỗn độn gồm : *đất, đá, kim loại, nước, dầu, không khí và lửa*, được đặt để đúng nơi chốn và cho chúng vận hành mà hóa sinh ra vạn vật (nên gọi là *mẹ* của vạn vật).

Cho nên (con người) nếu luôn muốn nghĩ ngợi ,suy tư “Vô vi” về đề tài nào đó ,mà có lợi cho nhân quần xã hội thì sẽ thấy được nhiều điều kỳ diệu, luôn muốn và cần cù trau luyện cách gia công “*Hữu vi*” thì sẽ thấy được sự khéo léo đẹp mắt.

Nếu hai sự việc cùng được thực hành sẽ sản xuất ra biết bao sản vật, đường lối, chủ trương đúng đắn thì xã hội càng văn minh, sung túc, thuận lợi và tiện nghi. Vì “*Vô vi*” (ngiên cứu) là cánh cửa đi vào mọi sự sáng tạo ra lắm thứ huyền diệu.

Lão Tử thấy xót xa : *Đạo của Tạo hóa bị Đạo Quân Thần cưỡng đoạt* .N như chiếc xe tải, khi dùng để chở hàng hóa thì nó giúp đời, còn khi nó nhận lệnh ai đó chở bom đi khủng bố thì nó giết ta ,việc đó ta và Lão Tử không chấp nhận được .

Đạo của Tạo hóa là thường. đạo . . .Đạo Vua Tôi là phi thường đạo !

CHƯƠNG 2

Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ tư ác dĩ. Giai, tri thiện chi vi thiện tư bất thiện dĩ. Cố, hữu vô tương sinh. Nan dị tương thành. Trường đoản tương giao. Cao hạ tương khuynh. Âm thanh tương hòa. Tiền hậu tương tùy. Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo. Vạn vật tác yên nhi bất từ. Sinh nhi bất hữu. Vi nhi bất thị. Công thành nhi bất cư. Phù duy bất cư thị dĩ bất khứ.

DỊCH NGHĨA

Người đời đều biết: tốt là tốt thì đã có cái xấu rồi, đều biết sự lạnh là lạnh thì đã có sự chẳng lạnh rồi. Bởi vậy, có với không cùng sinh, khó với dễ cùng thành, dài với ngắn cùng hình, cao với thấp cùng chiều, giọng và tiếng cùng họa , trước và sau cùng theo, vậy nên Thánh nhân dùng Vô vi mà xử sự, dùng Bất ngôn mà dạy bảo, để vạn vật nên mà không can, sống mà không chiếm đoạt, làm mà không cậy công, thành công mà không ở lại, vì bởi không ở lại nên không bị bỏ đi.

DIỄN GIẢI

Lão Tử mượn sự: *tốt xấu, thiện ác, cao thấp v.v...* làm đề tài, ấy là ông muốn nói đến sự so sánh. Phần giữa đề cập đến vai trò của thánh nhân. Phần sau nói về ý hướng của thánh nhân..

Nhân đây tôi mượn hình ảnh đối xử giữa người và người: Ông A bê chậu nước đến ông B, ông A bị té, chậu nước bị đổ, ông B chạy đến đỡ ông A lên và lo lắng hỏi: “Có sao không?” Ông C bê chậu nước đến ông D, ông C bị té, ông D không đỡ

lên mà còn đánh cho vài gậy. Ông E bê chậu nước đến cho ông F, ông E bị té, nước bị đổ. Ông F không đỡ cũng không đánh mà bảo quân sĩ chém đầu ông E. Quý vị nghĩ thế nào ? Cùng là con người sao lại xử sự khác biệt vậy ? Có được gọi là bất công hay không ? Nhưng người thời ấy họ hợp thức hóa án chém đầu kia với tội danh *khi quân phạm thượng* mà quần thần thời ấy đành chấp nhận. Lão Tử có lần nói : *kẻ làm tôi, làm con không có cách gì để giữ được mạng của mình !* .

Dùng *Vô Vi xử sự*: Qui ẩn, hoặc mặc cho mọi sự tiến triển rồi tự nó kết thúc.

Dùng *Bất ngôn mà dạy* : Là làm những việc khác để làm gương như: Sống mà không chiếm đoạt, làm cật lực mà không cậy công, xong việc mà không ở lại.

Lại một ví dụ nữa giữa dữ và hiền. Ta thấy con trâu và người cày, vậy con cạp có sức mạnh như trâu không ? Tại sao không ai bắt con cạp cùng ta đi cày ? Xin thưa : Cạp quá dữ mà trâu thì hiền lành. Vậy hiền lành và dữ tốn được gì? Xin thưa : Hiền như trâu, bò, ngựa mỗi năm chúng sanh mỗi con, còn dữ như cạp, beo, sư tử được báo động là sắp bị tuyệt chủng, cũng như vua chúa hiện nay không còn bao nhiêu trên thế giới ! và cái quyền muốn giết ai thì giết đã không còn .

Chương 2 nhắc ta so sánh, không phải ở điểm ngắn dài, cao thấp mà nên so sánh giữa công bằng và không công bằng giữa hiền và dữ, mà đến hồi kết sẽ ra sao. (Những chương sau chúng ta lần lượt nhận rõ)

CHƯƠNG 3

Bất thượng hiền sử dân bất tranh. Bất quý nan đắc chi hóa sử dân bất vi đạo. Bất hiện khả dục sử dân tâm bất loạn. Thị dĩ thánh nhân chi trị. Hư kỳ tâm, thực kỳ phúc, nhược kỳ chí, cường kỳ cốt. Thường sử dân vô trí, vô dục. Sử phù trí dã bất cảm vi dã. Vi vô vi tắc vô bất trị

DỊCH NGHĨA

Không tôn bậc hiền tài nên dân không tranh giành, không quý của khó được (vật báu) nên dân không trộm cướp, không phô bày sự ao ước thì lòng dân không loạn. Vì vậy Thánh nhân nên dùng cách cho dân được: Tâm thì bình thản, no cái bụng, yếu cái chí, mạnh cái xương, nên khiến cho dân không biết không ham. Khiến kẻ trí không dám dùng sự quý quyết. Nếu làm theo Vô vi thì không gì là không trị.

DIỄN GIẢI

Thời nay Hiền tài lo phát triển kinh tế, công,nông nghiệp, kĩ nghệ. Thời của Lão Tử là thời chiến tranh khốc liệt nhất của Trung Quốc (thời Xuân Thu sang thời

Chiến quốc kéo dài trên 500 năm). Văn thì mưu lược khôn lanh, hùng biện còn Võ thì gan lì, tàn bạo giỏi võ nghệ chỉ để phục vụ cho chiến tranh xâm lược. Như Lưu Bang cam phận ở Tây Thục hòa cùng Hạng Vũ, nhưng khi thu nạp được Hàn Tín thì khởi cuộc đao binh, tiến đánh Hạng Vũ, chiếm lấy nước Sở. Và lại Hàn Tín lúc trai trẻ không hề muốn làm ruộng hay làm thợ để sinh sống mà chỉ nghĩ đến cách bày binh bố trận nên Tín nghèo không đủ cơm mà ăn, phải nhờ cơm của bà già làm nghề giặt lụa. Đến khi thắng Sở, Hàn Tín được cất đất phong làm vua nước Tề (Tề Vương,) dân chúng thời ấy luôn mơ ước thềm khát, luôn không lo làm nông, làm công mà cứ hun chí lập công bằng cách biến thành hiền tài để vua chúa trọng dụng. “*Yếu cái chi*” là như vậy. Vì thời ấy đất nước nghèo một phần cũng là do thiếu người sản xuất. Lòng luôn ao ước mong tưởng chuyện lên rừng xuống biển tìm báu vật hay thuốc trường sinh ,học binh thư hay luyện võ nghệ để rạng rỡ tông môn, làm giàu không bằng cách lao động, mà chỉ dùng trí khôn của họ lừa gạt hay giết kẻ khác. Nếu người cầm quyền biết nghĩ ngợi “*Vô vi*” tìm ra những phương cách theo đường lối của Đạo là thương dân, lo lắng cho cuộc sống của nhân dân thì không gì mà không yên . Nếu dân biết sống đủ, biết rèn cái tâm bình thản thì sẽ không có chuyện xấu nào nảy sinh.(Hiền tài phục vụ chiến tranh, Lão Tử không tôn quý và khuyên người đừng nên tôn quý)

Lão Tử thấy rõ con đường dẫn đến những tranh đoạt của con người từ vua đến quan luôn cả dân là muốn tìm danh vị bằng cách dùng vũ lực và bằng mưu trí, Nên ông muốn mọi người, nhất là kẻ trí phải biết cách hướng đến một sự ổn định trong tâm, cố làm cho đất nước được an trị trên sự yêu thương và bình đẳng.
(Đọc Đạo Đức kinh mà so sánh sự việc, ta dễ tìm ý của Lão Tử hơn)

CHƯƠNG 4

Đạo xung nhi dụng chi hoặc bất doanh. Uyên hê tự vạn vật chi tông. Tỏa kỳ nhuệ , giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần. Trầm hê tự hoặc tồn. Ngộ bất tri thùy chi tử. Tượng đế chi tiên.

DỊCH NGHĨA

Đạo thì phòng bung lên nhưng chứa mãi mà không đầy. Sâu như vực thăm đường như tổ tông của vạn vật. Nó làm cho nhụt cái bén nhọn, tháo gỡ rối rắm điều

hòa ánh sáng, đồng cùng bụi bặm, nó rất trong trẻo và trường tồn. Ta không biết nó là con của ai. Nó có trước hình tượng trời đất.

DIỄN GIẢI

Chương này Lão Tử muốn nói đến cái không gian bao la vô tận kia, nó đã chứa tất cả mọi thứ như: các hệ mặt trời, những tinh tú với số lượng cực lớn mà vẫn không đầy. Và vực sâu là nơi sinh ra các thực và động vật trước tiên là tổ tông của vạn vật (sẽ nói ở chương 6) oxi hóa kim loại (*tỏa kỳ nhuệ, giải kỳ phân*). Ánh sáng xuyên qua (*hòa kỳ quang*) trộn lẫn bụi bặm (*đồng kỳ trần*) nó trong trẻo và trường tồn, Chúng ta không hiểu ai sanh ra, mà nó có trước trời đất. (vì là vật liệu để tạo dựng trời đất nên phải có trước trời đất và tồn tại đến nay). Đối chiếu đoạn này với *Pháp giải* trong *Pháp bảo đàn kinh* do Minh Trục thiền sư dịch thật giống nhau. (Có tìm nhưng chưa thấy Lão Tử chống hiện tượng Big Bang)

Chương này Lão Tử chứng minh là bầu trời mênh mông (chứ không cho là tròn) đến chương 41) Ngài chứng minh “*đại phương vô ngưng*” nghĩa là khối vuông lớn không có góc, ám chỉ trái đất này không vuông vậy.

CHƯƠNG 5

Thiên địa bất nhân dĩ vạn vật vi sở cầu. Thánh nhân bất nhân dĩ bá tánh vi sở cầu. Thiên địa chi gian kỳ du thác thược hồ. Hư nhi bất khuất. Động nhi dĩ xuất. Đa ngôn sở cùng bất như thủ trung.

DỊCH NGHĨA

Trời Đất không có lòng nhân coi mọi vật như loài chó rom. Thánh nhân cũng không có lòng nhân xem trăm họ như loài chó rom. Khoảng giữa trời và đất như cái ống bẻ trống không mà vô tận, động thì hơi ra, nói nhiều đến không thể hết, không giống như ở trong (bao bọc bên ngoài).

DIỄN GIẢI

Trời đất không theo ý muốn của mọi loài, (luyện mạng sống) khi cần cho sự tiến hóa phải dùng đến sự chết, bị cho là bất nhân, còn thánh nhân, có khi do muốn tranh giành vật báu mà buộc người phải bán mạng để họ thỏa nguyện cũng bị cho là bất nhân, mà mục đích của hai việc hoàn toàn khác nhau. Vua chúa xưa có hai lối cai trị: lo cho dân là để xây dựng; lo cho bản thân là hại đời, các vị vua quan ngày xưa muốn xây dựng đời như vua Nghiêu, Thuấn, Thần Nông biết chọn người để nhường ngôi, biết dạy dân trồng trọt, chăn nuôi là họ xây đời. Trái lại như Kiệt, Trụ

và những kẻ lạm dụng quyền thế mà chiếm đoạt tài vật của người khác là những kẻ hại đời .

Còn khoảng trống giữa trời và đất là không khí. Lão Tử mượn cái óng bẻ để miêu tả sự cần thiết lắm trong cuộc sống của vạn vật,nó luôn hiển hiện và bao quanh để cung cấp sự sống cho chúng ta thế mà chỉ vì lợi ích cá nhân mà ta đang làm ô nhiễm nó. Vậy chúng ta có bất nhân không ? . Ta thấy có một số Vua, quan đã lợi dụng sinh mạng và tài sản của nhiều người để phục vụ cho tham vọng của họ, đã mấy ngàn năm qua mà hầu như người đời vẫn không thấy xót xa và hiện nay đang có nhiều người cố kéo dài nhiệm kỳ đến mười mấy – hai mươi năm để củng cố quyền lực,địa vị và tài sản .Họ có phải là thánh nhân bất nhân không ?.

CHƯƠNG 6

Cốc thần bất tử thị vị huyền tần. Huyền tần chi môn thị vị thiên địa căn. Miên miên nhược tồn dụng chi bất cần.

DỊCH NGHĨA

Thần hang không chết nên gọi huyền tần. Cửa của huyền tần là gốc rễ của trời đất. Dằng dặc nhưng còn hoài, dùng mãi mà không hết.

DIỄN GIẢI

Thần hang còn mãi vì nó bằng đá nên không dễ bị hư, mà công dụng thì vô cùng màu nhiệm nên được gọi là huyền tần . Sao được gọi là gốc rễ của trời đất? Xin thưa: Vì muốn có vạn vật sinh sống nên Tạo hóa mới làm nên trời đất (tuy trời đất có trước rồi vạn vật mới có sau, nhưng vì muốn có vạn vật nên mới làm ra trời đất). Vì vậy mà Lão Tử gọi vạn vật là gốc rễ của trời đất .

Tạo hóa sinh ra vạn vật, hết lớp này đến lớp khác, nên dùng hoài mà không hết. Vì vậy, mọi người, nhất là những bậc thánh nhân biết nương vào đạo mà sống, mà hành động thì ắt sẽ được yên ổn và bền lâu.(dùng mãi mà không hết)

CHƯƠNG 7

Thiên trường địa cửu. Thiên địa sở dĩ năng trường thả cửu dã dĩ kỳ bất tự sinh cố năng trường sinh. Thị dĩ thánh nhân hậu kỳ thân nhi thân tiên ngoại kỳ thân nhi thân tồn. Phí dĩ kỳ vô tư da. Cố năng thành kỳ tư.

DỊCH NGHĨA

Trời dài đất lâu. Trời đất sở dĩ được dài lâu là vì không sống cho riêng mình nên mới dài lâu như vậy. Cho nên Thánh nhân để thân ra sau, mà thân được ở trước, để thân ra ngoài, mà thân được còn. Chi phí tất cả không phải cho việc tư mà thành được việc tư.

DIỄN GIẢI

Ta biết trời đất đã có từ lâu (theo Martel đã đi khảo sát ở khu Babeton thì đá ở vùng này có tuổi thọ là 3700 triệu năm ,có những tài liệu khác cho rằng : Trái đất này đã có trên 14 tỷ năm). Sở dĩ trời đất sống lâu như thế là vì trời đất sống cho vạn vật chứ không riêng cho mình . Con người mà muốn sống lâu thì phải thể hiện Đạo Đức như: Nghiêu, Thuấn, nếu ta là dân thì thực thi Đạo Đức như chúa Jesu xả thân cứu thế, như thánh Gandhi kiên trì bất bạo động, như Washinhton nghiên cứu và lập nên đường lối cộng hòa, và sau đó nhân loại đều thấy quyền dân chủ và sự bình đẳng không thể thiếu trong cuộc sống loài người mà lần lần cả thế giới có được quyền dân chủ : Mọi người luôn được đối xử bình đẳng .

Cho nên Thánh nhân (thánh nhân ở đây có hai dạng. Thánh nhân bất nhân ghi ở chương 5 là người được vua phong để làm tay chân mà bóc lột dân chúng, còn thánh nhân ghi ở chương 7 là thánh nhân do dân chúng phong tặng) luôn đứng sau mọi người khi hưởng thụ, luôn đứng ngoài các cuộc tranh đoạt danh, quyền .

Chia phần tài sản của mình cho việc chung mà thành được việc riêng. (Ông Alfred Bernhard Nobel là một điển hình).

CHƯƠNG 8

Thượng thiện nhược thủy. Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh. Xử chúng nhân chi sở ố. Cố kị vu đạo. Cư thiện địa. Tâm thiện yên. Dữ thiện nhân, Ngôn thiện tín. Chánh thiện trị. Sự thiện năng. Động thiện thời. Phù nhi bất tranh. Cố vô vu.

DỊCH NGHĨA

Người hiền lành bậc cao ví như nước. Nước hay làm lợi cho vạn vật mà không tranh. Ở nơi mà người người đều ghét nên gần với Đạo. Cư ngụ thì chọn chỗ thấp. Tầm lòng thì sâu lắng. Xử thế thì hay dùng đến lòng nhân. Nói lời thì đáng tin cậy. Sửa trị thì hay mong được yên bình. Việc làm thì hợp với khả năng. Hành động thì hợp với thời buổi. Ôi ! vì không tranh giành nên không hay làm lỗi.

DIỄN GIẢI

Người thiện bậc cao luôn như nước ,luôn làm lợi cho vạn vật, mà không tranh giành với ai . Nói đến tranh giành thì hầu như những vật ấy chưa hẳn là sở hữu của ta. Tranh giành nhỏ nhất cũng gây nên mất lòng nhau, lớn hơn chút nữa gây nên ẩu đả, tranh khéo khôn, tranh địa vị đưa đến sự hãm hại ngầm, tranh tài lợi đưa đến đâm chém, tù tội, tranh ngôi vị đưa đến đao binh, tranh tín ngưỡng đưa đến chiến tranh liên quốc gia. Thế nên Lão Tử khuyên ta không nên tranh giành, người không tranh giành luôn xem ngôi vị, bạc vàng là những thứ làm điên đảo lòng người khi đang sống, mà đến khi chết đi thì không mang theo được. Những kẻ luôn tranh giành như Thành Cát Tư Hãn, Hitler, Tần Thủy Hoàng có được bao nhiêu người kính trọng, trái lại chúa Jesu, Phật Thích Ca, v.v... lại được kính trọng, tôn thờ. Vậy ta nên chọn cách nào cho phù hợp với đường lối yêu thương mà đấng Tạo hóa đã dày công tạo dựng và ký gửi đến chúng ta thông qua *Đạo Đức kinh* mà Lão Tử đã ghi lại.

CHƯƠNG 9

Trì nhi doanh chi bất như kỳ dĩ. Sỷ nhi duệ chi bất khả trường bảo. Kim ngọc mãn đường mạc chi năng thủ. Phú quý nhi kiêu tự di kỳ cữu. Công toại thân thoái thiên chi đạo.

DỊCH NGHĨA

Kềm giữ cái chậu đầy (nước) không bằng thôi đi. Dựng vật sắc bén không bền được lâu. Vàng bạc đầy nhà khó mà giữ nổi. Giàu mà kiêu căng tự dòi họa ưu. Nên việc lui thân đó là Đạo Trời.

DIỄN GIẢI

Bốn điều trên đối với người khác tuy khó nhưng họ vẫn luôn cố ôm giữ. Nhưng đối với Lão Tử và theo đạo Trời thì nên để lại cho mọi người giữ mà dùng thì đúng với đạo hơn, vì trời đất tạo ra vạn vật mà có sở hữu vật nào đâu, để mọi người và mọi vật hưởng và có nhận một chút hoa hồng nào đâu?

Vậy lời của Lão Tử là ông nói đúng theo Đạo Trời và cũng đúng với Thánh nhân, nếu chúng ta cũng làm vậy có thể trở thành Thánh nhân vậy.

CHƯƠNG 10

Tài doanh phách bảo nhất, năng vô ly hồ? Chuyên khí chí nhu, năng anh nhi hồ? Định trừ huyền lăm, năng vô tỳ hồ? Ái dân trị quốc, năng vô vi hồ. Thiên môn khai hợp, năng vi thụ hồ? Minh bạch tứ đạt, năng vô trí hồ? Sanh chi súc chi. Sanh nhi bất hữu. Vi nhi bất thị. Trưởng nhi bất tể. Thị vi huyền đức.

DỊCH NGHĨA

Chuyển tải cho hồn và phách hiệp làm một, đừng chằng? Luyện khí đến độ mềm yếu như trẻ sơ sinh, đừng chằng? Loại bỏ những ước mơ làm sự huyền diệu, đừng chằng? Cửa trời đóng, mở, làm như con mái đừng chằng? Thương dân trị nước, nghĩ ra cách làm cho dân an lạc, đừng chằng? Làm sáng tỏ bốn phương mà không dùng trí xảo, đừng chằng? Sinh ra đó, nuôi dưỡng đó mà không chiếm hữu, làm mà không cậy công, đứng đầu mà không làm chủ, đó gọi là Đức lớn.

DIỄN GIẢI

Hồn và phách là hai phần quan trọng nhất trong một con người, tuy hai phần này hoàn toàn vô hình nhưng nó chi phối mọi hành động của con người. Phần hồn là phần được Tạo hóa ban phát, nó có trách nhiệm nhắc nhở cho một sinh linh tiến hóa theo đúng đường lối yêu thương của Đạo, nhưng Phách là phần tinh túy nhất mà cơ thể tạo nên, đóng vai trò là một phụ tá nhưng lại đồng quyền sai khiến mọi ý tưởng và hành động của một con người. Hai phần này được ví như đôi vợ chồng không thể thiếu được trong một cơ thể đang sống. Phách như người vợ, cảm nhận trực tiếp mọi thiếu, đủ cơm, áo mọi nhu cầu, mọi sự cần bổ sung, nhưng Phách lại ham muốn nhiều mà ưa nhàn hạ, thế nên giữa Hồn và Phách luôn đối kháng nhau. Hồn muốn hướng thượng để tiến hóa vì có một mơ hồ cảm nhận rằng mình đang có một sứ mạng, nhưng phách thì luôn thực dụng. luôn muốn được “*rạng rỡ tông môn*” mà lười việc học, việc làm, thế nên họ khó đến ngưỡng cửa của Đạo Đức là vậy. Vì thế có một số tôn giáo buộc những người khi đi tu thì không được có vợ, vì trong Không học có từ “*Phụ nhân nan hóa*” Chỉ vì muốn đạt đến “*rạng rỡ tông môn*” nên Phách luôn xúi Hồn nên nghĩ đến việc hưởng thụ ở hiện kiếp mà quên rằng thực thi đạo đức mới là cách tiến hóa.

Lão Tử, chỉ dẫn chúng ta là hãy làm cho Hồn và Phách hợp thành một phía cho dù tốt hay xấu (như câu ví... đồng vợ đồng chồng...). Vì Toán học chứng minh: cộng với cộng bằng cộng, trừ với trừ bằng cộng, chỉ có trừ với cộng mới bằng trừ mà thôi. Vì Hồn và Phách đồng làm tội thì đến lúc nào đó sẽ dễ quay đầu là bờ (*Phật ngôn*) vì ở một phía nên không có sự chằng kéo. Còn như ta đã hiểu về Đạo là

yêu thương thì chúng ta thể hiện thật đúng để xứng đáng với quả vị thánh nhân như nhiều vĩ nhân mà chúng ta đã biết. Muốn vậy chúng ta phải làm sao? Xin thưa: Trước tiên nên biến sự ước muốn của mình giống như ước muốn của trẻ sơ sinh, chỉ cần được no và ấm, xem vàng, bạc, kim cương cũng như đất hay đá tức là con người chỉ cần ấm no để sống mà phục vụ cho trọn kiếp con người, chỉ cần no ấm như trẻ sơ sinh thì sẽ trở thành thánh nhân chỉ trong một kiếp. Pháp bảo đàn kinh có câu “*bản lai vô nhất vật*” ý là ngoài tâm đạo ra xưa nay Huệ Năng không thấy có vật nào quý cả. Kinh *Kim cang* có đoạn: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” ý là đừng do thấy, nghe, sờ, ngửi, nếm. Đừng dựa vào đó mà sinh Tâm. Lời tuy có khác nhưng ý vẫn là một.

Vậy thì tâm của trẻ sơ sinh là tâm không phân biệt quý - tiện. Còn tâm của người lớn như chúng ta sở dĩ không được vững tại vì: Ta đang quý và tranh giành những thứ mà mọi người đều quý. Nên những thánh nhân như Tô Hiến Thành, như Bao Công như Mạc Đĩnh Chi là những người lớn mà tâm của trẻ sơ sinh.

“*Loại bỏ ước mơ làm sự huyền diệu*” đáng chăng? Xưa có nhiều người quan niệm rằng Thánh nhân phải làm được những việc như biến đá thành vàng, rải đậu thành binh, sống mãi không già, đó là những ước mơ mà không ai có thể làm được là vì ước mơ hết sức hảo huyền.(cũng mong được giàu của tiền mà thôi)

“*Người thương dân trị nước*” thì phải dùng đến Vô vi pháp nghĩa là: Phải cố nghĩ ra những cách làm cho dân chúng an cư lạc nghiệp. Kiểm soát quan lại đừng để họ hiếp dân, mang lại sự ấm no hạnh phúc cho dân chúng, có được như vậy mới là thương dân trị nước vậy.

“*Cửa trời khép mở*”: Ta thấy quản gia trông coi cửa nhà chủ, thì vua chúa trông coi cửa nhà trời, là người thay trời, là lãnh đạo thì phải có sự bao dung, mềm mỏng như nữ giới, vì thế sự trị nước mới vững bền.(*làm như con mái*) .

Đến đây ta thấy rằng Lão Tử là người “*am hiểu tất cả*”, mà phải làm như người không biết gì, ông cố che đậy mà không hề giải bày với ai, thậm chí không thu nhận bất cứ ai làm học trò để truyền lại kiến thức của mình. Đến khi gặp Doãn Hĩ Ông viết *Đạo đức kinh* để lại chỉ vì những lời này không thể nói được vào lúc ấy. Cái thời mà không ai dám nghĩ đến việc phê bình hay phán xét vua.

Lão Tử cho ta biết: Chỉ có Đạo sinh và nuôi vạn vật mà không chiếm hữu, không kẻ công cũng không làm chủ. Những mục tiêu do con người hướng tới để phấn đấu như: độc lập, dân chủ, cộng hòa, tự do, bình đẳng, xóa ách nô lệ v.v...

Thực hiện các điều ấy cho dân hưởng mới đúng với Đạo trời, mới được gọi là huyền đức (đức lớn)

CHƯƠNG 11

Tam thập phúc cộng nhất cốc, đương kỳ vô hữu xa chi dụng. Nhiên thực dĩ vi khí đương kỳ vô hữu khí chi dụng. Tạc hộ dĩ dĩ vi thất, đương kỳ vô hữu thất chi dụng. Cốc, hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng.

DỊCH NGHĨA

Ba mươi cái nan hoa hợp lại một bầu, nhờ có cái lỗ “trống” mới có cái chỗ dùng của bánh xe. Nung đất để làm chén bát, nhờ cái lỗm “trống” mới dùng đựng cơm, nước được. Làm nhà cửa buồng the, nhờ khoảng “trống” không mới có cái dụng của nhà cửa, buồng the. Bởi vậy, lấy cái có làm cái lợi, lấy cái “trống” không để làm cái dụng.

DIỄN GIẢI

Cái lỗ của bánh xe, cái lỗm của chén bát, cái khoảng trống của buồng the là những thứ hữu dụng từ cái “không”, vì cái **dụng** là Vô nên mới tạo ra cái **thể** là Hữu. Như vậy Vô (ý tưởng cũng là cái *Dụng* có trước) sau đó Hữu vật thể *ấy* mới có sau, và cũng vì người đời cứ bảo rằng : Vô là **không**, mà quên bẵng đi: **Vô là sự muốn có (phần trống không của cái nhà (nội thất) nên mới gia công làm cái Nhà là Hữu)**. (nếu ông viết là **Vi Vô** như Vi bằng (làm bằng chứng) Vi nạn (làm khó người) mà ông lại viết **Vô vi**, có thể là ông muốn mọi người hãy cứ hiểu là **không làm gì** (ản ý này) để cứu quyền Đạo Đức Kinh và Chủ trương **Dân chủ**, có thể ông nghĩ : sẽ có một ngày nhân thế sẽ hiểu được ý ông nếu quyền sách còn

“*Vô*”: ngoài cái nghĩa ý tưởng là *không*, mà là *chưa* nữa . Khi Lão Tử viết *Đạo đức kinh* thì *chưa* có quyền dân chủ, quyền bình đẳng, *chưa* có xe hơi, máy bay, *chưa* có rất nhiều thứ từ vật dụng cho đến những đường lối chính trị đúng đắn như ngày nay, Tất cả những thứ được gọi là tiến bộ trên mọi mặt đều phát khởi từ cái *Vô vi* ấy, vì ông không thể nói rõ hơn, (trong thời Quân chủ chuyên chế). Ngày nay đang còn nhiều thứ đang cần mà chưa có, đang chờ chúng ta .Vậy ta đừng nên hiểu :Vô vi là không làm gì hoặc phải thuận theo tự nhiên ? ,

Tạo hóa vì muốn có vạn loại chung sống trong thanh bình nên mới tạo ra trời đất đã mười mấy tỷ năm, đến khi chúng ta có thì đất trời đã sẵn từ lâu, nên ta cho đó là Tự nhiên, rồi cậy trí khôn và quyền thế sẵn có mà lừa người rằng: trời đã ban riêng cho ta để rồi chính ta đã làm cho mọi thứ đảo lộn, tước đoạt mọi quyền kể cả *quyền được sống* của con người (mất hết công bằng) Vì thế, nên Kinh Phật Đại thừa, Đạo Đức kinh nếu không khéo dùng một lối viết ẩn nghĩa (khó giải) thì kinh sách đã bị đốt sạch từ lâu bởi Vua chúa họ muốn loại bỏ các mầm căn trở trong lúc họ thống trị.

CHƯƠNG 12

Ngũ sắc lịnh nhân mục manh. Ngã âm lịnh nhân nhĩ lung. Ngũ vị lịnh nhân khẩu sảng. Trì sinh diệt lịnh nhân tâm phát cuồng. Nan đắc chi hóa, lịnh nhân hành phùng. Thị dĩ thánh nhân vị phúc bất vị mục. Cố khứ bỉ thủ thử.

DỊCH NGHĨA

Năm màu khiến người tối mắt, năm âm khiến người điếc tai. Năm vị khiến người tê lưỡi. Xe ngựa săn bắn, khiến lòng người hóa cuồng. Những của cải khó được khiến nhiều người gặp tai họa. Vì vậy Thánh nhân, vì bụng không vì mắt. Cho nên bỏ cái kia, lấy cái này.

GIẢI

Năm màu, ý nói là của cải vật chất; năm âm là hát hò, ca xướng, lời nịnh hót, lời thêu dệt; năm vị là ăn nhậu tiệc tùng món ngon vật lạ, sơn hào hải vị. Xe ngựa săn bắn lấy bắn giết làm niềm vui. Những thứ của quý khó được như vàng bạc, châu báu khiến người làm hại lẫn nhau: nhóm từ tối mắt, điếc tai, tê lưỡi, hóa cuồng, thì còn đâu phân biệt được phải quấy (Ta thấy, ngày xưa người ta giết nhau để đoạt ngôi vua là vì cái gì: thương yêu dân hay chuộng cao sang ?.)

Cho nên Thánh nhân (người cầm quyền tốt) nên ăn chỉ cần no, mặc chỉ cần ấm (không cầu kỳ se súa). Thú vui rất tao nhã (không cần đàn hát, tiệc tùng, rượu chè, cũng không phải săn bắn, vì muôn thú bị bắn chết để làm niềm vui cho chúng ta là một sự bất công. Chúng ta nên bỏ cái sai lầm, tin vào Đạo Đức để tiến hóa.

CHƯƠNG 13

Sùng nhục nhục kinh. Quý, đại hoạn nhục thân. Hà vị sùng nhục nhục kinh? Sùng vi thượng nhục vi hạ. Đắc chi nhục kinh, thất chi nhục kinh. Thị vị sùng nhục nhục kinh.

Hà vị quý, đại hoạn nhục thân? Ngô sở dĩ hữu đại hoạn dã, vi ngô hữu thân. Cập ngô vô thân, ngô hữu hà hoạn. Cố, quý dĩ thân vi thiên hạ, nhục khả ký thiên hạ. Ái dĩ thân vi thiên hạ nhục khả thác thiên hạ.

DỊCH NGHĨA

Vinh hay nhục đều đáng sợ, được quý trọng hay hoạn nạn đều do ta có thân. Tại sao vinh hay nhục đều đáng sợ? Vì vinh ở trên thì nhục ở dưới. Được thì cũng sợ mà mất thì cũng sợ. Vì vậy vinh hay nhục đều đáng sợ. Tại sao gọi quý hay hoạn đều vì ta có thân? Là vì ta có lo lớn do ta có thân, nếu không có thân ta, ta có gì đáng lo! Vậy kẻ nào biết quý thân vì thiên hạ, nên giao thiên hạ cho họ được. Kẻ nào biết thương thân vì thiên hạ, nên gửi gắm thiên hạ cho họ được.

DIỄN GIẢI

“Sùng” là được yêu chuộng, “nhục” là bị khinh rẻ. Hai điều này có khi không phải do ai đó tự làm ra. Một đứa trẻ sơ sinh tại một nhà quyền quý thì được “sùng”, trái lại nếu sinh trong gia đình dân dã thì bị “nhục” việc này xảy ra ở khắp mọi nơi: Riêng ở Ấn Độ, con người được chia ra làm 4 cấp: Cấp 1 - Bà La Môn (Brahmana) sinh ra ở miệng Phạm Thiên, là các tu sĩ chuyên nói lời của Phật. Cấp 2 - Sát đế lợi (Ksatriya) những chính trị, vua, quan được sinh ở hai tay Phạm Thiên. Cấp 3 - Phệ Xà (Vaisya) những nông, công, thương được sinh ra ở đùi của Phạm Thiên. Cấp 4 - Thủ Đà (Sudra) những tạp dịch sinh ra ở bàn chân Phạm Thiên. Tuy nhiên trong số môn sinh của Siddhatta (Sĩ đạt ta) lại có Sunita (Tu ni đà) lại ở cấp 4 (Thủ đà,) làm nghề gánh phân. Việc thu nhận Tu Ni Đà làm đệ tử là Thích Ca muốn xóa bỏ sự phân biệt giai cấp của xã hội Ấn Độ, nhưng ông đã bị sự phản kháng gay gắt của các vua chúa thời ấy. Đây có thể là cơ hội mà Hồi Giáo phát triển tại đất nước mà Ấn Độ giáo ngự trị. Lại nữa, ở châu Âu cũng chẳng khác gì. Giới quý tộc cũng được ưu tiên thụ hưởng nhiều quyền lợi hết sức phi lý nhưng xã hội thời ấy mặc nhiên công nhận một cách bình thường. Xin trở lại việc vinh nhục. Khi đang vinh họ lo kẻ khác mạnh hơn đoạt mất nên sợ. Còn kẻ nhục thì đang ở dưới cũng lo sợ những kẻ trên sẽ chà đạp thêm. Vì thất thì sợ bị đối, còn nếu đắc thì sợ bị kẻ trên chiếm đoạt vì thế vinh hay nhục đều phải bị sợ.!

Người mà nhiều lo sợ dĩ nhiên là vì lo cho thân . Nếu ta không có thân thì không phải lo gì?

Đây tôi xin phân tách việc Ái và Quý thân vì thiên hạ: Cậu bé Abraham Lincoln người Mỹ, rất bức xúc trước sự hành hạ đối với người nô lệ, cậu bé cố tìm hiểu xem tại sao mọi người không đối xử bình đẳng với nhau, trong khi những người nô lệ kia chỉ khác với cậu là màu da, ngoài ra họ rất khéo léo trong mọi công việc, thế mà họ không được xem là con người, ý tưởng giải ách nô lệ cứ đeo đẳng theo suốt thời thơ ấu của cậu. Mãi đến một hôm cậu chợt nhận ra: Nếu ta là tổng thống nước Mỹ thì ý tưởng này mới thực hiện được. Nuôi ý chí ấy cậu bé cố gắng học tập, phấn đấu không mệt mỏi, đến 59 tuổi, thì nước Mỹ mới có vị tổng thống tên Abraham Lincoln được đặc cử thế là giai đoạn “*Vô vi*” kéo dài hơn 50 năm, khi mang ra thực hiện “*Hữu vi*” thì gặp quá nhiều sự chống đối, vì trong Luỡng viện Quốc hội và toàn thể công dân Mỹ không ai chấp nhận một sự thiệt hại quá to lớn, vì nô lệ là tài sản, là công cụ được mua về. Thế rồi bằng mọi cách phấn đấu, *Sắc luật xóa bỏ ách nô lệ* của nước Mỹ được ra đời và không lâu sau đó tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ: ông Abraham Lincoln bị ám sát (tính đến nay ông đã trên 200 tuổi và hiện ông còn sống trong lòng thế nhân). Vậy khi ông quyết định thực hiện bằng được sắc lệnh trên, ông đã biết mình sẽ mất mạng vì việc làm quá cao thượng là mang bình đẳng của Đạo đến với loài người mà mấy ngàn năm *chưa* ai làm được, vả lại mọi công dân Mỹ ai cũng có quyền sở hữu vũ khí thì việc ám sát Ông không sớm thì muộn sẽ xảy ra ,nhưng Ông vẫn cương quyết thực hiện.(Trước đó 3 năm, Ông đã bị ám sát hụt một lần rồi) Một người quý thiên hạ hơn cả mạng sống của mình ,thật đáng lãnh đạo đất nước .

Lão Tử đề cập đến vinh hay nhục, mà điểm đáng nói không phải là lúc sinh ra mà là lúc chết đi, sau một quá trình sống, ăn của đời mấy mươi tấn lương thực, mặc của đời mấy tạ vải vóc và đã làm được bao nhiêu việc để có thể thăng hay đọa trong kiếp người.Nếu ta thấy việc làm của mình mang lại lợi ích cho đời được người đời ngầm biết ơn, còn tốt hơn là muôn lời vạ tuế tung hô trước mặt kẻ ác như Trụ Vương Sở dĩ Lão Tử không thể nói rõ ràng vì ý tưởng và lời nói đúng không thể dùng được với một tập thể say !!! Thậm chí đến ông Phan Bội Châu (thế kỷ 19) nói với Phan Châu Trinh :*Không có Vua thì mọi việc đều không thuận* (Tư tưởng ấy 100 năm trước đây khoảng 95% dân chúng Việt Nam đều nghĩ vậy)

Đến nay ta mới thấy cách chọn ứng cử viên mà Lão Tử mách với chúng ta là: Ai biết quý thân, thương thân vì thiên hạ, có thể ký thác thiên hạ cho họ được .

CHƯƠNG 14

Thị chi bất kiến danh viết “di”. Thính chi bất văn danh viết “hi”. Bác chi bất đắc danh viết “vi”. Thử tam giả bất khả trí cật. Cố, hỗn nhi vi nhất. Kỳ thượng bất kiếu kỳ hạ bất muội. Thằng thằng bất khả danh. Phục quy vu vô vật. Thị vị vô trạng chi trạng vô vật chi tượng. Thị vị hốt hoảng. Nghinh chi bất kiến kỳ thủ. Tùy chi bất kiến kỳ hậu. Chấp cố chi đạo dĩ ngự kim chi hữu. Năng tri cổ thủy. Thị vị đạo kỳ.

DỊCH NGHĨA

Xem mà không thấy gọi là “di”. Lóng mà không nghe gọi là “hi”. Bắt mà không nắm được gọi là “vi”. Ba thứ ấy không phân ra được vì nó hỗn hợp làm một. Trên nó thì không sáng. Dưới nó thì không tối. Dài dằng dặc mà không thể hình dung. Rồi lại trở về chỗ không có vật. Thế gọi là cái hình trạng không có hình trạng. Không có hình thù gì nên không hình tượng. Nên gọi là như có như không. Đón nó thì không thấy được đầu. Theo nó thì không thấy được đuôi. Giữ cái Đạo xưa mà trị cái có hiện nay. Biết được cái đầu mối của xưa, ấy là nắm được giềng mối của Đạo.

DIỄN GIẢI

Xem thì không thấy, lóng thì không nghe, bắt thì không nắm được, nó là một hỗn hợp, không thể phân tách ra được. Khi nó chuyển thì thấy là *có*, khi nó dừng thì thấy là *không*. Theo diễn tả này thì Lão Tử đang nói đến “*khí*.” Chương 42 Lão Tử viết: Đạo sinh Nhất (ấy là *Nhất khí*) đó là không khí như chúng ta thấy và biết, vì trong không khí có chứa thật nhiều tạp chất (Lão Tử có đề cập ở chương 11). Nhưng trong “*nhất khí*” còn chứa một chất đặc biệt của Tạo hóa đó là “*khí chất yêu thương*.” Từ sự yêu thương này mà vạn loại mới phát sinh. Lại trở về nơi không có vật: Ngài gọi nó trở về vì không khí nơi đây bị đưa đi nơi khác (gọi là gió) thì lập tức không khí từ nơi khác được ập vào chỗ ấy.

Biết được trong khí ấy có “*khí chất yêu thương*” mà thực hiện bằng ý tưởng, lời nói và việc làm của mình để phục vụ cho yêu thương và công bằng ấy thì mới là đúng với Đạo vậy.

CHƯƠNG 15

Cổ chi thiện vi đạo giả. Vi diệu huyền thông. Thâm bất khả thức. Phù duy bất khả thức. Cổ cường vi chi dung. Dự hề nhược đông thiệp xuyên. Do hề nhược úy tứ lân. Nghiêm hề kỳ nhược khách, Hoán hề nhược băng chi tương thích. Độn hề kỳ nhược phác. Khoáng hề kỳ nhược cốt. Hồn hề kỳ nhược trọc. Thực năng trọc dĩ. Tĩnh chi từ thanh. Thực năng an dĩ cửu. Động chi từ sinh. Bảo thử đạo giả bất dục doanh phù duy bất doanh. Cổ năng tế nhi bất thành.

DỊCH NGHĨA

Người khéo (làm) Đạo thời xưa, tinh tế nhiệm mầu, sâu (kín) không thể lường. Bởi vì (người khác) không thể hiểu được nên miễn cưỡng mô tả như sau: Thận trọng như người qua sông mùa đông; lăm lét mắt nhìn bốn phía; nghiêm nghị như người khách; rã rời như băng tan; mộc mạc như gỗ chưa đẽo gọt; trống không như hang núi; lẫn lộn đường như nước đục. Ai muốn theo thì phải tĩnh. Nhờ yên tĩnh mà đục thành trong. Nhờ an nhàn, bền bỉ động não từ từ sinh ra. Người làm Đạo ấy không muốn nói đầy đủ. Vì không nói đủ nên dễ che giấu. Cho nên ai muốn làm (khó) gì cũng không được.

DIỄN GIẢI

Người hiểu và làm Đạo ngày xưa phải khéo léo lắm, bởi bao nhiêu sự rình rập chung quanh, vì thế mà họ toàn nói những điều *vi diệu huyền thâm* đến khó mà biết được họ phải tự buộc mình phải hết sức thận trọng, được mô tả như sau: Thận trọng từng bước, mắt luôn ngó nhìn tứ phía như người qua sông vào mùa đông (vùng Lão Tử ở 40 độ vĩ Bắc) mùa đông nước đóng thành băng nên hành khách phải đi bộ qua sông, không cẩn thận dò dẫm rất dễ sập băng ướm cả người và hành lý, *nghiêm nghị* dò xét người đối diện xem họ là ai? Tiếp xúc mình với mục đích gì? Tại sao? Bây giờ quý vị đã hiểu: làm Đạo là làm cái việc chống đối bất công, mục đích của Đạo là yêu thương vạn loại và bình đẳng nhân loại, Làm Đạo là muốn dân có được các quyền ấy. Vậy những điểm cấm kị của các vua chúa ai lại dám chen vào. Vậy nếu có ai hỏi: tu để làm gì? Để thanh lọc thân tâm, tránh xa tội lỗi, khi chết sẽ được siêu sinh v.v... đoạn này nghĩa là đang dò xét, ông nói nghiêm nghị như khách lạ vì luôn phải dè chừng lời nói sợ người gán ghép vào tội chống đối là mất mạng như chơi.

Nếu có người đến xin vào tu thì phải dò xét thật cẩn thận và chỉ dạy cách tập tĩnh tọa, lắng cho lòng thanh sạch. Khởi đầu là *tam qui*, kế đến *ngũ giới*, kế đến *tứ*

đế, kể đến *bát chánh đạo*. Vì thế có khi cả vài nghìn người tu học họ chỉ học được đến tránh tội và tạo phước mà thôi. Ngoài ra đối với những người có căn cơ cao thâm thì được dạy thêm cách động não để suy xét một đề tài nào đó trong vô số các đề tài được gọi là “*thoại đầu*” hoặc dạy việc khán “*công án*” đó là cách tu của Đại thừa Phật giáo. Còn Lão Tử thì luôn biết rằng: giới đương quyền luôn muốn có thêm nhiều quyền lực hơn nữa để họ chiếm đoạt tất cả những thứ mà họ muốn càng được nhiều càng tốt. Vì thế mà những thứ luật của vua chúa luôn đi ngược với Đạo là bình đẳng và bác ái. Còn những người tu là những tập thể tay không thì làm sao có thể đối đầu với lực lượng vua chúa đương quyền.

Theo sự tiến hóa mà Lão Tử cùng thật nhiều giới khoa học và loài người hiện nay xác nhận là chúng ta do sự tiến hóa mà có được hình thể và khối óc như hiện nay ít ra cũng đã vài trăm ngàn năm rồi mà tại sao chúng ta chưa tiến đến quả vị Phật, Tiên, Thần, Thánh mà vẫn là những con người mang nhiều tội lỗi như ngày nay? Xin thưa: Vì chúng ta chỉ lấy sự rạng rỡ tông môn làm mục tiêu để phấn đấu. Cái mục tiêu không phải của những người đốt nát cùng đỉnh mà của những người trí tuệ cao minh, một bước muốn tiến tới cao sang danh vọng. Chỉ với hạng người này mới là những người gây tội lớn nhất... Vì muốn nhanh chóng vượt lên mà sẵn sàng làm mọi thứ để tăng bốc cấp trên, cung phụng đủ mọi thứ để lấy lòng họ, rồi quay lại vơ vét của dân chúng, của cấp dưới, hoặc dùng nhiều cách khác mà không màng đến sự đau khổ của kẻ khác miễn sao cho mình được hiển vinh. Đó chỉ là việc của (một ông quan) mà đã gây hệ lụy cho thật nhiều dân chúng dưới quyền của ông

Vì vậy việc giảng Đạo ngày xưa (thời quân chủ) có khó không? Có phải họ đang bị rình rập hay không? Một minh chứng rõ ràng nhất là: Chúa Jesu sau 49 ngày ở núi Sinai, sau khi suy tính thiệt hơn ông đã quyết định chọn cách cứu thế bằng chính sinh mạng của mình. Ngài cương quyết giảng đúng đạo lý mà đức Chúa trời hằng ban phát cho nhân loại, dân chúng ngưỡng mộ và theo Ngài, thế là ngài bị bọn ác bằng mọi cách gán ghép tội và giết Ngài bằng nhục hình là đóng đinh Ngài trên thánh giá cùng với hai tên trộm cướp. Biết đâu trong số những kẻ lớn tiếng đòi đóng đinh Chúa Jesu lại chính là chúng ta? Vì thái độ lung chùng không quyết, vì sự khù khờ cả tin vào vua chúa và số đông, hay vì ta muốn lập công với chính quyền thời ấy???

Lão Tử nói: “*Biết thì không nói và nói thì không biết*” mà hôm nay chính chúng ta đang nói Đạo, trao đổi việc đạo, vì sao? Xin thưa vì nay là tam kỳ, thời kỳ mà không biết bao nhiêu người đã đổ máu, tổn nhiều sinh mạng mới giành lại được

để hôm nay ta mới có cái quyền làm người, quyền ứng cử, bầu cử, ngôn luận, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền góp ý xây dựng đất nước, và ngày xưa (thời quân chủ) nếu ai cả gan đòi hoặc nghị luận các khoảng nêu trên thì bị phạm tội phản loạn bị án tử là cái chắc.

Vì vậy quý vị có thể hiểu được vì sao mà *Đạo đức kinh* cùng các kinh Đại Thừa Phật Giáo được gọi là: *Thậm thâm vi diệu* vậy.

CHƯƠNG 16

Chí hư cực thủ tịnh đức. Vạn vật tịnh tác. Ngô dĩ quan phục. Phù vật vân vân các phục quy kỳ căn. Quy căn viết “tịnh”. Thị vị viết “phục mạng”. Phục mạng viết “thường”. Tri thường viết “minh”. Bất tri thường vọng tác hung. Tri thường dung. Dung nãi công. Công nãi vương. Vương nãi thiên. Thiên nãi đạo. Đạo nãi cửu. Một thân bất đãi.

DỊCH NGHĨA

Chỗ cuối của “hư vô”, nơi giữ được cái rất “tịnh”, vạn vật được sinh, hóa tại đây, ta thấy chúng “trở về” đây. Cây cỏ đầy rẫy trở về tại gốc rễ. Về gốc rễ được gọi là “tịnh” cũng gọi là “phục mạng” (tất cả mọi sinh vật luôn sinh rồi lại tử là mỗi lần trở về nơi đã sinh ra và “phục mạng” Việc này luôn xảy ra nên gọi là “thường” (lập đi lập lại mãi mãi). Biết được cái “thường” là thông minh. Không biết “thường” nên hay làm bậy gây ra họa dữ. Biết thường (còn mãi) nên hay bao dung (tha thứ). Bao dung ra công bằng. Công bằng do bởi vua. Vua do bởi Trời. Trời do bởi Đạo. Đạo do bởi lâu dài. Biết được như vậy cả đời không họa tai.

DIỄN GIẢI

Chỗ cuối của “hư vô” là Tịnh, là nơi luận Công và Tội. Điềm này Lão Tử gọi là “phục mạng” cũng có ý là trở lại để báo cáo một chuyến công tác tại thế gian. Việc này nó tiếp nối xảy ra nên được gọi là *thường xuyên*, hãy cố nhận biết như vậy mới gọi là *thông minh*.

Cũng có người cứ cho là khi sống phải hưởng thụ không cần biết đến phải quấy và khi chết là hết, vì nghĩ như vậy nên hay làm bậy để sinh ra vạ dữ ngược lại

người biết rõ về Đạo thì họ luôn biết rằng mọi người phải phấn đấu có thể bị làm lỗi, vì có đại mới nên khôn, nhiều lần tiến hoá mới thành người,

Người hiểu Đạo họ hay bao dung, bao dung ở đây không có nghĩa là mặc cho họ gây tội mà ta làm ngơ, mà phải luận tội thật đầy đủ và sau khi họ biết hối cải sẽ được tha thứ. Đó mới thể hiện được sự công bằng.

Người dễ có điều kiện mang lại sự công bằng cho dân chúng, người ấy là *vua* (đứng đầu ngành hành pháp). Vua thì nhận trách nhiệm của trời đất. Trời đất do *Đạo* sinh ra, Đạo là đường lối yêu thương do Tạo hóa lập nên để ban phát thật đồng đều cho vạn loại mới là Đạo vĩnh cửu. Vậy do đâu mà chúng ta hiểu? Ta phải tìm để hiểu, đọc để hiểu, thấy để hiểu, nghe để hiểu hoặc suy nghiệm để hiểu được và làm theo đúng như vậy thì cả đời không nguy.

Xin trở lại vấn đề “*phục mạng*”, phục mạng có nghĩa là “trở lại báo cáo một công tác gì khi lãnh mạng ra đi”. Tôi xin ví dụ: Một cọng cỏ sau khi được sống nó phải có bốn phận phận đầu với mọi thời tiết để sống, lưu truyền nòi giống, và hiến thân xác của mình để làm thức ăn cho trâu, bò, ngựa. Trâu bò ngựa ăn cỏ của trời đất để sống phải kéo cày, xe để trả nợ thực phẩm cho đất và phải hiến thân xác làm thức ăn cho người mà tiến hóa. Nay tôi xin trở lại việc “hiền dữ” giữa trâu và cạp (chương 2) con cạp vì quá dữ nên con người không buộc nó kéo cày nó được một kiếp nhân hạ. Nhưng quý vị có biết chúng là loài sắp bị tuyệt chủng hay không? Tại sao? Có lẽ vì các hồn cần tiến hóa không chọn con đường làm chúa sơn lâm, tuy uy nghi, dũng mãnh, tâm trạng thật an nhàn, chẳng chút lo âu, suốt đời không bao giờ biết sợ là gì, sung sướng cả đời nhưng nói đến đường tiến hóa thì nó bị đóng chặt là vậy. Trong khi đó trâu bò tuy làm lụng vất vả mà lại thân thiện với con người nên mỗi năm được một linh hồn chọn cách vất vả và hiền lành và thân thiện này để tiến hóa. Tức là mỗi năm chúng sinh được một con. Vậy chúng ta có thể nhìn vào đó mà suy ngẫm. Đến đây tôi nói đến việc ăn và mặc của con người: Trung bình mỗi người tiêu thụ lương thực và thực phẩm 2 kg/ngày, nhân cho 65 tuổi đời, ta đã ăn đến 50 tấn. Mặc: 3kg/năm, nhân cho 65 năm bằng 195kg, ngoài ra còn dùng nhiều thứ khác mà trị giá có thể bằng hoặc hơn phần cơm và áo, như thế ta xét việc lao động của chúng ta có đủ để trả nợ này chưa? Nếu ta làm công hay nông thì có thừa trả nợ, nhưng nếu lười biếng hoặc trộm cắp thì cũng khó mà trụ lại kiếp người thì nói gì đến tiến hóa xa hơn.

Con người là động vật cao cấp có khối óc để so sánh, suy luận và hãy nghĩ và làm đúng với lý của Đạo, ta đừng nghĩ chỉ có vua Kiệt, vua Trụ mới nghĩ bậy và

làm vậy, mà trong chúng ta cũng có rất nhiều tội: tội không nhận biết: Đạo là yêu thương và bình đẳng, bằng lòng tiếp tay với kẻ tàn bạo làm điều thất đức, tội tin sai: Ta tin là nếu phạm tội ta sẽ dùng nhiều tiền để xây đền thờ, đúc nhiều tượng phật, nuôi nhiều tăng lữ, vì với số nhiều họ sẽ tụng kinh để cầu phước cho ta thì tội lỗi nào mà không được giải, chẳng những thoát tội mà còn thừa phước!!! Tin như thế là sai hoàn toàn. Vì sao? Vì Phật và Bồ tát được thờ phụng là do đã buông bỏ tham, sân, si, lẩn thân mạng. Nếu họ nhận đồ cúng với lý do hồi lộ thì họ đã tham, lập tức họ là tội, vậy một người tội này giúp một người tội kia có kết quả bao nhiêu phần trăm? Nếu muốn cúng với ý hồi lộ ấy thì đi tìm đền thờ Bàng Hồng thời Tống hoặc Ngao Bái đời Thanh họ mới có khả năng nhận hồi lộ. Đến đây ta mới biết chúng ta tin sai. Có khi hơn 2000 năm trước ta tin vào số đông kết tội Chúa Jesu mà ta là một thành viên trong số ấy, rồi một ngày nào đó biết đâu ta lại tin: nếu ta mang bom đi khủng bố sẽ được làm Thánh thần rồi ta cũng tin và làm chẳng? , làm như thế là trái Đạo.

Những kẻ chuyên giết người không thể sống ở nơi mà Đạo đã tạo ra bằng sự yêu thương và bình đẳng. Lại nữa sự thân thiện với con người cũng là điều quan trọng, không biết thân thiện thì làm sao có được yêu thương, mà không yêu thương thì đừng nói đến sự đối xử bình đẳng vậy, ta nên nghiệm xét thêm việc này

CHƯƠNG 17

Thái thượng, hạ tri hữu chi. Kỳ thứ thân nhi dự chi. Kỳ thứ úy chi. Kỳ thứ vũ chi. Tín bất tức yên. Hữu bất tín yên. Du hề kỳ quý ngôn. Công thành sự toại. Bách tính giai vị ngã tự nhiên.

DỊCH NGHĨA

Thời thái sơ, dân chỉ biết đó. Kể đến dân thân và khen đó. Kể đến dân sợ đó. Kể đến dân khinh đó. Vì không đủ tin nên dân không tin. Vậy người nào đó biết lo nghĩ, biết trọng lời nói. Ân cần và chú tâm làm xong việc cho dân. Trăm họ no ấm, ta được tự nhiên.

DIỄN GIẢI

Người xưa qua thời hái lượm, đến thời săn bắt thì họ kết hợp lại, vì đơn lẻ săn bắt thật khó khăn và xã hội hình thành từ đây: Họ tập hợp lại tại nơi thờ thần: “*xã*”, họ chọn một con người có ưu điểm nhất tôn lên làm tù trưởng để sắp xếp các cuộc săn bắt và giải quyết việc chia sản vật, sự sắp xếp có thể thấy là công bằng và Tù trưởng là người phải chánh tế khi cúng thần và đạo thờ thần khởi sự có từ đây.

Lúc này đã có vũ khí, tuy thô sơ nhưng đã giết được thú dữ thì cũng có thể giết được người, nên tù trưởng phải có uy quyền hơn để phân xử những hiểu lầm, Vị tù trưởng Nghiêu tuy là của một bộ tộc nhưng vì có đức lớn nên các bộ tộc khác hợp lại và tôn lên (Luận ngữ VIII - 21). Nghiêu truyền cho Thuấn rồi đến Võ, Võ là người lỗi lạc nhưng sống rất đạm bạc mà cúng tế thần rất trọng hậu, ông đoán biết việc mưa nắng rất tài, ông có công trị thủy suốt 6 năm đi ngang mà không ghé nhà lại biết dụng người nên ai ai cũng kính phục cho rằng ông đạt tam thông: *thông Thiên, Địa, Nhân* nên xâu ba chữ *Nhất* ấy lại thành chữ *ương* (Đó là thời Tam Hoàng bên Trung Quốc. Lão Tử viết là *dân chỉ biết đó*).

Đến Phục Hy, Thần Nông luôn gần và dạy dân trồng trọt, dùng trâu, bò cày kéo nên *dân thương và khen đó*

Truyền đến vua Kiệt, qua một điềm mộng Kiệt cho mình là con Trời (thiên tử) tự cho mình có đủ mọi quyền hành thay trời, ai trái ý lập tức giết bỏ (*dân sợ đó*). Đến Trụ vương tham lam gom góp tài sản của dân xây lầu Hái Sao và nhiều công trình khác nữa quá tốn kém khiến dân đói khổ, ông lại quá u mê nên (*dân khinh đó*).

Sau vua Kiệt, Trụ những vua khác ít tàn bạo hơn nhưng họ vẫn xem quyền lợi của họ là trên hết, họ biết cách dụ dỗ dân chúng và quần thần, ngoài miệng họ bảo là lo cho dân, cho nước, nhưng ta thử xem phim hay đọc quyển *Thanh cung 13 triều* ta sẽ thấy: một hoàng tử hay một công chúa nào đó vừa mới sinh ra thì phải có 16 cung nhân có bổn phận chăm lo: 4 người lo ẵm bồng, 4 người lo giặt giũ, 4 người lo việc ăn uống. Đến khi được 6 năm tuổi phải có thêm 4 người lo việc dạy dỗ. Nếu là hoàng tử khi lớn lên sẽ có đến vài trăm, thậm chí vài ngàn quân sĩ để phục dịch cho một người., trong khi ấy một công hoặc nông dân: một mình phải nuôi 3 hoặc 4 đứa con, cha, mẹ mà còn rất nhiều sưu thuế. Vậy họ lo cho dân hay dân đang còng lưng lo cho họ (*vì thế mà dân không còn tin nữa*).

Đã đến lúc họ mong ước: “*du hê kỳ quý ngôn*” người nào đó biết lo nghĩ làm cho trăm họ được sống một cuộc sống tự nhiên như xưa. Đó là khát vọng của toàn dân dưới chế độ quân chủ chuyên chế vậy.

CHƯƠNG 18

Đại đạo phế hữu nhân nghĩa. Trí tuệ xuất hữu đại nguy. Lục thân bất hòa hữu hiếu từ. Quốc gia hôn loạn hữu trung thân.

DỊCH NGHĨA

Đạo lớn mất mới cần nhân nghĩa. Huệ trí xuất hiện mới có bịp bợm lớn. Ông bà, cha mẹ, anh em không hòa thuận mới cần đến hiếu hiền Nước nhà rối loạn mới cần đến trung thân.

DIỄN GIẢI

Cách nói của Lão Tử có vẻ nghịch đời, nhưng đó là điểm hội tụ của những thứ ta cần thấy. Nếu ta muốn thấy tám biển ‘Cấm đồ rác’, hãy đến những đồng rác vì tám biển ấy luôn được cấm ngay trên đồng rác. Đạo lớn là tình thương, khi mà con người đã chém giết nhau để tranh đoạt mọi thứ (*Đạo lớn mất*) mới cần đến *nhân nghĩa*, vậy nhân nghĩa là cái phanh (thắng) của xe, cái neo của ghe, cái giáp của con người. Có người nói Lão Tử chống Khổng Tử vì Lão thì chuộng Đạo Đức còn Khổng thì chuộng nhân lễ nghĩa.? Đó là sự tương hỗ nhau để cứu vãn cái tệ của thời ấy vậy, vì như đã thấy: Nơi nào để bình chữa lửa là nơi dễ bị cháy. Nơi nào đầy rẫy bất công thì nơi ấy có tôn giáo ra đời: ở Việt Nam có đạo Cao Đài, Đạo Hoà Hảo. ở Trung Quốc có đạo Khổng, Đạo Lão, ở Israel có đạo Thiên chúa, ở Ả Rập có đạo Hồi, ở Ấn Độ có đạo Phật. Nếu không có những tôn giáo này thì thế giới đã thành ra những bãi tha ma khổng lồ chứ đâu được như ngày nay , dù đã có nhiều cuộc mở Đạo bằng phương pháp chiến tranh, Lão Tử không muốn vậy.

CHƯƠNG 19

Tuyệt thánh khí trí dân lợi bách bại. Tuyệt nhân khí nghĩa dân phục hiếu từ. Tuyệt xảo khí lợi đạo tặc vô hữu. Thử tam giả dĩ vi văn bất túc. Cổ lệnh hữu sở thuộc. Kiến tổ bảo phác. Thiếu tư quả dục.

DỊCH NGHĨA

Dứt thánh bỏ trí, dân lợi trăm lần. Dứt nhân bỏ nghĩa, dân lại thảo lành. Dứt xảo bỏ lợi, trộm cướp không có. Bỏ ba thứ đó chỉ nói để nghe thôi thì không đủ. Cho nên phải làm được như vậy: ăn ở phải giản dị, chất phác, ít riêng tư, ít dục vọng.

DIỄN GIẢI

Tại sao phải dứt bỏ thánh trí? Vì thánh và trí này là công cụ đắc lực của vua chúa do vua phong thưởng, nên vua chúa có lợi lớn thì dân bị thiệt hại càng lớn hơn. “*Tuyệt nhân khí nghĩa*”. Vì nhân nghĩa chỉ là cái vỏ bọc bên ngoài, nên khi vua trọng dụng ai, chưa chắc đó là người tốt, như Nhạc Bất Quần (tiểu ngạo giang hồ) với phong cách, và lời đồn đại của nhiều người thì Ông được mệnh danh là Quân Tử Kiếm: nhưng ta thấy Ông có phải là Quân tử hay không?

“*Dứt xảo bỏ lợi*”? Xảo là vật khéo, đẹp sao lại bỏ? Xin thưa: Vì vật khéo đẹp kia có khi vua quan đem về chất đầy kho, đến lúc mục mà chưa sử dụng còn dân thì thiếu thốn rất cần mà đâu có để dùng, phải trộm cướp mới có.

“*Dứt học không lo*”? Người ta nói Lão Tử muốn ngu dân. Không phải vậy đâu. Vì thời ấy nhà trường chỉ có dạy hai môn chính: sử và kinh. Sử thì ghi chép và ca ngợi công đức của các vua chúa có công đánh chiếm với mục đích làm bá quyền, vương quyền và đế quyền. Và những công thần chỉ nhắm mắt tận trung như Tể Can chấp nhận để người moi tim chỉ để được tiếng trung thần, có đáng không? Còn về kinh thì chỉ dạy cho họ thuộc lòng theo các thứ như: *quân xử thần tử, thần bất tử bất trung*... Như vậy khi họ đỗ đạt ra làm quan thì họ cũng chỉ làm đúng như những điều đã học. Vì thế mà xã hội Trung Quốc đã chậm mất mấy ngàn năm tiến bộ. Quý vị có thấy rằng: Từ xưa, trong những vị vua của Trung Quốc (nói riêng) và của thế giới (nói chung) được bao nhiêu vị vua chuyên tâm lo cho dân. Thế nên Lão Tử chống cái học của thời ấy có phải là muốn ngu dân hay không? Hay là ông không muốn những người bỏ nhiều thời gian học tập để trở thành những kẻ hại dân.

Họ toàn nói yêu nước, lo cho dân. Mà chỉ việc *ăn ở giản dị, chất phác, ít riêng tư, bớt dục vọng* mà có vua nào làm được đâu?

CHƯƠNG 20

Tuyệt học vô ưu. Duy chi dữ a. Tương khứ kỷ hà? Thiện chi dữ ác tương khứ nhược hà? Nhân chi sở úy bất khả bất úy. Hoang hê kỳ vị ương tai! Chúng nhân hy

hy như hưởng thái lao, như đăng xuân đài. Ngã độc bạc hê kỳ vị triệu như anh nhi chi vị hải. Luy luy hê nhược vô sở quy. Chúng nhân giai hữu dư. Nhi ngã độc nhược di. Ngã ngu nhân chi tâm dã tai độn độn hê. Tục nhân chiêu chiêu. Ngã độc hôn hôn. Tục nhân sát sát. Ngã độc muội muội. Đạm hê kỳ nhược hải. Liêu hê nhược vô chỉ. Chúng nhân giai hữu dĩ. Nhi ngã độc ngoan tự bi. Ngã độc dị vu nhân. Nhi quý thực mẫu.

DỊCH NGHĨA

(Dứt học không lo). Dạ với ơi khác nhau ở đâu? Thiện với ác khác nhau chỗ nào? Chỗ mà người sợ không thể không sợ. Tai ương chưa đến vì vậy mà không sợ. Người thì hớn hở như dự tiệc lớn, như chơi trên xuân đài. Riêng ta nín lặng không biểu hiện gì, như trẻ sơ sinh chưa biết cười, lạc lõng ra đời không có nơi để về. Người đời dư giả, riêng ta thiếu thốn. Lòng ta ngu ngơ đần độn như vậy. Người người sáng chói. Riêng ta mịt mờ. Người người phân biệt, riêng ta tối tăm, điềm điềm như biển lặng mà lòng như gió vùn vụt chẳng dừng. Người người có chỗ dừng, riêng ta thì ngu ngơ thô lậu. Nhưng ta khác với người, mà quý lương thực và mẹ.

DIỄN GIẢI

Dứt học không lo (giải ở chương 19). Dạ! Thì đối với vua; Ơi! Thì đối với dân, thì người ấy là quan, vợ vét của dân nộp lên vua, thì thiện với vua mà ác với dân, chỗ mà người ta sợ là thất đức thì họ cũng sợ. Nhưng vì tai ương chưa đến với họ nên họ không sợ cứ tiếp tục vợ vét.

Họ được thăng chức, dự tiệc lớn, vinh dự. Ta (Lão Tử) thì không biểu hiện gì, ngơ ngác như trẻ sơ sinh chưa biết cười. (Người làm quan thì mong tiến chức, riêng Lão Tử thì không cần chức, vì ông làm quan mà luôn đối lập với chính sách của vua) Họ thì tiền bạc đầy kho, dinh cơ cao rộng, tôi tớ đầy nhà. Ta (Lão Tử) thì nghèo túng, kẻ khác thì cho Ông là ngu ngơ đần độn, họ làm quan thì sáng chói, họ phân biện trau chuốt luật lệ để đàn áp dân thu lợi cho vua, được phong chức càng cao họ càng vẻ vang thì dân càng khốn đốn.

Riêng (Lão Tử) thì như người ngu muội, bên ngoài như biển lặng mà bên trong như gió vùn vụt chẳng ngừng. (bức xúc mà không thể nói) Họ thì có chỗ dừng; ta thì ngu ngơ thô lậu. Ta không quý chức tước như họ, chỉ quý (lương) Thực (1) và Mẹ (2).

Ngài luôn gợi ý cho chúng ta biết rằng: đường lối của vua quan là bất công, thiếu Đạo Đức, sau khi đã được am hiểu thì nên tìm cách thức (*Vô vi*) mà sửa đổi dần dần chứ không nên bạo động vì bạo động thì tổn kém sinh mạng, vì sinh mạng này do mẹ sinh ra và do lương thực cấu tạo mới thành.

(1) Thực là thực vật và động vật làm lương thực nuôi thân xác ta.

(2) Mẹ là bảy loại cấu thành: Không khí, Nước, Dầu, Đất, Đá, Kim loại và Lửa. Bảy loại ấy Ngài gọi chung là Mẫu.

CHƯƠNG 21

Khổng đức chi dung duy đạo thị tòng. Đạo chi vi vật duy hoảng duy hốt. Hốt hê hoảng hê kỳ trung hữu tượng. Hoảng hê hốt hê kỳ trung hữu vật. Yếu hê minh hê kỳ trung hữu tinh. Kỳ tinh thậm chân kỳ trung hữu tín. Tự cổ cập kim kỳ danh bất khứ. Dĩ duyệt chúng phủ. Ngô hà dĩ tri chúng phủ chi tạng tại? Dĩ thử.

DỊCH NGHĨA

Dáng của Đức Lớn theo cùng với Đạo. Đạo sinh ra vật thấp thoáng mập mờ. Mập mờ thấp thoáng trong ấy có “Hình”. Thấp thoáng mập mờ trong ấy có “Vật”. Sâu xa tăm tối trong ấy có “Tinh”. Tinh ấy rất thực trong ấy có “Tín”. Từ xưa đến nay tên nó (Tín) không mất. Gốc của vạn vật truyền từ cha chúng (giống đực). Ta làm sao biết được trạng thái của vạn vật. Nhờ vậy đó.

DIỄN GIẢI

Đức Lớn không gì to hơn là *đức hiếu sinh* của Đạo. Do Đức Lớn ấy mới có thể gian này mà Tạo hóa không hề có chút vụ lợi. Vì thế chúng ta khẳng định “Đạo Đức là yêu thương, bình đẳng”, hình dáng của tình yêu này đồng thể với hư không nên Ngài gọi là Đức Lớn. Vậy Đạo là tình yêu tinh khiết không hề lẫn lộn mảy may các tạp chất như thù hận, đố kỵ, ghen ghét, tham lam, lừa dối v.v...

Chúng ta cùng suy ngẫm: Đạo sinh ra vạn vật một cách thấp thoáng mập mờ, trước đó là dáng, sau đó là vật, trong vật có *tinh* (tinh từ giống đực). Trong tinh có “*tín*”. Tín này là mấu chốt của đàng trao *tín* là Tạo hóa và đàng nhận *tín* là tạo vật (kể cả động vật và thực vật). Chúng nhận “*sứ mạng*” đi vào nơi thấp thoáng mập mờ kia để trở thành vật được sinh ra và tiến hóa theo chiều dài thời gian (chương 16 có nói đến phần *Phục mạng*). Sự tiến hóa này có nhiều bậc, trong ấy có ba bậc chính:

Bậc 1: Rau, cỏ: có kiếp sống ngắn, phải hiến thân xác làm thức ăn cho thú vật và con người (công rất nhỏ), cây ăn quả và cỏ thụ thì hiến thân xác, làm chất đốt, làm vật dụng, làm nhà cửa lại cho thêm quả ngon (công khá lớn).

Bậc 2A: Động vật ăn thịt sống như cọp, beo, sư tử... chúng ăn thịt các loài thú khác, nó gánh vác những trách nhiệm của bao sinh mạng khác, dù nó có hiến thân xác làm thuốc cứu người nhưng vẫn không đủ để tiến hóa (vì thể loài này sắp bị tuyệt chủng).

Bậc 2B: Động vật ăn cỏ: dê, cừu ngoài việc hiến lông, da, chúng còn hiến thịt làm thực phẩm (chúng sẽ dễ tiến hóa hơn thực vật).

Bậc 2C: Động vật ăn cỏ, hiến sức: trâu, bò, ngựa hiến sức, da thịt để làm thực phẩm, cộng thêm sự thân thiện với loài người, ấy là một bước nhảy vọt để tiến hóa thành loài người (vì công của chúng quá to).

Bậc 3: Loài người: con người không hiến thân xác làm thực phẩm như bao loài khác mà chỉ hiến công, hiến trí và sức (tuy việc hiến sức ngày nay đã có máy móc lo). Vậy công trí và sức của ta có đủ để trả nợ áo, cơm và vật dụng thuộc loại cao cấp dành cho người hay chưa, và nếu thiếu sự thân thiện với con người nữa (hay ghen ghét đố kỵ) sẽ dễ đưa ta trở lại kiếp thú. Vì vậy, hiện nay dân số thế giới là 6,5 tỷ người (năm 2000) cộng thêm lượng thú tiến hóa của trâu, bò, ngựa thì chúng ta khó mong trụ lại làm người nếu chúng ta đánh mất sự thân thiện với vạn vật và nhất là con người. Chúa Jesu từng dạy ta: *“Hãy thương kẻ ghét bấy và làm ơn cho kẻ làm khốn bấy”*, vì bao dung nằm trong Đức thân thiện, nhờ nó mà Thú thành Người, thiếu nó thì Người thành thú, và chúng ta hãy xét xem, ta đã trả đủ trên 50 tấn lương thực, hơn 200kg vải vóc, chăn màn, thuốc trị bệnh, nhà cửa, xe cộ và các thứ khác như đã nêu trên, nếu ta sản xuất được nhiều hơn, ta sẽ còn vốn cho kiếp sau, nếu ít hơn ta phải nợ.lại. Sự công bằng của Tạo hóa là như vậy đó.

Công và Nông: hai lớp người này dễ trả đủ nợ, nếu đừng trộm cắp, bê tha, vì họ cống hiến sức lực và sự khéo léo.

Sĩ và Thương: Hai lớp người này khó trả nợ hơn, vì sản xuất rất ít,lại rất dễ tiếp cận với tội lỗi như: mua già bán non, đầu cơ tích trữ, chữa bệnh thì mong kiếm nhiều tiền, xử kiện thì mong có nhiều của hối lộ, vì mục tiêu làm người của họ bị sai, nên thăng, đọa của họ cứ mãi tiếp diễn, họ không hề biết hi sinh, không chân thật, thì làm sao đua chen nổi với 6,5 tỷ người trên thế gian này. Niềm tin tưởng bị sai: họ tin là sau khi phạm tội, họ trích ra một số tiền do thu lợi bất chính ấy để cúng tế thì thần thánh sẽ nói tốt cho họ khi tái kiếp. Vì thế, lớp người tự cho rằng là

người trí, người khôn rất dễ biến thành kẻ dại chỉ vì mục tiêu sống bị lạc và niềm tin tưởng bị sai! Họ hoàn toàn không biết rằng: Tạo hóa chưa hề nhận bất cứ vật gì của bất cứ ai, bất luận ở đâu và bất cứ thời điểm nào. (Ở đây tôi không dám bình luận gì về việc cúng tế, tôi chỉ nói những gì mà Lão Tử viết trong quyển *Đạo đức kinh* mà thôi). Trong suốt 81 chương kinh, tôi chưa hề thấy Lão Tử dạy việc thờ, cúng, quỳ, lạy ai cũng không hề nói đến việc cầu xin ai! Mà chỉ khuyên ta nên yêu thương nhau, đối xử bình đẳng, khiêm nhường, làm thì cần, tiêu thì kiệm, và không tranh giành.(vì bình an ,no ấm ,giàu có, thi đậu là do ta chứ không do xin).

Hiện nay giới khoa học và nhân loại đều xác nhận loài người chỉ có mặt trên trái đất này lâu nhất khoảng 1.300.000 năm gần đây, còn trái đất đã có khoảng 14 tỷ năm, như vậy loài người do tiến hóa mà có, chứ không hề đương nhiên được sinh ra với vóc dáng và khối óc toàn vẹn như bây giờ. Do đó chúng ta thấy rõ là Tạo hóa thật công bằng với vạn loại; tiến hóa là lỗi duy nhất mà yêu thương, bình đẳng, cần, kiệm, liêm chính và không tranh giành, chính là nấc thang để tiến đến quả vị thánh nhân .

CHƯƠNG 22

Khúc tắc toàn.. Uống tắc trực. Oa tắc doanh. Tệ tắc tân. Thiểu tắc đắc. Đa tắc hoặc. Thị dĩ thánh nhân bảo nhất vi thiên hạ thức. Bất tự kiến cố minh. Bất tự thị cố chương. Bất tự phạt cố hữu công. Bất tự căng cố trưởng. Phù duy bất tranh ,cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh. Cố chi sở vị khúc tắc toàn giả. Khởi hư ngôn tai. Thành toàn nhi quy chi.

DỊCH NGHĨA

Chịu khuất phục để an toàn. Cái gì *cong* thì sẽ lại *ngay*. *Voi* thì sẽ lại *đầy*. *Cũ* thì lại được *mới*. *Ít* thì lại được *Nhiều* thì lại *mê lầm*. Bởi vậy thánh nhân giữ cái *một* để làm *gương cho thiên hạ*. *Không* tự cho mình *hiếu nên sáng*. *Không* cho mình phải *nên chói*. *Không* cho mình có công, nên *có công*. *Không* tự kiêu căng nên *làm trưởng*. Chỉ vì không tranh nên không ai tranh nổi với mình. Chỗ người xưa nói chịu khuất phục để được toàn vẹn há chẳng phải lời nói sai đâu. Thành toàn là trở lại vậy.

DIỄN GIẢI

Một sự việc xảy ra như: Hoàng Phi Hổ, Lý Tịnh, khi bỏ Trụ thì mọi người miệt thị là phản thần, đến khi diệt Trụ xong thì khen là khai quốc công thần, một sự

việc hôm nay thì xấu mai kia thì tốt. Các ông ấy dựa vào đâu mà dám quyết định phản Trụ ? Dựa vào Đạo, vào lòng yêu thương nhân loại (Đạo Đức) nên hai ông *chịu nhục để bảo toàn dân chúng*. Hôm nay bị cho là *cong* thì mai lại *ngay*, *vời* thì lại *đầy*, *cũ* thì lại *mới* có gì lạ đâu. Còn việc ‘*thiểu tất đắc, đa tất hoặc*’: Trụ Vương có nước lớn, binh, lương thì nhiều; Châu thì nước nhỏ, dân, lương thì ít. Sở dĩ Trụ thua là do “*mê lầm*” cho mình là con trời, không ai chống nổi. Còn Châu thắng là do biết dùng Đức trong cư xử với con người.

Cho nên Thánh nhân luôn ôm giữ một “*bảo nhất*” ấy là Đạo Đức, vì dầu Trụ hay Châu, dầu xưa hay nay, dầu đông hay tây, ở mọi thời, mọi chốn, thì Đạo Đức vẫn là con đường chung dẫn đến bác ái, bình đẳng mà thôi. Thế chiến thứ hai là một minh chứng: Tứ cường hợp lại chống Nhật, Đức, Ý và sau đó Hội Quốc Liên ra đời mà nay là Liên Hợp Quốc hoạt động đến ngày nay, họ đâu phải là anh em hay cùng một dân tộc mà chỉ chọn đường lối : công bằng, bác ái cho toàn thể nhân loại, không phân biệt màu da, nơi chốn, giàu nghèo, nam hay nữ, cũng không phân biệt tôn giáo hay thể chế chính trị đều được bình đẳng như nhau, đều được tôn trọng ngang nhau trong thế gian này.

Quý vị có thắc mắc tại sao Tạo hóa sinh ra tôi lại cho tôi mang màu da khác hơn các anh em khác mà không chỉ một màu duy nhất? Xin thưa: Nếu ta thoáng nhìn một bức ảnh chụp rất nhiều người, trong đó có đủ bốn màu da thì đó là “*Thông điệp của Hòa bình thế giới*”, nếu bức ảnh đó có đủ bốn màu áo thì đó là thông điệp “*Liên kết tôn giáo*” Vì thế ta chỉ thoán nhìn có thể đánh giá được hiện trạng.

Như vậy, chúng ta chỉ cần làm theo *Đạo* là thương yêu, đùm bọc vạn loại, làm theo *Đức* là đối xử bình đẳng với mọi người một cách chân thành thì tự nhiên: mình Sáng, mình Chói, mình Phải, mình có công, mình chỉ thực hiện Đạo Đức chứ đâu cần tranh với ai, *thế mà không ai tranh nổi với mình* là vậy. Chỗ mà người xưa nói “*khúc tất toàn*” đó là lời nói không sai “*thành toàn đó*” là chỗ đúng với đạo lý chứ không phải đúng với sự mê lầm của một số người tuy đông của một thời nào cả.

CHƯƠNG 23

Hy ngôn tự nhiên. Cố, phiêu phong bất chung triêu. Sậu vũ bất chung nhật. Thực nhi thử giả? Thiên địa. Thiên địa thương bất năng cứu. Nhi hướng vu nhân hồ . Cố. Tùng sự vu đạo giả. Đạo giả đồng vu đạo. Đức giả đồng vu đức. Thất giả

đồng vu thất. Đồng vu đạo giả. Đạo diệc lạc đắc chi. Đồng vu đức giả. Đức diệc lạc đắc chi. Đồng vu thất giả. Thất diệc lạc đắc chi. Tin bất túc yên. Hữu bất tín yên.

DỊCH NGHĨA

Nên nói ít về tự nhiên. Bởi vì: gió lốc không thổi suốt buổi sớm. Mưa cuồng không thể mưa suốt ngày. Ai làm nên mưa gió vậy? Trời đất. Việc Trời đất còn chưa thể lâu, huống hồ là việc của con người. Theo người có Đạo thì đồng với Đạo. Theo người có Đức thì đồng với Đức. Theo người sai lầm thì đồng với sai lầm. Đồng với Đạo, Đạo vui mà nhận đó. Đồng với Đức, Đức vui mà nhận đó. Đồng với sai lầm, sai lầm vui mà nhận đó. Tin mà không đủ, nên mới không tin.

DIỄN GIẢI

Thói thường người ta hay trách trời đất khi gặp chuyện không may. Gió lốc không thổi suốt buổi sớm, mưa cuồng không mưa đến suốt ngày, tuy việc mưa gió là rất cần cho vạn vật, mà Trời không thể mưa gió quá lâu sợ gây lụt lội cho vạn loại, như vậy mà vua chúa lại muốn cho con người làm tội mọi cho họ đời đời kiếp kiếp. Ta thấy Tần Thủy Hoàng xây Vạn Lý Trường Thành là không cho thế lực nào cản trở việc cai trị của ông ta, dù sự cai trị quá độc ác, không hề nghĩ đến sinh mạng và tài sản của dân chúng.

Cho nên người theo Đạo Đức thì lấy yêu thương và bình đẳng mà xử sự với nhau, còn người thất Đức, sai lầm thì lấy việc chiếm đoạt mọi vật để thỏa thích vì họ cho rằng thiên hạ này là của họ, họ làm vậy là sai lầm mà họ cứ làm vì sau lưng họ có biết bao quần thần quân lính buộc dân chúng phải tuân và cam phận như vậy. Như việc Lê Long Đình dùng Sư Quách Ngang làm gián nghị, Quách Ngang can vua đừng dâm loạn thì vua phạt tội khi quân, dùng đầu Ngài làm nơi róc mía. Những kẻ tàn bạo vì tham nên hay nuốt lời, lời hứa không đáng tin nên dân chúng không tin.

CHƯƠNG 24

Xi giả bất lập. Khóa giả bất hành. Tự kiến giả bất minh. Tự thị giả bất chương. Tự phạt giả vô công. Tự căng giả bất trưởng. Kỳ tại đạo giả viết: “Dư thực chức hành, vật hoặc ố chi”. Cố hữu đạo giả bất xử.

DỊCH NGHĨA

Nhón gót thì không đứng vững. Xoạc chân quá xa thì không bước đi được. Tự cho mình là hiểu biết thì không phải sáng. Tự cho mình là nên thì không chỏi. Tự cho mình có công nên không công. Tự kiêu căng nên không được đứng đầu. Theo Đạo mà nói “Đồ ăn dư, việc làm thừa, ai cũng chán ghét”. Cho nên người có Đạo không làm.

DIỄN GIẢI

Nhón gót để được cao hơn người thì không đứng vững. Xoạc chân quá xa thì không bước đi được, đó là người bảo “làm thì được mà không bền”. Còn Dương Tu (*Tam quốc truyện*) thấy Tào Tháo dùng (mật khẩu là gân gà) liền nghĩ: (bỏ thì uổng mà nuốt thì chẳng trôi nên cho Tào Tháo sẽ lui binh) vì chiến quá lâu mà không được thành. Muốn tỏ ra mình là người đoán biết ý của TàoThừa tướng cho mọi người nể phục nên đi rêu rao trong quân là:”Thừa tướng sẽ lui binh” tướng sĩ nghe vậy đều mừng rỡ reo hò (mất hết tinh thần chiến đấu) Tháo biết được liền chém đầu Tu rồi xuống lệnh lui binh. Việc này có người cho rằng Tháo đồ kỵ với Tu, nhưng tôi thì khác: Đang lâm trận không ai lại giết một người tài, nếu họ không mang trọng tội. Tội của Dương Tu làm mất nhuệ khí chiến đấu của tướng sĩ, nếu bạn cầm quân, bạn có buộc tướng sĩ xuất trận trong khi tinh thần muôn người như một đều muốn lui binh. Như vậy Tu bị giết vì “tự cho mình biết nên không sáng”;

Có lần Lưu Bang hỏi Hàn Tín: “Ta dùng được bao nhiêu binh, và khanh thì dùng được bao nhiêu binh?”. Tín kiêu căng trả lời: “Bệ hạ chỉ dùng chừng mười vạn binh, còn thần thì binh càng nhiều càng tốt”. Câu nói này dù chỉ để nói trong việc dụng binh, nhưng xét trên diện rộng thì Bang có tài hơn Tín ở nhiều mặt: xuất thân là đình trưởng mà Bang đã dụng được nhà Hán, còn Tín chỉ có tài dụng binh thì làm sao so sánh được với nhà chính trị vang danh như Lưu Bang. Lão Tử có nói: “*Tự cho mình có công nên không có công, tự mình kiêu căng thì không được đứng đầu*”.

“Đồ ăn dư, việc làm thừa”. Người ta thường nói: “Người nghèo không khổ lắm vì sự thiếu túng, mà khổ vì sự thừa mứa của kẻ giàu, và ngược lại về việc làm thì rất nhiều nhưng họ thuê người làm rất ít, ý của họ là bóc lột thêm sức lao động để được giàu thêm (chỉ vụ lợi mà không biết thương người). Những việc nêu trên thì người có Đạo luôn chuộng công bằng và bác ái không thể làm như vậy”.

CHƯƠNG 25

Hữu vật hỗn thành. Tiên thiên địa sinh. Tịch hề liêu hề. Độc lập nhi bất cải. Chu hành nhi bất đãi. Khả dĩ vi thiên hạ mẫu. Ngô bất tri kỳ danh. Tự chi viết đạo. Cường vi chi danh viết đại. Đại viết thệ. Thệ viết viễn. Viễn viết phản. Có, Đạo đại. Thiên đại. Địa đại. Nhân diệc đại. Vực trung hữu tứ đại. Nhi nhân cư kỳ nhất yên. Nhân pháp địa. Địa pháp thiên. Thiên pháp đạo. Đạo pháp tự nhiên.

DỊCH NGHĨA

Có vật từ hỗn độn mà thành. Sinh trước cả trời đất. Yên lặng trống không. Giữ một lập trường không đổi. Đi khắp không ngừng nghỉ. Có thể là Mẹ thiên hạ. Ta không biết tên, gọi đó là Đạo. Gượng cho là lớn. Lớn như là rộng khắp, rộng khắp như là xa vợi, xa vợi như là trở lại. Vậy đạo lớn, trời lớn, đất lớn, người cũng lớn. Trong cõi có bốn cái lớn, mà người là một. Người bắt chước đất, Đất bắt chước trời. Trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên.

DIỄN GIẢI

Trước khi có trời đất thì đã có một vật : Nó không có âm thanh nên cho là lặng lẽ, không có hình tượng nên cho là trống không , nhưng có một lập trường không đổi (là yêu thương và bảo vệ vạn loại). Hoạt động lâu dài (hình như đã 14 tỷ năm) mà không ngừng nghỉ, cũng không mệt mỏi. Đã tạo ra trời đất, vạn vật lẫn loài người, nên gọi là ME thiên hạ.

Vật ấy không có tên nên Lão Tử tự gọi là Đạo và đạo quá mênh mông nên cho là lớn (và hiện nay các nhà vũ trụ học chưa xác định được biên cương của vũ trụ này). Lớn đến rộng khắp, xa vợi và Nó vận chuyển vòng xoay nên Lão Tử gọi là trở về (tuy rằng một vòng của nó chưa xác định rõ là bao lâu). Tuần tự mà thấy thì Đạo lớn, trời lớn, đất lớn mà người cũng lớn.

Trong cõi này có bốn cái lớn mà người là một, nên người theo khuôn phép của đất, đất sinh ra vật gì để ăn được, vật gì để che thân được, vật gì để làm nhà ở được v.v... Đất theo phép của trời, trời theo phép của Đạo, Đạo muốn có bao nhiêu nắng, mưa, gió để vạn loại đủ dùng trong mọi lúc thì trời làm đúng theo như vậy để vạn loại được sống một cách tự nhiên. Như vậy Đạo rất trọng tự nhiên nên không hề áp đặt hay gò bó vật nào.(Tự nhiên hay Tạo Hóa đều để chỉ Chức vị)

Thế nên người phải thay Trời đất làm theo Đạo, để vạn vật tự nhiên phát triển, vì ta không hiểu hết ý của Đạo mà chỉ làm theo: Không diệt loài nào cả, dù thấy nó phật ý ta. (loài Khủng long bị tuyệt chủng có thể do chúng tàng phá độ che

phủ của rừng do thể xác quá to, ăn thì nhiều, khi chiến đấu làm thiệt hại nhiều cây cối, có lẽ vì vậy mà Tạo hóa cho tuyệt chủng chúng mà không thiệt hại gì cho chúng ta).

CHƯƠNG 26

Trọng vi khinh căn. Tịnh vi táo quân. Thị dĩ thánh nhân chung nhật, hành bất li tri trọng. Tuy hữu vinh quan. Yếu xử siêu nhiên. Nại hà vạn thặng chi chủ, nhi dĩ thân khinh thiên hạ. Khinh tắc thất căn, táo tắc thất quân.

DỊCH NGHĨA

Nặng là gốc của nhẹ. Tịnh là chủ của náo loạn. Cho nên thánh nhân suốt ngày làm mà không rời chỗ nặng. Tuy trông thấy có vẻ vang mà lòng yên lặng. Vì sao vua nước vạn thặng (nước lớn) mà chỉ vì tự tôn quý mình, lại xem nhẹ thiên hạ? Xem nhẹ thì mất gốc. Náo loạn thì mất ngôi (vua).

DIỄN GIẢI

Ai cũng biết: Gốc thì luôn nặng hơn ngọn. Tịnh sẽ là chủ của mọi náo loạn. Những Thánh nhân là những người đã tiến hóa cao hơn chúng ta thể mà suốt ngày không hề dám coi nhẹ trách nhiệm, dù vinh quang hay lao nhọc vẫn trầm tĩnh ứng phó công việc không hề xem nhẹ việc nào, nên luôn hoàn thành nhiệm vụ.

Dù là Vua một nước lớn, nếu cứ tiệc tùng, không lo việc nước, không nghe lời phải của quần thần, chỉ tôn quý mình, thân tộc mình mà khinh khi thần dân thiên hạ thì bị mất gốc, Mất gốc là mất nước. Vọng động thì sẽ mất ngôi Vua.

Những người biết lo xa (tức lo nhiều đến sự tiến hóa của bản thân) suốt ngày không dám rời chỗ nặng là: không dám nghĩ đến việc vui chơi, mà cứ theo tuổi đời mình mà học tập, mà làm việc cật lực, rèn luyện tâm thân, suy nghĩ và làm nhiều việc Đạo Đức thì tiến hóa là điều chắc chắn không hề sai.

Nếu ta đang là một học sinh cứ ỷ vào tài sản của cha mẹ, suốt ngày cứ trốn học đi chơi, cuối năm thì ngồi lại lớp. Cái vui nó đã qua rồi mà hậu quả đã mấy ngàn năm chúng ta vẫn vậy, trong khi bạn đồng hành của ta đã là Thần thánh.

CHƯƠNG 27

Thiện hành vô triệt tích. Thiện ngôn vô hà trích. Thiện số bất dụng trừ sách. Thiện bế, vô quan kiện nhi bất khả khai. Thiện kết, vô thằng ước nhi bất khả giải. Thị vị thánh nhân thường thiện cứu nhân. Cố, vô khí nhân. Thường thiện cứu vật. Cố, vô khí vật. Thị vị tập minh. Cố, thiện nhân giả bất thiện nhân chi sư. Bất thiện nhân giả. Thiện nhân chi tư. Bất quý kỳ sư, bất ái kỳ tư. Tuy trí đại mê, thị vị yếu diệu.

DỊCH NGHĨA

Người lành đi, không xóa dấu chân. Người lành nói, không phật lòng ai. Người lành tính việc, không cần bàn toán. Người lành đóng cửa nhà không cần then khóa mà không mở được. Người lành kết giao ước không cần trói buộc bằng dây, bằng văn bản mà không chối bỏ được. Cho nên, thánh nhân luôn vì lòng lành mà cứu người, nên không người nào bị bỏ, luôn vì lòng lành mà cứu vật mà không vật nào bị bỏ thế gọi là sáng bằng hai. Cho nên người lành là thầy của kẻ không lành. Người không lành là của cải của người lành. Không quý thầy, không quý của cải. Dù người am hiểu cũng mê lầm lớn. Yếu diệu là ở chỗ đó.

DIỄN GIẢI

Lão Tử chỉ cho ta dung mạo của người hiền lành: đi đứng một cách quang minh, không thấp thò lén lút. Lời nói thì cẩn trọng không để mất lòng ai, Lời hứa thì chân thật, phân minh, luôn thực hiện đúng mà không cần giao kèo hay cam kết. . Người lành cứu giúp tất cả: giúp người lành, giúp luôn cả những người không lành, không hề bỏ sót một ai. Cũng giúp luôn mọi vật mà chẳng hề bỏ sót vật nào. Không những tốt với người mà còn tốt với vật, nên gọi là *sáng bằng hai* là vậy.

Theo Lão Tử: “Không có người tốt người xấu ,mà chỉ có niềm tin và cách nghĩ đúng hay sai mà thôi, người tin đúng không làm sai, mà người tin sai không thể làm đúng. Nếu giết chết người xấu (tin sai) thì lập tức niềm tin sai ấy sẽ được sinh ra trong một con người khác, chứ không thể nào mất được, cũng vì biết niềm tin sai kia không thể nào mất (giết) được cho nên có những nước không áp dụng án tử hình mà thay vào đó là án tù giam có khi lên đến 100 năm , vì mạng người ,chúng ta không làm ra được mà ta tự ý giết đi thì ta nên xét lại ta có thể phạm luật công bình “**Người tốt muốn dạy người xấu. Người xấu muốn diệt người xấu !** “

Người lành là thầy của người không lành? Người lành không hề xa lánh hay ghét bỏ ai mà luôn trợ giúp và khuyên nhủ làm cho niềm tin sai kia hóa ra tin đúng

vào Đạo là biết yêu thương nhau. Vì vậy người không lành tự nhiên biến thành của cải của người thầy. *(Thiện hơn già.thiện hơn chi tư)*

Bất quý kỳ sư, bất ái kỳ tư: Ta nên tôn quý Đạo, vì Đạo luôn đúng chứ ông thầy chưa chắc đã đúng, vì ông thầy này lại dạy khác với ông thầy khác thế nên có khi hai ông thầy biến học trò của mình thành lực lượng riêng để chống báng nhau. Vì thế mà không nên tuyệt đối tôn quý ông thầy và cũng không ưu ái lực lượng của ông thầy, ta có thể bị sai lầm vào chỗ đó.

Khi thấy được, biết được những nhận xét nông cạn rất dễ sai lầm do ta không đủ lòng tin, yếu diệu là chỗ đó vậy. (ngộ nhận chỗ đúng và sai)

Hiện nay người đời họ khá tinh mắt, nên những kẻ hung tợn không còn đất để sống, nếu muốn tồn tại bọn xấu chỉ còn cách đội lốt người hiền lành mà thôi. Bọn giả lành này có dung mạo như sau: đi đâu thì lén lén không muốn ai trông thấy (xóa dấu chân). Lời nói thì hay châm chọc, khích bác, hay bới lông tìm vết (luôn tìm lỗi của người khác mà chối lỗi của mình), làm ngơ trước người hoạn nạn, họ cho rằng kẻ kia đang bị trời phạt, (không trợ giúp người bị tai nạn giao thông, người sắp chết đuối) họ cho rằng lắm phiền hà, đối diện với người xấu khi thất thế thì họ luôn muốn trừ khử ngay mà ít khi cảm thông hay tha thứ dù kẻ kia hứa sẽ chữa lỗi (đó là những nét đặc trưng của những kẻ giả người lành vậy).

CHƯƠNG 28

Tri kỳ hùng thủ kỳ thư vi thiên hạ khê. Vi thiên hạ khê, thường đức bất lý phục quy vu anh nhi. Tri kỳ bạch thủ kỳ hắc vi thiên hạ thức. Vi thiên hạ thức thường đức bất thối, phục quy vu vô cực. Tri kỳ vinh thủ kỳ nhục vi thiên hạ cốc. Vi thiên hạ cốc thường đức nãi túc, phục quy vu phác. Phác tán tắc vi khí. Thánh nhân dụng chi tắc vi quan trường. Cố đại chế bất cắt.

DỊCH NGHĨA

Biết như con trống, giữ (phần) như con mái, để làm khe nước cho thiên hạ. Làm khe nước cho thiên hạ hằng theo Đức mà không lìa lại trở về trẻ thơ. Biết trắng mà giữ đen làm khuôn mẫu cho thiên hạ. Làm khuôn mẫu cho thiên hạ hằng theo Đức mà không sai lại trở về vô cực. Biết vinh giữ nhục làm hang sâu cho thiên hạ. Làm hang sâu cho thiên hạ, hằng theo Đức mới đầy đủ lại trở về mộc mạc. Mộc

mạc tán sinh đủ mọi hạng người. Thánh nhân dùng hạng tài năng phong làm quan trường. Cho nên pháp trị lớn không chia.

DIỄN GIẢI

Con người cũng như đa số động vật, con trống (giống đực) luôn nóng nảy và dũng mãnh hơn. Con mái thì trái lại ôn nhu và khoan hòa hơn, đó là đặc tính mà Tạo hóa dành riêng cho mỗi giới, vì hiểu rõ nên Lão Tử khuyên ta trong khi quyết định một việc lớn nên ôn nhu như con mái thì quyết định kia mới không sai lầm. Riêng đoạn này ta thấy Lão Tử muốn nói đến bình đẳng giới, khác với những nhà tư tưởng của Nho, Pháp gia v.v... Sự dung hòa ý hướng của hai giới chỉ có Lão Tử đề xướng chứ xưa kia luôn bị đả phá là “*phụ nhân nan hóa*”.

Làm khe nước cho thiên hạ (làm lợi cho vạn vật). “*Không lìa xa Đức trở lại trẻ thơ*”: Trẻ thơ thì không chê ai sang, hèn, không xem vàng bạc, châu báu là của quý, mà chỉ cần ấm no để sống mà thôi..

“*Biết trắng giữ đen*” trắng ở đây có nghĩa là đã được gột rửa sớm hơn, thì đừng nên ghét bỏ, xa lánh những người còn u mê, xin đừng hiếp đáp và chà đạp họ, thì mới làm được khuôn mẫu cho thiên hạ mà không sai với Đức

“*Vô cực*” là nơi vạn vật được sinh ra, và mỗi lần chết lại trở về đây để *phục mạng* (chương 15). Khi ấy phần “*Tín*” của chúng ta sẽ có những công để báo cáo vì Đạo luôn đòi hỏi ở ta sự yêu thương và trợ giúp khi các tạo vật khác đang cần.”

Biết vinh giữ nhục “đây là ta đừng nên thù oán và tha thứ những người trước đây đã từng khinh bỉ ta do bất đồng hay hoàn cảnh nào đó.

Tạo hóa sinh ra đủ mọi loài, Ngài luôn yêu thương như nhau, luôn tạo mọi bản năng để chúng được sống sót tuy rằng chúng luôn bị rình rập bởi các loài dữ tợn khác. Vậy ta phải nghiệm ra cách sắp xếp để mọi loại được sống còn, mọi người đều có việc làm để sinh sống mà không bỏ sót vật nào, người nào, Lão Tử nói “*Phép trị lớn không chia*” là vậy.

(Vô cực là nơi phán xéc cao nhất, không phải là Vô cực sanh Thái cực Dịch kinh)

CHƯƠNG 29

Tương dục thủ thiên hạ nhi vi chi. Ngô kiến kỳ bất đắc dĩ. Thiên hạ thần khí bất khả vi giả. Vi giả bại chi. Chấp giả thất chi. Cố vật hoặc hành, hoặc tùy, hoặc hư, hoặc xuy, hoặc cường, hoặc doanh, hoặc bồi, hoặc hủy. Thị dĩ thánh nhân khứ thậm khứ xa khứ thái.

DỊCH NGHĨA

Muốn lấy thiên hạ (mà làm theo ý mình) ta thấy không thể được. Vì thiên hạ là vật Thần, không thể làm theo ý riêng được đâu! Hễ làm thì hỏng, hễ giữ thì mất. Cho nên vật hoặc đi, hoặc theo, hoặc hà, hoặc hít, hoặc mạnh, hoặc yếu, hoặc che, hoặc phá. Vậy nên thánh nhân lánh bỏ những hoang phí quá đáng.

DIỄN GIẢI

Từ thứ dân đến vua chúa, đều là con người như nhau, nhưng ngày xưa thì họ cho rằng chỉ có vua là con của trời, ý của vua mới là ý của trời. Nhưng chỉ riêng Lão Tử và một số ít người khác thời đó không cho là như vậy. Ông cho rằng thiên hạ là vật *thần khí* nên không thể áp đặt ý riêng của một người làm ý chung cho thiên hạ, làm như thế thì sẽ bị hỏng, nếu cố tìm mọi cách trấn áp thì sẽ mất luôn thiên hạ; Mạnh Tử cũng nói: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, thế mà loài người vẫn cam phận trong mấy ngàn năm qua. Thật vô cùng bất công.

Mãi đến thế kỷ XVIII (1789) Ông Washington li khai với Chế độ Quân Chủ, lập nên Chế độ Cộng hòa, nhờ cuộc đại cách mạng ấy nên các cụm từ dân chủ, dân quyền mới được loài người biết và dùng đến nay và câu: “Ý dân là ý trời” đã được mọi người cho là đúng (*Cho nên vật hoặc đi hoặc theo, hoặc hà, hoặc hít v.v...*). Ấy là: người khởi xướng, người ủng hộ, người vui mừng, người luyện tiếc, người mạnh, người yếu, người che chở, người phá bỏ, đều có nhu cầu giống nhau là muốn được bình đẳng trong đối xử, muốn đóng góp ý kiến, muốn hưởng thành quả lao động của mình v.v... Chỉ riêng một thiểu số luyện tiếc sự ngồi mát ăn bát vàng của cái thời vàng son đã qua.

Vì vậy (thánh nhân) người lãnh đạo phải biết từ bỏ mọi xa hoa, hoang phí, phải biết áp dụng những đức tính cần, kiệm, liêm, chính thật sự (đừng nói một đằng làm một nẻo) mới mong xứng đáng với chức danh lãnh đạo.

CHƯƠNG 30

Dĩ đạo tá nhân chủ giả bất dĩ binh cường thiên hạ. Kỳ sự hiếu hoàn. Sự chi sở xứ kinh cực sinh yên. Đại quân chi hậu tất hữu hung niên. Thiện giả quả nhi dĩ. Bất cảm dĩ thủ cường. Quả nhi vật căng. Quả nhi vật phạt. Quả nhi vật kiêu. Quả nhi bất đắc dĩ. Quả nhi vật cường. Vật tráng tắc lão. Thị vị bất đạo. Bất đạo tảo dĩ.

DỊCH NGHĨA

Ai dùng Đạo mà phò chủ, không dùng binh mà bức thiên hạ sẽ thấy được kết quả tốt. Chỗ quân đóng thì mọc đầy gai góc. Sau cuộc chinh chiến nhiều năm mất mùa. Cho nên: Thắng một cách khéo léo còn hơn dùng binh mạnh, thắng mà đừng kiêu căng, thắng mà đừng khoe khoang, thắng mà đừng tự khen, thắng vì cực chẳng đã, thắng mà đừng áp bức. Vật mạnh lớn ắt già. Ấy là trái Đạo. Trái Đạo thì mất sớm.

DIỄN GIẢI

Chương này Lão Tử viết cho những tướng sĩ, là người đang bị hai khối áp lực: áp lực từ vua ép xuống; áp lực từ thuộc cấp ép lên. Muốn hoàn thành nhiệm vụ phải có các điều kiện sau: Vua phải sáng suốt, phải biết quý sinh mạng của các tướng sĩ, biết nghe lời phải trái của quần thần, ít ra phải như Lưu Bị thì tướng Khổng Minh mới có cơ hội nhiều lần tha tội cho Mạnh Hoạch mong thu phục được nhân tâm. Thật Khổng Minh quả đúng mẫu người tướng cảm quân mà Lão Tử đã chọn.

Vì chiến tranh luôn tiêu tốn sinh mạng, tài sản của quốc gia, mà còn gây thêm thù hận. Vì Khổng Minh đã bảy lần tha cho Mạnh Hoạch sau bảy lần bắt được ông này trong chiến trận. Nên thắng giặc mà còn triệt tiêu oán thù, thắng mà đối phương cảm mến. Khổng Minh luôn biết không có sự hùng cường nào còn mãi mãi vì nay lớn mạnh thì ngày mai sẽ bị già nua (*vật tráng tắc lão*) không hiểu như vậy là trái Đạo, mà trái Đạo thì mất sớm hơn.

CHƯƠNG 31

Phù binh giả bất tường chi khí, vật hoặc ố chi. Cố hữu đạo giả bất xử. Quân tử cư tắc quý tử. Dụng binh tắc quý hữu. Binh giả bất tường chi khí. Phi quân tử chi khí, bất đắc dĩ nhi dụng chi. Diêm đạm nhi thượng, thắng nhi bất mỹ. Nhi mỹ chi giả thị lạc sát nhân. Phù lạc sát nhân giả. Tắc bất khả đắc chi vu thiên hạ hỹ. Kiết sự thượng tử, hung sự thượng hữu. Thiên tướng quân cư tử. Thượng tướng quân cư hữu. Ngôn dĩ tang lễ xử chi. Sát nhân chi chúng. Dĩ ai bi lập chi. Chiến thắng dĩ tang lễ xử chi.

DỊCH NGHĨA

Bình khí tốt là điều chẳng lành, vật nào cũng ghét nó. Nên người có Đạo không dùng. Quân tử thì trọng bên trái, dụng binh thì quý bên phải. Bình khí là vật chẳng lành, không phải đồ dùng của người quân tử. Khi bắt buộc mà dùng đến, điềm đậm thì hơn. Thắng trận thì đâu có tốt mà cho là tốt: là vui giết người. Phàm vui giết người thì không thể vừa ý thiên hạ. Việc tốt chuộng bên trái, việc dữ chuộng bên phải. Phó tướng ở bên trái. Thượng tướng ở bên phải là chỗ đứng trong tang lễ. Kẻ giết nhiều người thảm thương khóc đó. Kẻ chiến thắng lấy tang lễ mà xử đấy.

DIỄN GIẢI

Bình lính mạnh, vũ khí tốt, tuy là cần phải có để phòng ngoại xâm, nhưng nên nhớ đó là vật chẳng lành. Cho nên người có Đạo không hay dùng đến.

Vào thời loạn, vua để người quân tử bên trái, và võ tướng bên phải. Chém giết nhiều người để thắng trận, để dân chúng thoát được khổ đao binh, chứ không phải là việc để cho ta vui mừng, vì thế phải điềm đậm khi sử dụng binh khí. Phàm những kẻ lấy việc chém giết làm niềm vui, làm cho thiên hạ thường bất mãn, dù sao sự hòa bình vẫn tốt hơn những chiến công. Nên những kẻ khát máu ít khi làm vua, dù được làm vua cũng không bền vững. Ta thấy Hạng Vũ đánh trận như vào chỗ không người, say mê chém giết làm cho dân sợ mà không mến. Trái lại Lưu Bang thì yếu hơn nhưng biết dùng nhân nghĩa và hay thương yêu dân nên Tiêu Hà, Trương Lương, Hàn Tín mới theo phò nên thắng Hạng Vũ lập nên nhà Hán;

Võ Vương ở Tây Chu dùng nhân nghĩa cất quân phạt Trụ. Đó là vì nhân nghĩa mà phải chém giết nhiều người để diệt bạo nhưng cũng đã gieo rắc bi thương cho nhiều gia đình, đó là những mầm họa về sau, vì biết cách giải bớt hận thù, sau khi thắng Trụ, Võ Vương dùng lễ đại tang mà cầu siêu cho những người chết trận, xây lăng mộ cho vua Thành Thang (là tổ tông của vua Trụ), xây mộ cho Cơ Tử, Mai Bá. Vậy Võ Vương cũng như người Việt Nam hiện nay, sau khi giải phóng đất nước đã tìm và trao trả hài cốt mong giải mọi oan khiên, sống hòa bình với mọi dân tộc là đúng với Đạo Đức mà Lão Tử mong ước vậy.

CHƯƠNG 32

Đạo thường vô danh, phác. Tuy tiểu thiên hạ mạc năng thần dã. Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự tân. Thiên địa tương hợp dĩ giáng cam lộ.

Dân mạc chi lệnh nhi tự quân. Thủy chế hữu danh, danh diệc ký hữu. Phù diệc tương tri chi. Tri chi sở dĩ bất đãi. Thí Đạo chi tại thiên hạ do xuyên cốc chi giữ giang hải.

DỊCH NGHĨA

Đạo thường không tên, mặc mạc, tuy nhỏ mà dưới trời chưa chi thần phục được nó. Nếu bậc vương hầu giữ được nó, vạn vật sẽ tự xưng thần. Trời đất hòa hợp mưa ngọt rơi xuống. Dân không bắt buộc mà tự đến phục tùng. Pháp độ đặt ra thì mới có tên, tên kia đã có cũng phải biết dừng. Biết dừng thì không hại. Đạo sánh với thiên hạ như sông biển sánh với suối khe.

DIỄN GIẢI

Đạo thì vĩnh cửu mà không có tên và lại mặc mạc , tuy không thấy được nó nên cho là nhỏ ,thể mà dưới trời không chi sai khiến, khuất phục được nó, sửa đổi được nó (Tôi xin diễn hình một việc: Vào năm 1996, tại Quảng Ngãi, có một người chở trên thuyền một đứa con có bệnh câm, điếc lại mang chứng bại liệt trên đường đến nhà thầy lang, nước chảy xiết, thuyền lật, cả hai sắp chết đuối, có người bảo ông nên bỏ đứa bé bệnh hoạn tật nguyên kia đi,thì ông mới bơi được vào bờ, nhưng ông cứ cố cứu thằng bé và cuối cùng cả hai đều chết đuối). Sự yêu thương (Đạo) là vậy đó, tùy ở lương tâm chứ không ai sai, hoặc buộc họ làm khác được .

. Bậc vua chúa mà giữ được tình yêu đó thì mọi người sẽ phục tùng. Trời đất cũng nhờ yêu thương và hòa hợp nên mưa ngọt rưới khắp thấm nhuần vạn vật vui hưởng .Vua thì thương dân, dân thì kính trọng vua. .

Họ sống thật hòa thuận với nhau đến cuối thời Tam Hoàng (Nghịêu, Thuấn, Võ) Vua Võ (2205 - 2197) chết, không truyền hiền mà truyền ngôi cho con là Khải. Pháp chế truyền từ đầu tiên ra đời (thủy chế). Từ đó dân chúng mất hẳn quyền đề cử, ứng cử và cứ thế các pháp chế tiếp theo ra đời cũng chỉ để củng cố quyền lực của vua chúa: Mặt vua ai nhìn, vợ vua ai ngắm, ghế vua ai ngồi, lời vua ai cãi, con vua ai trêu tất bị chém đầu. Mỗi lần pháp lệnh mới được đưa ra thì tác giả của pháp lệnh đó được phong là thánh trí, cho đến đổi pháp chế công nhận vua có đến một hoàng hậu, ba vợ thứ (tam cung), sáu vợ phụ (lục viện), 3000 mỹ nữ cho vua lui tới, vì muốn phục vụ các bà ấy vua phải cắt bỏ bộ phận sinh dục của 800 người đàn ông để lo việc canh phòng trong cung của vua, ta thấy có quá đáng không. Ngày xưa từ cuối thời vua Võ (2200-100 trước công nguyên) đến nhà Hán thì Tiêu Hà làm ra bộ

luật đầu tiên trong luật ấy ta thấy vẫn trên 70% là bảo vệ quyền lợi của vua, quan, thân vương, hoàng gia v.v... Nên Lão Tử bảo họ nên dừng, nếu không biết dừng thì sẽ càng xa rời với Đạo (*tri khả dĩ bất dĩ*). Vì biết dừng đúng lúc nên vua Nhật Bản, Thái Lan, Anh Quốc . v . v .vẫn còn tại vị.

Theo Lão Tử thì Đạo sinh ra Đức, trong Đức có Nhân. Còn trong pháp lệnh chỉ sinh ra Lễ, Nghĩa ấy là những thứ chỉ để trói buộc thân dân mà thôi. Chỉ vì Lễ, Nghĩa mà ba, bốn vị tướng giỏi phải bỏ mạng vì bằng mọi giá phải bắt lại con ngựa của vua bị sông Chuồng chạy sang doanh trại của quân giặc, cả đến tên quan giữ ngựa cũng bị chém đầu. Có đáng không?

Đạo ở trong thiên hạ như sông, biển chứa nước của suối khe. Vì quá uất ức trước những bất công và âm mưu Đạo là công bằng bác ái nên dân Trung Quốc hợp lực nhau làm thành công cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) đánh đổ mọi thứ thái quá của vương quyền (xem chương 29: *khử thậm, khứ xa khứ thái*). Mở đường lối mới đem lại bình đẳng, dân chủ và công bằng cho nhân dân Trung Quốc và nhiều nước khác cũng đã xoá vương quyền, nhờ vậy mà 100 năm nay Trung Quốc đã trở thành một cường quốc nhất nhì trên thế giới. Việc này Lão Tử đã viết trên 2500 năm qua, nếu có trách, ta nên tự trách mình không sớm thức tỉnh.

CHƯƠNG 33

Tri nhân giả trí tự tri giả minh. Thắng nhân giả hữu lực tự thắng giả cường. Tri túc giả phú. Cường hành giả hữu chí. Bất thất kỳ sở giả cửu. Tử nhi bất vong giả thọ.

DỊCH NGHĨA

Biết người là trí, tự biết mình là sáng. Thắng người là có sức, tự thắng mình mới là mạnh. Biết đủ là giàu. Gắng sức làm là có chí. Không mất căn cội là lâu dài. Chết mà không bị quên là sống lâu.

DIỄN GIẢI

Muốn biết được người không phải là chuyện dễ, phải là người trí mới biết được. Nhưng tự biết được mình, đúng là chuyện khó hơn, nên mới gọi là sáng (*minh*). Muốn thắng được người không khó lắm, nếu ta hơn họ về sức mạnh, hơn về trí, hơn về dũng cảm, hơn về số đông tất nhiên rất dễ thắng. Nhưng tự thắng được chính mình là chuyện khó vô cùng: Ta phải biết trong những đường lối đã nghe thấy. Chọn : Liêm, Chính là đúng thì gắng sức làm theo. Khó đấy, ta phải thắng mọi

sự cảm dỗ chung quanh ta, phải dứt khoát giữa quấy và phải trong từng giây từng phút một, nhất là ở lần đầu, nếu ta có quyết tâm cao ta cố vượt qua được thì những lần sau sẽ dần dần dễ hơn. Qua nhiều thử thách mà ta luôn vượt qua thì ta sẽ thắng được mọi cảm dỗ của chính mình. (nghị lực phải đầy đủ).

Kể đến Lão Tử khuyên ta biết đủ là giàu, đừng có ham tiền bạc mà quên cống hiến cho đời. Người giàu đến lúc chết cũng không mang theo được gì. Của cải ấy để lại cho con cháu bị coi là phí công uổng trí, nếu con cháu ta biết giúp người và lao động tốt, thì rất hay, nhưng nếu chúng không lao động mà chỉ ăn chơi trác táng thì chính ta là kẻ mở cửa đọa cho con cháu mình!

“Cường hành giả hữu chí”: Ở đời mọi việc gì cũng không dễ, phải học hỏi và trau luyện thì mọi việc sẽ dễ và sẽ khéo dần, ấy gọi là gắng sức làm là người có chí, kìa những người khuyết tật, họ phải cố sức bằng hai, có khi bằng ba lần chúng ta thế mà họ vẫn sản xuất và cống hiến cho đời, họ mới là người có chí đúng nghĩa

“Không mất căn cội là lâu dài”: Căn cội của vạn loại là tiến hóa, đó là gốc rễ của cuộc sống. Nếu một người đã không tiến hóa được ví như một học sinh cứ mãi ngồi lại lớp, không phải một, hai năm, mà là cả mấy ngàn năm qua mà chúng ta chưa xóa nổi sự bất công, không biết yêu thương và giúp người, đó mới là phản tiến hóa .

Ở đời, ai ai cũng phải chết, đó là qui luật chung. Nhưng nếu chết mà có công đức lớn và tên tuổi của họ còn được người đời nhớ mãi thì là sống lâu không sai. Ví như: Thần Nông, Chu Công, Khổng Tử, Lão Tử, Washington, Abraham Clincoln, Phật Thích Ca, Chúa Giê Su ,là những người sống lâu vậy.

CHƯƠNG 34

Đại đạo phiếm hê kỳ khả tả hữu. Vạn vật thị chi nhi, sinh nhi bất tử. Công thành bất danh hữu. Y dưỡng vạn vật nhi bất vi chủ. Thường vô dục khả danh vu tiểu. Vạn vật quy yên khả danh vi đại. Dĩ kỳ chung bất tự vi đại. Cố năng thành kỳ đại.

DỊCH NGHĨA

Đạo lớn tràn lấp bên trái bên phải. Vạn vật nhờ nó sinh ra mà không vật nào bị nó khước từ. Xong việc rồi không để lại tên. Che chở nuôi nấng muôn loài mà không làm chủ. Luôn trừ liệu mọi thứ dù là nhỏ nhất nên gọi là nhỏ. Được mọi vật

lớn nhỏ theo về nên gọi là lớn. Cuối cùng không tự cho là lớn. Cho nên thành Đạo lớn.

DIỄN GIẢI

Thể của Đạo thật lớn tràn lan khắp chốn, bên trái, bên phải, bên trên, bên dưới, bao trùm khắp vũ trụ. Đạo sinh ra vạn vật :Hiền lành như: trâu, bò, ngựa, chó để giúp người, vật đáng ghét như: hùm, beo, rắn, rết mà Đạo không khước từ, vẫn luôn che chở và nuôi nấng muôn loài, luôn trù liệu chu toàn việc ăn, uống, thở cho dù vật rất nhỏ như vi trùng chẳng hạn, nên được gọi là nhỏ .(*khả danh ư tiểu*)

Vạn vật luôn theo về nên được gọi là lớn (*khả danh vi đại*). Tại sao chúng lại theo về? Vì chúng luôn tin tưởng vào sự che chở, nuôi nấng thật chu toàn của Đạo và luôn tin vào sự công bằng trên nấc thang tiến hóa của Đạo. Công lao và quyền lực ấy mà không tỏ ra là chủ và cuối cùng vẫn không cho là lớn nên mới được mọi người cho là vĩ đại.

CHƯƠNG 35

Chấp đại tượng, thiên hạ vãng. Vãng nhi bất hại, an bình thái. Nhạc dữ nhĩ quá khách chi. Đạo chi xuất khẩu đạm hồ kỳ vô vị. Thị chi bất túc kiến; thánh chi bất túc văn; dụng chi bất khả ký.

DỊCH NGHĨA

Giữ được hình tượng lớn đi khắp thiên hạ. Đi vậy mà không hại, rất bình an. Âm nhạc và đồ ăn ngon, khách đi qua dừng lại. Nói Đạo bằng miệng thật nhạt nhẽo vô cùng. Xem thì không thấy được, lắng cũng không nghe được mà dùng cũng không thể hết.

DIỄN GIẢI

Hình tượng của Đạo là lòng yêu thương rộng khắp, mang sự yêu thương đi trợ giúp mọi người, mọi vật cho nên mọi thứ được an bình.

Trước mắt thì Đạo không hấp dẫn bằng đồ ăn ngon và âm nhạc, nhưng về lâu dài thì tác dụng lại to lớn vô cùng. Nhưng mang Đạo đi giảng cho mọi người nghe thì thật nhạt nhẽo lắm vì ở đời rất ít người thấy, biết sự lợi ích của Đạo, người làm Đạo luôn tốn công, tốn của để giúp người chứ đâu có được lợi gì trước mắt.

Thường thì họ thấy có lợi trước mắt thì họ mới làm hăng say, có xét thì ta mới thấy : ngành nghề nào, lĩnh vực nào, đất nước nào, chủ nghĩa nào, tôn giáo nào cũng đều cần đến Đạo Đức. Từ một phu quét rác, nông dân, thương nhân, binh sĩ, lương y, quan tòa, tất thấy đều cần đến. Thế nên hiện nay, vì lợi ích chung mà loài người đã hợp nhau lại lập thành những hiệp hội, cùng ngăn chặn những phần tử phi đạo đức như: bọn buôn ma túy, buôn người, lâm tặc, cũng ngăn luôn những nguyên thủ quốc gia muốn sở hữu những vũ khí giết người hàng loạt, muốn thôn tính thế giới. Ấy là hiện nay ai ai cũng đang yêu chuộng và thực thi Đạo Đức.

Câu “*Dụng chi bất tức kỳ*” Người lòng đầy yêu thương dùng mãi không hết được. Lão Tử nhắc nhở: Khi làm Thánh nhân (lãnh đạo quốc gia), khi thực hiện xong những dự án của mình rồi nên lập tức ra đi, nhường chỗ cho những Thánh nhân khác thực hiện những dự án khác, chứ đừng cố vị mà vô tình làm cản trở bước tiến của những người khác. Những người luôn muốn có thật nhiều uy quyền là người chỉ lo cho bản thân và gia đình họ mà thôi cho dù họ núp dưới danh nghĩa nào đi nữa vẫn chỉ là kẻ lừa gạt thế nhân. Lão Tử nói; *Công thành thân thoái Thiên chi Đạo*.

CHƯƠNG 36

Tương dục hấp chi, tất cố trương chi. Tương dục nhược chi, tất cố cường chi. Tương dục phế chi, tất cố cử chi. Tương dục đoạt chi, tất cố dĩ chi. Thị vị vi minh. Nhu nhược thắng cương cường. Ngự bất khả thoát ư uyên. Quốc chi lợi khí bất khả dĩ thị nhân.

DỊCH NGHĨA

Muốn thu rút đó lại, hãy mở rộng đó ra. Muốn làm yếu đó, hãy làm nó mạnh thêm. Muốn vứt bỏ đó, hãy làm hứng khởi nó. Muốn chiếm đoạt đó, hãy ban thêm cho nó. Đó là sự sáng suốt sâu sắc. Mềm yếu thắng cứng mạnh. Cá không thể thoát vực sâu. Lợi khí bí mật quốc gia không cho người khác thấy.

DIỄN GIẢI

Ở đời, ai ai cũng muốn tiến triển nhưng có khi họ chủ động, có khi họ ở thế bị động, có khi hướng tiến trùng nhau, có khi hướng tiến nghịch nhau, có khi khác giới tuyến, có khi cùng giới tuyến, có thể họ bất chấp thủ đoạn để trừ khử đối

phương bằng những cách hèn mọn, được cho là sự “*thông minh sâu sắc*” với mục đích nhỏ thắng lớn, yếu thắng mạnh, có chuẩn bị thắng bất ngờ.

Muốn cho cá rời vực sâu, người ta dùng miếng mồi thật thơm ngon mà bên trong có lưỡi câu rất bén. Hãy coi chừng trong chén rượu mời thật ân cần lại có chứa chất độc. Đừng để một trở ngại nhỏ cản bước tiến lớn, ví như Hàn Tín dù nghèo đói thà xin cơm của bà giặt lụa chứ không bán thanh gươm, thà lòn trôn tên bán thịt giữa chợ Hoài Âm để khỏi bị dừng bước tòng quân và đừng để cái “*Thị vị vi minh*” kia ngăn đường tiến hóa của ta vậy. Đó là cách che dấu nhược điểm của mình được xem như “*bí mật quốc gia*” không thể cho người khác biết là vậy.

CHƯƠNG 37

Đạo thường vô vi nhi vô bất vi. Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự hóa. Hóa nhi dục tác, ngô tương trấn chi, dĩ vô danh chi phác. Trấn chi dĩ vô danh chi phác, phù diệc tương vô dục. Bất dục dĩ tĩnh. Thiên hạ tương tự chính.

DỊCH NGHĨA

Muốn thấy *Đạo* còn mãi dù *Đạo* của Tào hóa hay của con người cũng phải luôn suy cứu, trù liệu mọi sự cho mọi vật mà không hề bỏ sót một sự việc nào dù nhỏ nhất. Bậc Hầu vương nếu giữ được nó thì vạn vật tự nhiên biến đổi (theo hướng tốt). Muốn biến đổi theo cách khác hơn tự nhiên ta nên ngăn lại. Bởi vì kế hoạch ấy gọi là *vô danh* rất *mộc mạc*. Dù thấy nó *mộc mạc* cũng đừng nên ham muốn thái quá. Không ham muốn là thanh tịnh, mà tịnh là thiên hạ tự yên ổn.

DIỄN GIẢI

Đạo là yêu thương nên nó còn mãi dù của Tào hóa hay của con người cũng đều luôn suy cứu, đầu tư trí óc vào mọi việc, mà không hề bỏ sót một việc nào, dù là nhỏ nhất.(đừng khinh thường bất luận việc nào) Nếu bậc vua chúa biết yêu thương dân chúng mà cố suy cứu ra cách làm cho dân bớt phần sưu thuế hơn, thường xuyên tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của dân, thường xuyên kiểm tra quan lại đừng để chúng hiếp đáp dân, chăm lo tất cả mà không bỏ sót dù là những việc mà người khác cho là nhỏ nhất, người lãnh đạo đất nước mà biết chú tâm như vậy thì dân và quan lại tự sửa đổi theo chiều hướng tốt. Nếu muốn tốt bằng cách giết tất cả

người xấu thì ta nên ngăn lại, vì giết cái sai lầm ở đây khi nó chưa thức tỉnh thì cái sai lầm kia sẽ được dồn lại cho thân nhân của họ, cộng thêm sự uất hận thì sự sai lầm càng mãnh liệt hơn.. Bởi vì *Vô vi* phải xuất phát từ sự yêu thương và bao dung mới là thiện ý.

Không ham muốn là lòng thanh tịnh mà thanh tịnh thì được bình yên.

Nhân đây, tôi xin chỉ ra một người đã thực hiện câu “*vô vi nhi vô bất vi*” (“làm mà không bỏ sót việc gì), không cho việc nào là thấp hèn: Ông đang làm chủ tịch một nước đang bị xâm lược và trong nước đang có nhiều thế lực tranh nhau. Thế mà ông luôn trù liệu và trực tiếp tra tay làm mọi việc như: hằng ngày tự tay cho cá ăn, gắp gờ bông ẩm thiếu nhi, dạy dỗ học sinh, thành lập hội phụ nữ, nông hội, công đoàn, thương nghiệp. Tự tay làm thợ hớt tóc, tát nước vào ruộng lúa, chăm sóc người cao tuổi, tưới cây, viết báo, trồng cây gây rừng, nhấn nhủ thầy thuốc, huấn giáo công an, khuôn đất đắp đê, nhắc nhở nhạc sĩ, cùng chiến sĩ hành quân, v.v... Tóm lại, không việc gì mà không lo nghĩ. Đó chính là Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 38

Thượng đức bất đức, thị dĩ hữu đức. Hạ đức bất thất đức, thị dĩ vô đức. Thượng đức vô vi, nhi vô dĩ vi. Thượng nhân vi chi, nhi vô dĩ chi. Thượng nghĩa vi chi nhi hữu dĩ vi. Thượng lễ vi chi nhi mặc chi ứng, tắc nhượng tí nhi nhượng chi. Cố thất đạo nhi hậu đức. Thất đức nhi hậu nhân. Thất nhân nhi hậu nghĩa. Thất nghĩa nhi hậu lễ. Phù lễ giả, trung tín chi bạc, nhi loạn chi thủ. Tiền thức giả đạo chi hoa nhi ngu chi thủy. Thị dĩ đại trượng phu xử kỳ hậu, bất cư kỳ bạc. Xử kỳ thực bất cư kỳ hoa. Cố khứ bỉ thủ thử.

DỊCH NGHĨA

Người có Đức cao như không có Đức, vậy mà có Đức; người có Đức thấp thấy họ có Đức vậy mà có rất ít Đức. Bậc Đức cao luôn suy tính cho mọi người, mọi vật được ấm no. Bậc thượng nhân cũng làm như vậy mà không bỏ sót. Bậc thượng nghĩa cũng làm như vậy mà có tính toán. Bậc thượng lễ cũng làm như vậy mà chờ đợi sự đáp lại. Cho nên: Mất Đạo thì mới cần Đức, mất Đức thì mới cần Nhân, mất Nhân thì mới cần Nghĩa, mất Nghĩa thì mới cần Lễ. Người chuộng Lễ giữ mọi nghi thức rất chặt chẽ, mà cũng là đầu mối loạn. Người tự cho mình là trí cho rằng: Đạo là hình thức bên ngoài, tin Đạo là ngu muội. Họ lắm. Cho nên: Bậc

đại trượng phu giữ chỗ dày mà không giữ chỗ mỏng, xử sự theo tình huống chứ không theo hình thức, làm đúng theo việc cần chứ không chuộng vẻ bề ngoài. Nên bỏ cái kia, lấy cái này.

DIỄN GIẢI

Người có Đức cao, thấy dân sắp thiếu đói, họ dạy cách trồng trọt chứ không cho gạo, cơm; thấy không có đồ ăn, họ dạy làm lò, lợp, cần câu mà không cho con cá; dạy cho dân phòng bệnh chứ không cho thuốc chữa bệnh, thấy thì không có Đức nhưng mà lại *có Đức* (họ làm âm thầm, không khoe khoang).

Người có Đức thấp hoặc nhân họ bố thí cháo, cơm, quần áo, thuốc trị bệnh, thấy thì có Đức nhưng mà có rất *ít Đức*. Vì sao? Vì những cuộc cứu tế luôn tổ chức rầm rộ, họ bố thí đã được tiếng tăm, người nhận cứu tế vài hôm sau vẫn trở lại thiếu đói (Lão Tử nói *dày và mỏng* là ở chỗ đó). Và lại, theo luật công bằng của Tạo hóa và xã hội thì khi nhận hiện vật nào phải trả hoặc nợ đúng giá trị của hiện vật đó. Tuy trong khi bố thí người cho đi không cần nhận lại, nhưng người nhận có bổn phận phải trao đúng giá trị hiện vật ấy cho người thứ ba, mới được coi là xong nợ.

Như vậy, người có Đức cao họ có tồn kém gì? Xin thưa: Ngày xưa vua Thần Nông đã nghiên cứu và thực hiện việc dùng sức trâu, bò; nghiên cứu và đẽo gọt ra cái cày, cái bừa và nhiều vật dụng cho việc đồng áng, công dụng của nó vẫn lưu truyền đến mấy ngàn năm, giúp cho bao nhiêu tỷ người bớt lao nhọc trong việc đồng áng. Lão Tử nói: “*Thượng đức vô vi nhi vô dĩ vi*”. Vậy Thần Nông nghiên cứu (*vô vi*) dùng sức trâu bò, nghĩ ra hình dáng cái cày, và (*hữu vi*) gia công gọt cái ách, đẽo cái cày. Thần Nông cống hiến bằng ý tưởng (*vô vi*). Chúng ta là những người thừa hưởng những thành quả ấy mà khỏi phải báo đáp, chỉ nhớ công ơn và cùng tôn ông là thánh thần. Như vậy ta cũng làm đúng luật công bằng của Tạo hóa vậy. Ngoài Thần Nông ra còn có Washington giải thoát chúng ta khỏi quỳ lạy mỗi khi tiếp xúc với quan quyền, tiếng xưng thảo dân không còn nữa, quyền bình đẳng được xác lập; ông Abraham Clincoln đã giải phóng ách nô lệ và trả lại đầy đủ quyền làm người cho người da màu, có phải đây là *Tây Phương*, cái nơi mà giai cấp Vasya (phê xà) làm nông, công, thương; và Sudra (thủ đà) chuyên làm tạp dịch, những người tu theo Tịnh độ tông, luôn ước mơ sau khi chết đi được sinh ra tại đất này để khỏi bị chà đạp và mất quyền bình đẳng ngay trên chính quê hương của mình? Ngoài các vị nêu trên còn có Nghiêu, Thuấn, Chu Công, Khổng Tử, Lão Tử, Nobel và những vị khác đã làm ra máy cày, xe lửa, máy bay, tàu thủy, thuốc chữa

bệnh, thuốc trừ sâu; những phát minh ra điện, vô tuyến điện, radio, ti vi, máy tính... những nhà chính trị lập ra Liên Hợp Quốc, tìm ra những đường lối cải cách xã hội... đều là những người thượng đức. Họ cống hiến cho đời bằng “*vô vi pháp*”, người thọ ơn như chúng ta không cần phải trả mà vẫn hợp lẽ công bằng bởi Tạo hóa luôn muốn nhân loại yêu thương và lo nghĩ cho nhau. (Cách thức này Lão Tử gọi là *Vô vi*, Phật gọi là *Thiền*, chúng ta gọi là *ngiên cứu*, tuy tên gọi khác mà việc làm và ý nghĩa chỉ là một mà thôi).

Như vậy chúng ta nên định nghĩa chữ ***Vô vi của Lão Tử là: Làm ra những thứ ,những cách thức mà trước nay chưa hề có.*** Qua những việc nêu trên, chúng ta đang thọ ân của tất cả các vị Thánh Nhân ấy mà ta không phải đền đáp cho họ vật gì, cũng không thiếu nợ theo luật công bằng của Tạo hóa. Vì vậy Đạo, Đức, Nhân, Nghĩa đều rất cần, chứ Lão Tử không hề bác bỏ Nhân Nghĩa

Tại sao Lão Tử nói mất Đạo Đức? Xin thưa: Đạo Trời là yêu thương đã bị Đạo quân thần đoạt mất, Đức hiếu sinh của Tạo hóa bị đức trung quân dập vùi. Trong thời khắc cam go ấy thì Khổng Tử cố tìm ra trong đồng đồ nát kia còn sót lại Nhân, Nghĩa, nên ông phải bổ sung thêm Tín, Lễ và Trí để cứu vãn cái tệ hại của thời ấy và Đạo Khổng đã ngự trị hơn 2.000 năm qua ,là một kỳ công vậy.

Cũng có người cho rằng: Tư tưởng của Lão và Khổng luôn chống đối nhau thì không thể cùng tồn tại được trong một lúc. Xin thưa : Mía ngọt, Ớt cay, Khế chua, Sung chát mà chúng đang tồn tại trong một khu vườn, chúng ta phải biết tính năng mỗi loại mà ứng dụng, cũng như: “Khi hỏa hoạn, lũ lụt ,động đất, sóng thần ,thì chỉ có Nhân, Nghĩa mới hữu dụng, chứ Đạo, Đức, Lễ, Trí, Tín không thể áp dụng được trong lúc ấy”, Lão Tử nói *xử sự theo tình huống chứ không theo hình thức* là như vậy. Nay đã qua thời quân chủ chuyên chế đã đến thời Dân chủ pháp trị, ta thấy Tư tưởng của Lão Tử hình như phù hợp hơn. Tóm lại: Tuy người làm nón, kẻ làm giày, dầu việc thì có khác nhưng mục đích vẫn là phục vụ cho con người .

“*Phù lễ giả trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ*”, bậc thượng lễ họ giữ nghi thức rất mực, nhưng trong lòng thì chờ đợi đối phương đáp lại, nếu không đáp lại như ý họ thì họ có thể dùng “*tiên lễ hậu binh*”, vì thế mà Lão Tử chỉ xem Đạo Đức là bậc quan trọng nhất, kế đến là Nhân Nghĩa, còn Lễ thì Lão Tử cho là hình thức, là màu mè để đối tác tạm hài lòng trong giao tiếp mà thôi. Cho nên, người có tín ngưỡng tôn giáo hay không tín ngưỡng tôn giáo đều có một mục đích chung là giữ Đạo, tạo Đức, thủ Lễ để làm phương tiện cho mình tiến hóa. Còn về Nhân, Nghĩa thì luôn phải sẵn sàng để trợ giúp vạn vật mỗi khi có ai cần đến.

Nhân đây tôi xin đề cập đến chữ “*Tín*.” Chữ Tín của chúng ta đang dùng và Khổng Tử cũng đề cao đó là “giữ lời hứa”. Nghĩa là dù ở hoàn cảnh nào ta cũng phải thực hiện những điều mà chúng ta đã hứa với bất cứ ai, vì “*nhân vô tín bất lập*”, không giữ chữ Tín ngay lúc này thì khi sau không ai tin tưởng giao phó cho ta việc gì (chữ Tín cần thiết như dầu bôi trơn, nếu thiếu phần này thì cỗ máy giao dịch của chúng ta sẽ bị kẹt cứng).

Nhưng chữ *Tín* của Lão Tử vô cùng quan trọng, có thể ngang bằng với Đạo hay Đức (Chương 21... Đạo sinh ra vạn vật ... trong đó có *Tín*, từ xưa đến nay tên nó không mất. Chương 16... về gốc rễ gọi là tĩnh, nên gọi là phục mạng. Chương 27... qua mỗi lần chết đi, cái *Tín* ấy phải đến để *phục mạng*). Đạo sinh ra Vật thì trong vật ấy đều phải có cái *Tín* (gọi là hồn). Từ xưa đến nay, cái *Tín* ấy không mất (chết), nó sống từ thuở có vật được sinh ra (nó có tuổi thọ sau trời và đất mà thôi), như vậy vạn vật có tuổi thọ còn cái *Tín* của vạn vật thì trường tồn. Nó đồng hành với ta từ khi ta còn là thực vật (cọng cỏ, lá rau), qua động vật rồi đến con người, nó ghi tất cả công và tội của chúng ta qua mỗi lần phục mạng. Như vậy, cái *Tín* mà Lão Tử nói có giá trị như một thành tích biểu của mỗi tạo vật, ghi chép từ sau khi có trời đất đến nay, mà trong số bạn đồng hành của chúng ta đã có không biết bao người đã là *Thánh nhân* là *Thánh thần*, mà riêng ta thì còn trôi nổi trên đường thẳng - đọa. Chúng ta hãy suy xét thêm điểm này.

CHƯƠNG 39

Tích chi đắc nhất giả. Thiên đắc nhất dĩ thanh. Địa đắc nhất dĩ ninh. Thần đắc nhất dĩ linh. Cốc đắc nhất dĩ doanh. Vạn vật đắc nhất dĩ sinh. Hậu vương đắc nhất dĩ vi thiên hạ trình. Kỳ chi chi: Thiên vô dĩ thanh tương khùng liệt. Địa vô dĩ ninh tương khùng phế (phát). Thần vô dĩ linh tương khùng yết. Cốc vô dĩ doanh tương khùng kiệt. Vạn vật vô dĩ sinh tương khùng diệt. Hậu vương vô dĩ quý cao tương khùng quyết. Cốc: Quý dĩ tiện vi bản. Cao dĩ hạ vi cơ. Thị dĩ hậu vương tự vi: Cô, Quả, Bất cốc. Thử quý dĩ tiện vi bản da? Phi hồ? Cốc: Chí dự vô lự. Bất dục lục lục như ngọc, lạc lạc như thạch.

DỊCH NGHĨA

Xưa đó , những thứ được một như: Trời được một nên trong. Đất được một nên vững. Thần được một nên hiển linh. Suối khe được một nên đầy. Vạn vật được

một nên sinh sôi. Vua chúa được một nên chính trực. Vậy nên: Trời không trong thì sẽ vỡ vụn. Đất không vững thì sẽ lở sụp. Thần không hiển linh sẽ tan mất. Vạn vật không sinh sẽ bị tuyệt chủng. Suối khe không đầy sẽ cạn khô. Vua không chính trực sẽ bị đánh đổ. Cho nên: Quý lấy hèn làm gốc. Cao lấy thấp làm nền. Bậc vua chúa thường hay tự xưng là Cô (côi cút), Quả (lẻ loi), Bất cốc (không tốt) là có ý lấy thấp làm nền vậy. Cho nên: lời khen hay nhất là đừng khen vì không muốn cho người quý như ngọc mà chỉ muốn người xem thường như đá vậy.

DIỄN GIẢI

Từ đầu quyển sách, chúng ta lần lượt giải những từ ẩn nghĩa như Đạo, Đức, Vô vi, Hữu vi.

Đến đây, ta cùng giải từ *Đắc nhất*:

Đắc nhất là “được một,” một ở đây là công dụng của *Đạo yêu thương*. Nên phải hiểu: Trời có *yêu thương* nên trong. Đất có *yêu thương* nên vững. Thần có *yêu thương* nên hiển linh. Suối khe có *yêu thương* nên đầy. Vạn vật có *yêu thương* nên sinh sôi. Vua chúa có *yêu thương* nên chính trực. Cho nên: Trời mà không trong thì tan vỡ. Đất mà không vững thì lở sụp. Thần mà không hiển linh thì tan mất. Vạn vật mà không sinh thì tuyệt chủng. Suối khe mà không đầy thì khô cạn. Vua chúa mà không chính trực thì bị đánh đổ. Cho nên: Quý phải biết lấy hèn làm gốc. Cao phải biết lấy thấp làm nền. Bậc vua chúa ngày xưa xem dân như cỏ rác, thế mà đến lúc lâm nguy còn biết tự xưng là Quả nhân (lẻ loi), Cô gia (côi cút). Cho nên đức khiêm nhường là không thể thiếu trong ứng xử.

Lão Tử nhắc ta câu: Lời khen hay nhất là đừng khen gì cả (biết đâu sau lời khen sẽ có lưỡi gươm bén xuyên tim người được khen cũng nên). Cho nên, đối xử nên bình đẳng, đừng nên khinh bỉ ai, cũng đừng quá quý trọng ai qua lớp áo.

Sự yêu thương là động lực chính mà Tạo hóa tạo lập nên thế gian này. Cho nên, trời, đất, thần linh, con người, vạn vật, suối khe phải lấy *yêu thương* làm nền tảng, lấy khiêm cung mà tiếp đãi, lấy bình đẳng mà ứng xử, lấy nhường nhịn mà không tranh giành. Như vậy mới thể hiện được Đạo Đức mà Lão Tử đã dạy. Vạn vật đều có chỗ dùng của nó. Đừng nên cho ngọc là quý mà ra sức chiếm đoạt, đừng cho đá là vật cứng nhắc đáng ghét. Tạo hóa đã dày công tạo ra, không có vật nào mà không có công dụng, chỉ tiếc là ta chưa am hiểu hết tính chất và sự hiệu dụng của chúng mà thôi.

CHƯƠNG 40

Phản giả đạo chi động. Nhược giả đạo chi dụng. Thiên địa vạn vật sinh vu hữu. Hữu sinh vu vô.

DỊCH NGHĨA

Tự xét là cái động của Đạo. Mềm yếu là cái dụng của Đạo. Trời đất, vạn vật do Tạo hóa (gia công) làm ra là Hữu. Và làm đúng theo với đồ bản thiết kế là Vô.

DIỄN GIẢI

Đạo luôn tự xem xét lại mọi hoạt động của mình từ trước đến nay. Có thể vì thấy sinh vật sống dưới nước nhiều hơn sinh vật sống trên cạn nên Mĩ châu được tách ra từ lục địa Âu và Phi châu, hình thành Đại Tây Dương, nước rút vào đây. Do vậy mà một số lớn thủy tộc có vú đã lên cạn sinh sống dần biến thành thú và sống hăng trên cạn như bây giờ. (ngành động vật học có nói các điều này) (Phật gia cũng dạy ta “*hồi quan phản chiếu*” là việc tự xét ý nghĩ và hành động của mình). Điều này đã giải rõ câu “*phản giả đạo chi động*”.

Nhờ tự xét để sửa đổi nên vạn vật trong trời đất được phát triển, mọi việc của Đạo lẫn con người cũng theo cách *mềm yếu*, (chương 76) con người và cây cối lúc sanh ra thì mềm yếu đến lúc chết thì cứng đờ có phải sự cứng nhắc trong đường lối chính trị, trong tư duy là lối đưa đến sự chết chóc không phương cứu vãng. Vì thế muốn sống còn thì phải biết cải cách, tự xét, kiểm điểm lại, phải biết uyển chuyển theo trào lưu tiến hoá thì mới mong mang lại thịnh trị cho nhân loại. Ta nghe câu “uốn tre từ thuở còn măng”

Trời, đất do tạo hoá gom góp vật chất, phân định, đặt để đúng nơi chốn và cho chúng vận hành mà sinh ra mọi thứ, tất cả các giai đoạn này gọi là *Hữu vi*, và thực hiện thật đúng với đồ án thiết kế trước đó.. Sự suy tính để vẽ ra đồ án ấy được gọi là *Vô vi*.

CHƯƠNG 41

Thượng sĩ văn đạo cần nhi hành chi. Trung sĩ văn đạo nhược tồn nhược vong. Hạ sĩ văn đạo đại tiểu chi. Bất tiểu bất túc dĩ vi đạo. Cố kiến ngôn hữu chi. Minh đạo nhược muội. Tiến đạo nhược thoái. Di đạo nhược loại. Thượng đức nhược cốc. Đại bạch nhược nhục. Quảng đức nhược bất túc. Kiện đức nhược thiếu. Chất đức nhược du. Đại phương vô ngưng. Đại khí vẫn thành. Đại âm hỷ thanh. Đại tượng vô hình. Đạo ẩn vô danh. Phù duy đạo thiện thái tả thành.

DỊCH NGHĨA

Bậc Thượng sĩ nghe được Đạo thì họ gắng sức thực hành. Trung sĩ nghe Đạo họ nửa tin nửa ngờ. Hạ sĩ nghe Đạo thì cười to. Không cười thì không phải là Đạo nữa. Cho nên lời xưa nói: Đạo sáng như tối tăm. Đạo tiến đường như lùi. Đạo bằng phẳng đường như gập ghềnh. Đức cao đường như hang động. Càng minh bạch đường như dơ bẩn. Đức rộng đường như thiếu thôn. Đức mạnh đường như yếu nhác. Thật thà đường như trống rỗng. Khối vuông lớn thì không có góc. Tài lớn thì chậm thành. Âm lớn thì không có tiếng. Vật lớn thì không có hình. Đạo lẫn khuất thì không tên. Cho nên chỉ có Đạo là khéo sinh và khéo tác thành muôn vật.

DIỄN GIẢI

Những người hướng thiện, muốn thực hành Đạo Đức để giúp đời được gọi là *Thượng sĩ*, khi nghe đến Đạo (tức là những việc mang lại bác ái công bằng) thì họ chăm chú lắng nghe và cần mẫn thi hành, vì trong lòng họ luôn có sẵn lòng yêu thương vạn loại. Còn bậc *Trung sĩ*, muốn được rạng rỡ tông môn, lòng yêu thương của họ có giới hạn (chỉ yêu thương thân tộc mình) khi nghe Đạo, họ nửa tin nửa ngờ (không dám tin là Đạo có thể mang lại bác ái bình đẳng cho loài người, họ cũng không tin vua chúa và những người lãnh đạo của họ vượt quá mục tiêu rạng rỡ tông môn) nên bên ngoài thì họ làm như rất sốt sắng, mà trong lòng thì rình rập, hễ có dịp là họ tranh đoạt quyền chức, lợi lộc để có tên tuổi với đời (rạng rỡ tông môn). Còn bậc *Hạ sĩ*, họ chỉ biết yêu thương bản thân họ, mục tiêu của họ là cung phụng bản thân, nếu xa hơn là vinh thể ấm tử mà thôi, nên khi nghe đến Đạo họ phá lên cười, cười nhạo báng, cười thách thức, họ không ngần ngại trước mọi cơ hội hay tội lỗi nào, miễn có được tiền bạc để trụ lạc, cung phụng bản thân và vinh thể ấm tử. Đọc đến đây chúng ta có thể biết rằng: Bậc Trung sĩ và Hạ sĩ có thể bằng cấp hoặc kiến thức của họ cao hơn chúng ta rất nhiều, vì thế ta không thể nhìn vào địa vị, chức vị xã hội, điểm xuất thân hay bằng cấp để xác định họ là ai trong ba bậc sĩ trong xã hội.

Vậy do đâu mà trong xã hội còn nhiều người thuộc hai bậc Trung sĩ và Hạ sĩ ấy? Là do vua chúa giao quyền hành cho quan lại mà lại thiếu việc thanh, kiểm tra, bản thân vua lại không cần, kiệm, liêm, chính, chỉ chuộng thành tích mà không lắng nghe nguyện vọng, không tận mắt nhìn thấy sự bức xúc của dân chúng; còn quan lại phụ trách việc thanh, kiểm tra lại không rời tiệc tùng, lộng tía. Chúng ta đừng chờ

mong vào sự tự giác của họ. Chỉ có bậc Thượng sĩ mới biết dùng cách tự giác mà thôi, còn lại bậc Trung và Hạ sĩ đến khi bị phát giác mà họ vẫn tìm cách chối quanh, chạy tội,. Trong khi họ không tin vào Đạo thì ngược lại, họ tin mãnh liệt vào sức mạnh của kim tiền (Đa ngân kim phá luật lệ, đa lễ vật khiến quỷ thần), họ bất chấp mọi thủ đoạn, mọi cách để kiếm tiền: buôn người, lừa gạt, cướp giật, hối lộ... Sự sai lầm này bởi đâu? Xin thưa: Bởi chính gia đình, cái môi trường mà họ tiếp cận nhiều nhất từ lúc sơ sinh cho đến lớn, những dự tính làm ăn được thảo luận trong gia đình thì đương nhiên cả nhà nghe thấy và đều biết sự thu nhập ấy hợp pháp hay phi pháp. Trong số các con có đứa đồng tình, xin tiền tiêu thỏa thích, lại có đứa phản ứng cũng bằng cách tiêu tiền cho bỏ ghét. Rốt cuộc, chúng tiêu tiền quen tay khó mà dừng được, từ đó cả hai phía đồng tình hay phản ứng đều thi nhau tiêu tiền, dần dần việc xin tiền càng khó thì chúng càng đặt điều kiện. Vì muốn an toàn, mẹ chúng phải bịt miệng chúng cũng bằng tiền, lâu ngày ngân quỹ sẽ thâm hụt thì người đàn bà trong gia đình chính là cái ngòi nổ để khai hỏa đưa ông chồng phiêu lưu vào trận chiến kiếm tiền. Khi người đàn ông có tiền một cách dễ dàng thì phải chia chác, tiệc tùng, còn vợ ông thấy chồng nhậu nhẹt lại lo sợ nhan sắc, trang sức của mình thua người thì đi mua sắm, thẩm mỹ. Đó chính là ngã rẽ, đưa một người bình thường sang con đường u tối, từ đó họ khôn khéo luôn lách, quỷ quyết, xảo trá, nguy tạo gài bẫy giới hữu quyền. Đối với quỷ thần thì họ tạ lễ long trọng, họ dựng tượng, xây chùa và cho rằng thần thánh đã nhận của hối lộ họ cúng thì sẽ bênh vực cho họ!!! Họ đã lầm: Thần thánh mà chúng ta thờ phụng là những người lúc sinh tiền họ đã buông bỏ vật chất lẫn sinh mạng mới được thành Thần thánh mà nay họ nhận của hối lộ của chúng ta tức họ đã biến thành một Tội nhân, quý vị nghĩ: Người tội này bênh vực cho người tội kia có kết quả không? Vả lại, chúng ta có tận mắt thấy Thần thánh nhận lễ vật của chúng ta hay ta chỉ làm cái việc xin keo để tự gạt mình. Những vị thần có khả năng bênh vực mà ta thờ như Bao Công, như Tô Hiến Thành, như Quan Thế Âm Bồ Tát ngẫm có thể nhận của hối lộ ấy không?

Đến đây ta mới biết sự tin của ta bị sai, việc làm đã bị sai thì không sao không bị đọa. Như vậy, muốn tiến hóa thì con người phải đủ bốn yếu tố: làm phải cần, tiêu phải kiệm, trước tiền và gái phải liêm, xét đoán ,xử phán phải chính. Ta nên biết luật Đạo và luật pháp của thế gian là chung một thứ luật : Khi ta phạm tội, nếu chưa ai thấy, biết thì ta chưa có tội; còn luật Đạo khắt khe hơn: Khi ta phạm tội, không cần ai thấy, biết là ta đã có tội.

Từ đoạn: “Đạo tiến đường như lùi. Đạo sáng đường như tối tăm. Đạo bằng phẳng đường như gập ghềnh. Đức cao đường như hang động. Càng minh bạch đường như dơ bẩn. Đức rộng đường như thiếu thốn. Đức mạnh đường như yếu nhác. Thật thà đường như trống rỗng”. Tám phần nêu trên tùy vào sự suy luận am hiểu của chúng ta nên Lão Tử dùng chữ “*đường như*”.

“*Đại phương vô ngưng*” khối vuông lớn không có góc; tài lớn thì chậm thành; âm lớn thì không có tiếng; vật lớn thì không có hình; đạo lớn lẫn khuất thì không có tên. Năm phần này Lão Tử xác định rõ: Khối vuông lớn thì không có góc, đây quả là Lão Tử nói đến địa cầu này. Người xưa đều nói trời tròn đất vuông, nhưng ông Galile chứng minh là quả đất tròn, mà cách đây 2.500 năm Lão Tử cũng đã nói: *Đại phương vô ngưng*.

1 - *Khối vuông lớn*, chữ “lớn” ở đây không ngoài trái đất vì ngài đang nói đến cái lớn trong trời đất.

2 - *Tài lớn thì chậm thành*, “lớn” ở đây chỉ cái tài tạo dựng trời đất mãi đến nay vẫn có những hành tinh đang hình thành mà chưa trọn vẹn và còn biết bao sự việc khác nữa đang và chưa xảy ra, đó chính là chỗ chậm thành mà ông đã nói.

3 - *Vật lớn thì không hình*, ấy là bầu khí quyển trong không gian thì đâu có ai xác định nó có hình gì?

4 - *Âm thanh lớn thì không có tiếng*, Big bang phát ra cách chúng ta chừng vài trăm ngàn năm ánh sáng thì đâu còn tiếng để ta nghe.

5 - *Đạo lẫn khuất thì không có tên*, Đạo là khối yêu thương lớn, bao hàm khắp vũ trụ nên Lão Tử gượng gọi là Đạo làm tên vậy.

Cho nên, chỉ có Đạo mới có khả năng khéo sinh, khéo dưỡng và khéo tác thành cho muôn vật vậy.

Đọc xong chương 41, ta có thể xác định những người chung quanh ta ai là bậc Thượng sĩ, ai là bậc Trung sĩ và những ai thuộc Hạ sĩ để ta có thể trao gửi đến họ những gì phù hợp với tính cách riêng của họ. Lại một điều quang trọng nữa, có thể so sánh giữa các triết gia Đông, Tây về tư tưởng, ta thấy nên tin theo Lão Tử để sớm tiến hóa, vì lời của ông luôn đúng, thì làm theo ông sẽ kết quả nhiều hơn.

CHƯƠNG 42

Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật. Vạn vật phụ âm nhi bảo dương. Trung khí dĩ vi hợp. Nhân chi sở ở. Duy cô quả bất cốc, nhi vương

công dĩ vi xưng . Cố vật hoặc tổn chi nhi ích. Hoặc ích chi nhi tổn. Nhân chi sở giáo, ngã diệc giáo chi. Cường lương giả bất đắc kỳ tử. Ngã tương dĩ vi giáo phụ.

DỊCH NGHĨA

Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật. Vạn vật công âm mà ôm dương. Lấy trung khí để hòa hợp. Người đời không thích bị coi là : cô đơn, lẻ loi, không tốt nhưng vua chúa chọn những tiếng ấy để xưng. Các vật bớt đi rồi lại thêm vào. Hoặc các vật thêm vào rồi lại bớt đi. Người ta đã dạy, ta cũng lấy mà dạy người. Kẻ cường bạo chết bất thường. Ta nghĩ người nói ấy đáng làm cha ta.

DIỄN GIẢI

Đạo sinh một: một này là *đức hiếu sinh*, có nghĩa là lòng yêu thương, mong muốn cùng các loài chung sống, nên mới sanh vạn vật gọi là đức hiếu sinh. Muốn có nhiều vật sinh sống thì phải đủ điều kiện là : có chỗ để đi, đứng, có cái để ăn, uống, để thở. Nên một đồ án lớn được Đạo hình thành trong ấy đã có trù tính cụ thể gồm loại vật liệu nào ? số lượng bao nhiêu ? Đồ án này do suy nghĩ, tìm tòi, cân nhắc thật kỹ, được gọi là *Vô vi*, và sau đó Đạo đã gia công quy tập vật liệu, thi công theo đúng trình tự và tình tiết của đồ án ấy cho đến khi hình thành vũ trụ được gọi là *Hữu vi*. Như vậy: Đạo sinh ra một là *Đức*; một sinh hai là: Đức sinh *Vô vi* và *Hữu vi*; hai sinh ba là: *Vô vi* và *Hữu vi* là gom góp 3 thể: gồm *thể cứng, thể lỏng và thể khí*. Ba thể này là vật chất hữu hình , lại đưa thêm vào một chất bán hữu hình là “*lửa*” để vận hành vũ trụ mà hóa sanh vạn vật. .

Mỗi sinh vật sống đều theo quy luật chung là *âm* bên ngoài và *dương* bên trong, nên gọi là ôm dương và công âm. Lấy trung khí của giống đực và giống cái hòa hợp lại mà tạo sinh ra lớp sau gọi là con cái và truyền nối mãi. Cho nên ta đã thấy: Đạo đã trù liệu, gia công kiến tạo và sinh ra vạn vật bởi lòng *yêu thương* thuần túy chứ không phải để làm chủ, làm chúa hay bắt ai cung phụng, thờ cúng gì cho Đạo. Thế mà có kẻ lợi dụng quyền uy để cướp vật, hiếp người, rồi khi cần đến người khác tiếp tay thì xưng mình là cô gia (lẻ loi) quả nhân (ít đức) bất cốc (không tốt) Nghe thấy sự nhúng nhường thì thật đáng thương, nhưng thực tế họ chuyên gây chiến mong làm bá chủ thiên hạ ,bởi họ chuyên sống và áp dụng bằng bạo lực thì sẽ chết bởi bạo tàn,

Lão Tử xác nhận :câu này không phải do ông tự nói, mà do người đời dạy Ông như vậy, Ông cũng dùng lời ấy mà dạy lại người. Lời nói này chúng ta muốn nói lúc

nào cũng được nhưng ở thời quân chủ chuyên chế, kẻ nói câu ấy bị chém đầu như chơi, cho nên Lão Tử kính phục người dám dạy ông câu này như thể là cha mình cũng nên .

Trong vũ trụ gồm có 7 chất và hồn của vũ trụ là “*Đạo*”, thì trong con người cũng có 7 chất và hồn của con người là “*Tín*.” Nếu ta muốn liên thông với Đạo thì chỉ bằng con đường *Vô vi* và suy ra mọi kế hoạch, đường lối. Nếu muốn trở thành người mẫu mực, thánh nhân thì hãy yêu thương, giúp đỡ mọi người, đừng ghen ghét, hãm hại hay giết bỏ ai dù họ mang bất cứ tội gì. Không thể trở thành thánh thần bằng khủng bố. Vì vậy ,mọi tôn giáo đều có những tín lí đặc trưng để hướng đạo cho tín đồ, nhưng mỗi chúng ta hãy nhận xét: tín điều nào phù hợp với thế gian này ,phù hợp với đạo đức mà nhân loại đang ước vọng thì chúng ta phải làm đúng đức tin ấy thì sẽ được *Tự thắng giã cường, và Tiến hóa nhanh ..*

CHƯƠNG 43

Thiên hạ chi chí nhu, trì sính thiên hạ chi chí cương. Vô hữu nhập vô gian. Ngô thị dĩ tri vô vi chi hữu ích. Bất ngôn chi giáo. Vô vi chi ích. Thiên hạ hy cập chi.

DỊCH NGHĨA

Cái mềm yếu nhất trong thiên hạ, chế ngự được cái cứng nhất trong thiên hạ. Cái không có lại xâm nhập vào mọi nơi mọi chốn. Vì thế ta biết được Vô vi có ích lợi của nó dạy mà không dùng lời. Cái lợi của Vô vi ít người trong thiên hạ biết đến để áp dụng .

DIỄN GIẢI

Cái cứng nhất trong thiên hạ là *sắt thép*, vì nó có thể xuyên thủng đá, nhưng nó dễ bị *nước, gió* là vật mềm yếu nhất chế ngự được, đó là phần vật chất. Còn về đường lối chính trị thì ông Gandhi, người Ấn Độ, dùng phương pháp bất bạo động mà thắng được cường quốc Anh, đó là sự thật trước mắt ta .Chúng ta không dám nghĩ rằng nó có thể hữu hiệu đến như vậy (cái không thể lại biến thành có thể). Sự ích lợi của Vô vi mà Lão Tử nói “ là biết dùng cái biết (dĩ tri) của Vô vi.” Ta phải biết đối phương của ta là ai thì phương thức bất bạo động mới hiệu dụng, nếu Gandhi gặp phải Hitler hoặc Thành Cát Tư Hãn thì không hiệu quả được. Thế nên

dùng *Vô vi* là dùng sự suy nghiệm để thấu triệt được mọi khung cảnh và tìm ra phương pháp đúng mà thực hiện, chứ **Vô vi không hề có công thức như toán hay hóa học**. Vì vậy, học Vô vi học là : ta tự nghiên cứu, tìm tòi, tự suy luận để tìm ra một giải pháp, cho nên gọi **học Vô vi là tự học thì cũng rất đúng**.

Sự ích lợi của Vô vi là vô cùng mà trong thiên hạ hiếm người tường tận để áp dụng(*vô vi chi ích thiên hạ hy cập chi*). **Lão Tử gọi là Vô vi, Phật gọi là Thiền ,chúng ta gọi là Nghiên cứu sự việc** (có thể lời thì khác mà việc làm là một). Ta biết như vậy thì hãy thực hiện .

CHƯƠNG 44

Danh dử thân, thực thân? Thân dử hóa, thực đa? Đắc dử vong thực bệnh ? Thị cố. Thận ái tất thậm phí. Đa tàng tất hậu vong. Tri túc bất nhục. Tri chi bất đãi, khả dĩ trường cửu.

DỊCH NGHĨA

Danh tiếng và thân mạng cái nào quý hơn ? Thân mình và của cải cái nào trọng hơn ? Được và mất cái nào hại nhiều ? Yêu thích nhiều thì tất phí phạm nhiều. Chứa chất nhiều ắt mất mát nhiều. Cho nên: Biết đủ thì không nhục. Biết dừng thì không nguy, mà có thể sống lâu.

DIỄN GIẢI

Lo cho dân bị lửa đạn mà yên sinh như Phan Thanh Giản, người cùng thời với ông đã chết bởi nhiều lý do,nhưng có ai còn được nhắc nhở và được tôn sùng như Phan Thanh Giản, như Lê Lai,như Hòa thượng Thích Quảng Đức.

Thân thể và của cải dĩ nhiên thân thể phải trọng hơn (còn sống thì còn làm ra của cải). Được mà giữ không nổi thì sẽ hại hơn Ham muốn nhiều thì phí phạm nhiều :như vua Chiêm Thành muốn cưới Huyền Trân phải đánh đổi châu Ô và châu Lý là một phí phạm lớn. Chứa của cải nhiều thì sẽ bị mất mát nhiều, trái lại chứa Đức nhiều thì không bị mất mát. Biết đủ (không tham của bất chính) thì không bị nhục. Biết dừng kịp lúc thì không nguy. Không gặp nguy thì có thể sống bình an và lâu dài.

CHƯƠNG 45

Đại thành nhược khuyết, kỳ dụng bất tệt. Đại doanh nhược xung, kỳ dụng bất cùng. Đại trực nhược khuất. Đại xảo nhược chuyết. Đại biện nhược nột. Tịnh thắng táo. Hàn thắng nhiệt. Thanh tĩnh dĩ vi thiên hạ chính.

DỊCH NGHĨA

Sự thành toàn lớn nhất dường như thiếu khuyết, nhưng công dụng không cùng. Sự tràn đầy dường như bốc lên, nhưng công dụng không tệt. Cái thật thẳng dường như cong. Cái thật khéo dường như vụng về. Người nói giỏi dường như lắp bắp. Yên tĩnh thắng náo loạn. Cái lạnh thắng cái nóng. Thanh tĩnh có thể làm chuẩn mực cho thiên hạ.

DIỄN GIẢI

Sự thành toàn lớn nhất là sự tạo lập trời đất mà vẫn còn thiếu khuyết vì hiện nay ngành không gian cho biết: Nhiều hành tinh đang hình thành và nhiều hành tinh khác đang bị hoại đi, minh chứng cho tạo hóa vẫn đang hoạt động bình thường, như vậy chúng ta và hậu thế sẽ còn hạnh hưởng lâu dài, nếu chúng ta biết chung tay bảo vệ tài sản chung này sẽ thấy được *công dụng khôn cùng của tạo hóa*.

Nước của trái đất bị tràn đầy nên sự tách rời Mĩ châu ra khỏi lục địa Âu và Phi Châu. Tạo ra Đại Tây Dương, nước biển tràn đầy mọi nơi chốn, được rút vào biển này, ta tưởng nước bốc hơi bay mất. Sự cải cách này đem lại biết bao công dụng, lộ ra những lục địa to lớn để có đủ chỗ cho vạn vật sinh sôi. Đó là cuộc cải cách mang lại lợi ích vô cùng. Từ việc này cho ta thấy: Tạo hóa (Đạo) đã mạnh dạn cải cách, còn Vua chúa vì tham cứ khư khư bảo thủ để lại cái hậu quả chậm chạp cho chúng ta và hậu thế;

Đường Xích Đạo vốn thẳng nhưng nó phải cong tròn theo trái đất; *Mặt trăng đẹp lộng lẫy* nhưng đến gần thì lỗ chỗ sần sùi; *Lời công bố trời tròn đất vuông* xưa kia nay trở thành lắp bắp. Bình tĩnh thắng rối loạn; Lạnh thắng nóng. *Sự nghiệm xét đến độ chính xác* như Acsimet, Pitago, Newton, Galilê đã trở thành chuẩn mực đã trở thành định lý được đưa vào giáo án, là một điển hình.

CHƯƠNG 46

Thiên hạ hữu đạo, khước tẩu mã dĩ phân. Thiên hạ vô đạo, nhưng mã sinh vu giao. Họa mạc đại vu bất tri túc. Cữu mạc đại vu dục đắc. Cố, tri túc chi túc thường túc hỉ.

DỊCH NGHĨA

Thiên hạ có Đạo, phân ngựa để bón ruộng. Thiên hạ không có Đạo, ngựa mẹ sinh con ở chiến trường. Tai họa lớn không gì hơn là tham lam (không biết đủ). Lỗi lớn không gì hơn là quyết chiếm đoạt. Cho nên, biết cho là đủ thì là đủ.

DIỄN GIẢI

Thiên hạ mà có Đạo (biết yêu thương nhau) thì phân ngựa cũng được dùng để bón cho ruộng. Thiên hạ mà vô Đạo (không biết yêu thương mà chỉ muốn chém giết và chiếm đoạt) thì ngựa cũng phải sinh con tại chiến trường. Sự yên lành của thời bình, cái gian khổ của thời chiến do ai gây ra. Chỉ có lòng tham của vua chúa mà gieo rắc tang tóc cho muôn dân, cho vạn loại. Tai họa lớn này là do kẻ có quyền lớn đã có rất nhiều của nhưng không cho là đủ. Lỗi lớn không gì hơn là quyết lòng chiếm đoạt của cải của người. Vì vậy, Vua Ngô là Hạp Lư xua quân chiếm nước Việt mà phải chết tại sa trường.

Cho nên xưa nay chỉ có dân là biết cam phận dù trong thiếu thốn, còn vua chúa dù quá đầy đủ mà luôn muốn chiếm đoạt tài vật của người khác mà thôi. (Người càng muốn có quyền lớn thì lòng tham càng lớn) .

CHƯƠNG 47

Bất xuất hộ tri thiên hạ. Bất khuy dũ kiến thiên đạo. Kỳ xuất di viễn. Kỳ tri di thiếu. Thị dĩ thánh nhân, bất hành nhi tri, bất kiến nhi danh, bất vi nhi thành.

DỊCH NGHĨA

Không ra khỏi nhà mà biết thiên hạ. Không nhìn qua cửa sổ mà thấy được Đạo trời. Càng đi xa càng thấy ít. Cho nên Thánh nhân không đi mà biết, không nhìn mà thấy rõ, không làm mà thành.

DIỄN GIẢI

Người xưa không cần ra khỏi nhà, cứ *Vô vi* suy nghiệm là có thể biết được nhiều việc ở đời và thông thấu Đạo Trời, dù có đi xa chỉ nhìn thấy cảnh chứ không thấu được tình, chỉ cần bình tâm nhận xét có thể biết được ý của người đời, nguyên lý của Đạo trời. Chương này Ngài nói đến công dụng của *Vô vi*. Không phải chỉ có hiểu Đạo, hiểu tình đời mà tất cả mọi việc ở mặt đất, ở dưới biển sâu, ở ngoài trái đất này cũng chỉ dùng bộ não của chúng ta dựa vào Đạo Đức là *yêu thương, công*

bằng mà nhận định, suy tư, nghiêm xét để biết được tất cả mọi việc dù xa, gần có thể sẽ đưa vạn loại đến chỗ chung sống thuận hòa như lúc đầu Tạo hóa tạo Vũ trụ và vạn vật .

Ngày xưa không có báo chí, không phương tiện nghe nhìn mà người xưa còn thấu suốt như vậy. So với ngày nay đã có đầy đủ mà không biết dùng *vô vi* thật đáng tiếc lắm sao!

CHƯƠNG 48

Vì học nhật ích, vi đạo nhật tổn. Tổn chi hựu tổn dĩ chi vu Vô vi. Vô vi nhi vô bất vi. Thủ thiên hạ thường dĩ vô sự. Cập kỳ hữu sự, bất túc dĩ thủ thiên hạ.

DỊCH NGHĨA

Học chữ thì mỗi ngày một thêm, học Đạo thì mỗi ngày một bớt, bớt rồi bớt mãi cho đến Vô vi. Làm Vô vi mà không việc gì không làm. Nhận lấy thiên hạ không do sự ham muốn, như còn có sự ham muốn thì không còn đủ tư cách giữ thiên hạ vậy.

DIỄN GIẢI

Học chữ thì mỗi ngày mỗi thêm sách vở. Học Đạo thì mỗi ngày mỗi bớt kinh kệ, bớt rồi bớt nữa, bớt mãi cho đến khi vận dụng được “*Vô vi*”. Khi rõ được *Vô vi* là nghiêm xét, suy luận thì không cần kinh sách gì cả, chỉ cần một mình động não trong mọi tư thế: đi, đứng, ngồi, nằm đều có thể suy luận, nghiêm xét, Không việc gì mà không nghiên cứu đến nơi đến chốn được.

Vì Đạo Trời sinh và dưỡng vạn vật không hề bỏ sót vật nào. Người lãnh đạo cũng thế không nên cho việc nào là tầm thường, nhỏ nhặt mà bỏ mặc. Ta làm Đạo như người trồng rau, luôn chăm bón lo lắng nhiều cho những cây ọt, bắt sâu cho cây bị cắn phá, còn người mua rau thì luôn chọn cây tốt và loại bỏ cây xấu, hư. Vì Thánh nhân luôn đặt mình vào nhóm người trồng rau !

Ngày nay chỉ có vài năm để thực hiện trách nhiệm chấn dất thiên hạ, nên cố gắng làm cho dân được hạnh phúc ,chứ đừng vì trục lợi sẽ làm thành một vết nhơ trong lịch sử. Ấy là lời dạy bảo của Lão Tử vậy.

CHƯƠNG 49

Thánh nhân vô thường tâm dĩ bách tính tâm vi tâm. Thiện giả ngô thiện chi. Bất thiện giả ngô diệc thiện chi. Đức thiện . Tin giả ngô tín chi, bất tín giả ngô diệc tín chi. Đức tín . Thánh nhân tại thiên hạ háp háp yên. Vi thiên hạ hỗn kỳ tâm. Bách tính giai chú kỳ nhi mục. Thánh nhân giai hài chi.

DỊCH NGHĨA

Thánh nhân không có sự quan tâm riêng, lấy sự quan tâm của nhân dân làm sự quan tâm chung. Người thiện ta xem họ là thiện, dù người không thiện ta cũng nên xem là người thiện. Nên được đức Thiện. Tin người đáng tin, tin cả người không đáng tin, nên được đức Tin. Thánh nhân sống giữa thiên hạ mà thận trọng. Trị thiên hạ với lòng hồn nhiên, bách tính đều chú mục (tin cậy) vào. Thánh nhân chăm sóc đều khắp mọi người như con đỏ.

DIỄN GIẢI

Người lãnh đạo không nên có sự quan tâm riêng, mà nên lấy sự quan tâm của thiên hạ làm sự *quan tâm chung*, tức là lấy ý dân làm ý chung. Người thiện cũng như người không thiện ta đều xem bình đẳng như nhau, vì vậy ta được *đức Thiện*. Với người tin ta cũng như người không tin ta, ta cũng luôn tin họ, nên ta được *đức Tin*. Người lãnh đạo sống giữa thiên hạ luôn thận trọng trong việc cư xử *công bằng* với mọi người, không bao che cho người ủng hộ ta cũng như không trù dập người không tin tưởng ta, ta được đức *Công bằng*. Lấy chính đáng, minh bạch mà xử sự để mọi người tin tưởng vào người lãnh đạo. Người lãnh đạo luôn lo nghĩ chăm sóc mọi người bằng *thứ tình* của Mẹ đối với đứa con của mình.

. Đây có phải là sự nhân nhũ mà Ngài đã vẽ ra một chính quyền dân chủ qua hình thức phổ thông đầu phiếu: vị ứng cử viên nào có số phiếu tín nhiệm *cao nhất là đắc cử*, dĩ nhiên sẽ còn lại một lượng lớn cử tri của phe khác không ủng hộ ta, vì thế mà sự bình đẳng trong ứng xử thật cần thiết. Nếu ta cố công tìm ra những cách thức, những đường lối chính trị xứng đáng hơn thì sẽ được ủng hộ ngay .

CHƯƠNG 50

Xuất sinh nhập tử, sinh chi đồ thập hữu tam, tử chi đồ thập hữu tam. Nhân chi sinh , động chi tử địa, diệc thập hữu tam. Phù hà cố? Dĩ kỳ sinh sinh chi hậu.

Cái văn thiện nhiếp sinh giả, lãnh hành bất ngộ hủy hỏ, nhập quân bất bị giáp binh. Hủy vô sở đầu kỳ giác, hỏ vô sở thỏ kỳ trảo, binh vô sở dụng kỳ nhận. Phù hà cố. Dĩ kỳ vô tử địa.

DỊCH NGHĨA

Sinh ra thì gọi sống, liệm vào hòm thì gọi là chết. Người sống lâu thì mười người được ba người, người chết yếu thì mười người có ba người. Vậy số người đáng lý phải sống lâu, nhưng lại bị chết sớm ,vì sao.? Vì phụng dưỡng cho cái sống quá hậu mà bị tổn hại đến sinh mạng của họ. Có lạ không? Nghe rằng, người khéo dưỡng sinh, đi đường không gặp phải hổ, tê giác, trong quân đội không bị thương vì binh khí. Con tê giác không dùng sừng húc, con hổ không dùng móng vồ, binh khí cũng không đâm người đó được. Tại sao vậy? Tại người đó khéo dưỡng sinh nên không tiến vào tử địa.

DIỄN GIẢI

Sống chết là quy luật hằng thường, nhưng tại sao có người chết yếu có người lại sống lâu? Ấy là do có sự khác nhau ,bởi người biết dưỡng sinh, kẻ thì lại không biết. Cái gì thái quá cũng có hại, họ cứ tưởng ăn, uống nhiều chất bổ dưỡng thì sẽ sống lâu hơn , nhưng có biết đâu ,nó làm cho họ bị béo phì,là nơi chứa nhiều thứ bệnh dẫn đến chết sớm. Hách dịch, khinh người , cao ngạo , dữ tợn , tham lam cũng là không khéo dưỡng sinh ,cũng có thể yếu mệnh ,Vậy có hai việc: **Ăn phải đủ chất, Ở phải hoà mình .**

CHƯƠNG 51

Đạo sinh chi, Đức súc chi, vật hình chi, thể thành chi. Thị dĩ, vạn vật mạc bất tôn Đạo nhi quý Đức. Đạo chi tôn đức chi quý, phù mạc chi mệnh nhi thường tự nhiên. Cố, đạo sinh chi đức súc chi, trưởng chi, dục chi ,đình chi, độc chi dưỡng nhi phúc chi. Sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, trưởng nhi bất tử, thị vị huyền đức.

DỊCH NGHĨA

Đạo sinh thành, Đức nuôi dưỡng, vật chất tạo hình, vạn vật hoàn thành. Vì vậy, vạn vật tôn trọng Đạo mà quý Đức. Đạo được tôn, Đức được quý, vì Đạo và Đức không hề thưởng hay phạt mà luôn để vạn vật được tự nhiên mà tiến hóa. Đạo sinh thành, Đức nuôi dưỡng, phát triển hoàn thành, luôn che chở, bồi dưỡng, bảo vệ.

Sinh vạn vật mà không chiếm hữu, làm mà không cậy công, nuôi lớn mà không làm chủ, đó gọi là Đức lớn.

DIỄN GIẢI

Đạo Đức đã sinh thành, nuôi dưỡng vạn vật, tạo hình bằng vật chất, nuôi dưỡng bằng lương thực đến khi trưởng thành, nên vạn vật luôn tôn trọng *Đạo* và *quý Đức*. Đạo Đức thì không hề thưởng hay phạt vật nào luôn để vạn vật tiến hóa tự nhiên, không gò bó. Vật nào ý thức được, làm hết bổn phận mình thì tiến hóa nhanh, không tiến được thì trụ lại hoặc vay quá nhiều mà trả ít hơn thì phải lùi lại, mà Đạo Đức không hề nâng đỡ hay quở phạt bao giờ. Ta thấy Đạo Đức vì yêu thương mà sinh ra, che chở bảo vệ, đùm bọc mà không chiếm hữu, không cậy công, không làm chủ, không bảo ai phải thờ lạy, không đòi ai phải cúng dâng, không bắt ai phải tôn phụng, đó gọi là *Đức lớn*. Vậy vạn vật phải có bổn phận sống sót, phải hy sinh, góp công, cống hiến để tiến hóa, mà Đạo Đức không hề nâng đỡ hay phạt ai, người cống hiến do yêu thương thì tiến, người gian ác, ghen ghét, thiếu nợ thì lùi. Quy luật của Đạo Đức bao trùm khắp thế gian này. Thế nên mục tiêu của sự sống là: **Sống phải chiến đấu với bản thân ,với mọi nghịch cảnh mà tiến hóa, lao động để trả nợ áo cơm và cống hiến.**

CHƯƠNG 52

Thiên hạ hữu thủy, dĩ vi thiên hạ mẫu. Ký đắc kỳ mẫu, dĩ tri kỳ tử. Ký tri kỳ tử Phục thủ kỳ mẫu, một thân bất đãi. Tắc kỳ đoài, bế kỳ môn, chung thân bất cần. Khai kỳ đoài, tế kỳ sự, chung thân bất cứu. Kiến tiểu viết minh. Thủ nhu viết cường. Dụng kỳ quang, phục quy kỳ minh. Vô dĩ thân vương, thị vị tập thường.

DỊCH NGHĨA

Thiên hạ đều có gốc, ấy là Mẹ của thiên hạ. Nắm được mẹ thì hiểu được con. Giữ được mẹ , thì cả đời không nguy , ngậm miệng đóng mọi cửa thì cả đời không lo lắng, mở miệng giảng Đạo thì không thể ai cứu nổi. Thấy được những thứ nhỏ nhất thì gọi là sáng suốt. Giữ được sự mềm mòng thì gọi là mạnh. Vận dụng được cái nguyên lý mà soi rọi vạn vật từ nguồn gốc mới là sáng suốt. Không để thân mang tai họa thì thân mạng được bền bỉ.

DIỄN GIẢI

Thiên hạ (người đời) đều có gốc, cùng vạn vật bởi một Mẹ chung. Nắm được nguồn gốc ấy thì biết được tình đời, và lòng người. Kẻ chú tâm cũng cố quyền lực là kẻ yêu thương bản thân nhiều hơn thương người khác, luôn muốn chiếm đoạt tài vật của mọi người, khi ấy ta muốn ngăn họ mà ta yếu hơn nên phải ngậm miệng, vì sao? Vì kẻ ấy luôn muốn giết ai cản trở việc làm của họ, thế nên ta đóng các cửa, đừng giao tiếp với ai, để khỏi bị ai dòm ngó, dò xét thì cả đời không lo. Mở miệng nói Đạo để mong giúp đời vào thời vua chúa đang đập đổ Đạo Đức thì sẽ bị đàn áp ngay mà không ai cứu được.

Ai mà nghiệm thấy thật chính xác việc nhỏ nhặt sâu kín mà ít người thấy biết được gọi là *sáng*, dùng sự sáng ấy mà suy ngẫm cố tìm cách giải quyết tận gốc rễ thì ắt mạng sống mới được lâu dài.

Lão Tử am hiểu sự yêu thương và công bằng của Đạo. Thấy chưa phải lúc ngăn chặn được sự tham lam xa xỉ của vua chúa nên ông muốn chúng ta hãy chờ đến khi nào mà nhiều người biết đoàn kết, biết đòi quyền tự do, quyền bình đẳng đã bị đoạt mất, đến lúc ấy mới là lúc mở miệng nói Đạo mới phù hợp. Đạo luôn yêu thương tất cả như nhau, không hề nâng đỡ hay ghét bỏ ai và con người cũng phải biết nương theo Đạo mà sống. Hãy cố gắng đừng tham lam, hách dịch, tránh gây hấn. Đó chẳng phải là điều tốt hay sao?

CHƯƠNG 53

Sử ngã giới nhiên hữu tri, hành ư đại đạo duy thủy thị úy. Đại đạo thậm di dân thậm hảo giải. Triều thậm trừ, diễn thậm vu, thương thậm hư. Phục văn thái. Dải lợi kiếm, yếm ẩn thực, tài hóa hữu dư. Thị vị đạo khoa. Đạo khoa phi đạo dã tai.

DỊCH NGHĨA

Nếu chúng ta có chút hiểu biết thì đừng đi trên đường lớn sợ bị sơ sẩy. Đường lớn thật trơn tru nhưng người muốn am hiểu thích đi đường núi chật hẹp mới thấy được: Triều đình kho cạn kiệt, đồng ruộng hoang vu, kho lẫm trống rỗng. Nhưng họ thì mặc gấm thêu, đeo gươm bén, ăn đồ thừa mứa, của cải quá nhiều. Như thế gọi là trù đạo tặc. Trù đạo tặc thì đâu phải là Đạo.

DIỄN GIẢI

Khi ta có chút hiểu biết muốn nhận xét: Đường lớn thì phố xá nguy nga, an ninh trật tự, mọi người chỉ nghe được dư luận một chiều, thấy được mọi điều tốt lành, mà cảm thấy đầy rẫy. Muốn tìm hiểu ta hãy đi vào đường nhỏ hẹp hẻo lánh, có thể nghe thấy những thực trạng: triều đình thì công khổ cạn kiệt, ruộng đồng thì hoang vu, kho lẫm thì trống rỗng. Mà họ thì mặc áo gấm, đeo gươm bén, ăn đồ thừa mứa, vàng bạc châu báu thật nhiều như thế có thể xem bọn họ là trùm trộm cướp vậy. Lão Tử chỉ ta cách quan sát chứ đừng chỉ nghe dư luận một chiều.

CHƯƠNG 54

Thiện kiến giả bất bại, thiện bảo giả bất thoát, Tử tôn dĩ tể tự bất chuyết. Tu chi vu thân, kỳ đức nãi chân. Tu chi vu hương kỳ đức nãi trường. Tu chi vu bang kỳ đức nãi phong. Tu chi vu thiên hạ, kỳ đức nãi phổ. Cố dĩ thân quan thân. Dĩ gia quan gia. Dĩ hương quan hương. Dĩ bang quan bang. Dĩ thiên hạ quan thiên hạ. Ngô hà dĩ trí thiên hạ nhiên tại. Dĩ thử.

DỊCH NGHĨA

Khéo xây dựng thì không phá được. Khéo ôm giữ thì không kéo ra được. Khéo tể tự thì con cháu không dứt. Tu sửa thân mình thì Đức chân chính. Tu sửa thôn xóm thì đức lâu dài. Tu sửa việc nước thì Đức phong phú. Tu sửa thiên hạ thì Đức phổ cập. Lấy thân mình mà xét thân người, lấy gia đình mình mà xét gia đình người, lấy xóm mình mà xét xóm người; lấy nước mình mà xét nước người. lấy thiên hạ xưa mà xét thiên hạ nay và làm sao để biết thiên hạ của ngày sau nữa. ? Vậy đó.

DIỄN GIẢI

Khéo léo xây dựng nền tảng Đạo Đức thì không ai phá được. Khéo ôm giữ niềm tin thì không ai lấy được. Khéo (tể tự) giữ vững đường lối thì có người kế chí không dứt. Tu sửa bản thân từ chỗ vụng dại trở thành khéo khôn thì được chân chính. Tu sửa việc nước từ chỗ lạc hậu nghèo nàn đến chỗ cường thịnh thì được phong phú. Tu sửa thiên hạ từ chỗ chia rẽ chiến tranh triền miên đến chỗ liên hợp, đoàn kết để được thanh bình mọi nơi,

Đến lúc ấy thì mới nói đến việc thi đua: người thi với người, xóm đua với xóm, nước so với nước. Lấy thiên hạ xưa sánh với thiên hạ nay. Lấy thiên hạ nay mà trừ liệu cho thiên hạ ở tương lai..hãy làm như vậy đó !

CHƯƠNG 55

Hàm đức chi hậu tử vu xích tử. Phong, sai, hủy, xà bất thích, quắc điều, mãnh thú bất bác. Cốt nhược căn nhu nhi ác cố. Vị tri tử mẫu chi hợp nhi thuyên tác, tinh chi chí dã tử. Chung nhật hiệu nhi bất ca, hòa nhi chí dã. Tri hòa viết thường. Tri thường viết minh. Ích sinh viết trường. Tâm sử khí viết cường. Vật tráng tắc lão. Vị chi bất đạo, bất đạo tảo dĩ.

DỊCH NGHĨA

Người có Đức dày giống như trẻ thơ. Ong, trùng, bò cạp, rắn rít không châm chích, chim săn, thú dữ không vồ. Xương yếu gân mềm mà tay nắm chắc. Chưa biết chuyện trai gái mà con cu cứng, đó là tinh khí đầy đủ. Cả ngày gào thét mà giọng không khàn, đó là hòa khí sung mãn. Hòa thì thường còn. Biết thì gọi là sáng. Sống cho riêng mình thì gọi là điềm xấu. Dụng tâm sử khí thì gọi là cường bạo. Vật mạnh khỏe thì già. Như vậy không phải Đạo, không phải Đạo thì chết sớm.

DIỄN GIẢI

Người có Đức dày luôn giữ Đạo. tích nhiều Đức được ví như trẻ thơ. Trẻ thơ thì không phân biệt vàng bạc hay đất đá, chỉ cần đủ ấm no để sống, cái mục đích sống của họ là công hiến sự hiểu biết Đạo của mình cho nhân thế, không mưu việc hại ai ,người sống giản dị như thế thì đâu ham ngọc ngà mà phải lặn xuống biển sâu, vào rừng thẳm mà gặp nguy nan, “*tay nắm chắc*” tượng trưng cho niềm tin (hòn) vững vàng. *Tinh khí* đầy đủ sẽ không ngại gian khổ. *Hòa khí* sung mãn thì phân biện mạch lạc, giải rõ lý tình. Hòa thì luôn còn mãi gọi là *thường*, biết thường gọi là *sáng*. Chỉ lo sống cho riêng mình (không muốn giúp đỡ ai) đó gọi là điềm xấu.Ta sống mà giúp cho đời la:“*ích sinh viết trường*”.

Dụng tâm sử dụng vũ khí hay sức mạnh để chiếm đoạt của người thì gọi là *cường bạo*, không lâu sẽ già. Như vậy, sống ích kỷ, cường bạo, lười biếng, hung tàn là không phải Đạo, mà không phải Đạo thì không thể sống được ở nơi Đạo đã tạo

dụng bằng yêu thương và bình đẳng (Cũng như ta lập cái quán nhậu ở trong trường học là không đúng nơi khó mà tồn tại).

CHƯƠNG 56

Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri. Tắc kỳ đoài, bế kỳ môn, hòa kỳ quang, giải kỳ phân, đồng kỳ trần. Thị vị huyền đồng. Cố, bất khả đắc nhi thân , bất khả đắc nhi sơ, bất khả đắc nhi lợi, bất khả đắc nhi hại. Bất khả đắc nhi quý , bất khả đắc nhi tiện. Cố vi thiên hạ quý.

DỊCH NGHĨA

Người biết thì không nói, còn người nói thì không biết. Hãy ngậm miệng, đóng các cửa, hòa cùng ánh sáng, hóa giải mọi rối rắm, cùng với bụi bặm, đó gọi là huyền đồng. Cho nên, không thể thân mà cũng không thể sơ; không thể lợi mà cũng không thể hại; không thể quý mà cũng không thể tiện. Vì vậy mà được tôn quý trong thiên hạ.

DIỄN GIẢI

Như chúng ta đã biết: Lão Tử là người luôn chống đường lối mà ông cho là bất công của quân chủ chuyên chế, nên mới viết ra Đạo đức kinh, khéo léo đến độ mà dù vua quan có đọc cũng không thể ghép tội được. Ông đã biết: muốn bảo toàn Đạo đức kinh, ông phải bị nhiều người phê phán là tiêu cực, là phản tiến hóa, là muốn ngu dân, là lười biếng... Nhưng sau khi nhân loại được sống trong thể chế dân chủ, chữ dân quyền và bình đẳng được đề cao thì lúc ấy người đời hiểu ông cũng chẳng muộn. Cố gắng hòa mình với mọi tình huống gọi là *huyền đồng* . Đừng thân với ai, cũng đừng lạnh nhạt với ai. Đừng nghĩ đến lợi, cũng đừng sợ bị hại. Không quý vật gì, cũng đừng khinh bỏ vật gì. Giữ lập trường chân chính, Tư tưởng luôn trong sáng. Vì vậy sẽ được tôn quý của người đời .

CHƯƠNG 57

Dĩ chính trị quốc. Dĩ kỳ dụng binh. Dĩ vô sự thủ thiên hạ. Ngô hà dĩ tri kỳ nhiên dã tai? Dĩ thử Thiên hạ đa kỳ hựu nhi dân di bản. Dân đa lợi khí quốc gia tư hôn. Nhân đa kỹ xảo kỳ vật tư khởi. Pháp lệnh tư chương đạo tắc đa hữu. Cố

thánh nhân ngôn: Ngã vô vi nhi dân tự hóa; ngã hảo tĩnh nhi dân tự chính; ngã vô sự nhi dân tự phú; ngã vô dục nhi dân tự phác.

DỊCH NGHĨA

Lấy Đạo trị nước, lấy thuật lạ dụng binh, lấy vô sự giữ thiên hạ, tại sao mà biết thế? Vì thiên hạ nhiều kiêu kỳ nên dân nghèo, dân nhiều mưu chước nên nước tối tăm, dân lắm khôn quý nên sinh nhiều việc bậy, pháp luật phiền hà nên nhiều trộm cướp. Cho nên thánh nhân nói: Ta nghĩ ngơi nên dân tự hóa, ta hảo tĩnh nên dân tự ngay thẳng, ta lo liệu nên dân giàu có, ta không dục vọng nên dân tự thuần phác.

DIỄN GIẢI

Lấy (sự yêu thương và bình đẳng) làm phương châm trị nước. Cũng lấy yêu thương mà dụng binh. Việc này Phạm Ngũ Lão đã làm (phụ tử chi binh) họ quý trọng và thương yêu nhau như cha với con. Lấy “vô sự” mà giữ thiên hạ. “Vô sự” là “Vô vi chi sự” nó đồng nghĩa với “Vô vi nhi vô bất vi” (được giải ở chương 48). “Vô vi chi sự” là để toàn tâm nhận xét mọi sự việc, mọi ngành, mọi nghề, lo cho dân như vậy thì thiên hạ sẽ quy về. Tại sao ta biết được như vậy? Vì vua nắm giữ quá nhiều quyền hạn, còn quan thì tham ô, những nhiều dân. Do đâu mà dân sử dụng nhiều mưu chước? Do vua quan phung phí quá nhiều nên sưu thuế cao, quan lại thì tham ô, hạch sách dân, muốn sống được phải trốn sưu lậu thuế, buôn đồ cấm, dẫn đến đất nước tối tăm. Cho nên Thánh nhân (người lãnh đạo) nói: Ta “vô vi” lo nghĩ, suy nghiệm ra những phương cách tốt thì dân tự cảm hóa. Ta hay tính toán cân nhắc để dân có đủ áo cơm trong sinh hoạt thì dân sẽ ngay thẳng. Ta “vô sự” lo tất cả mọi thứ cho dân, tạo mọi thuận lợi nên dân tự giàu có. Ta “vô dục” không ham muốn quá đáng nên dân thuần phác, biết chia sẻ. Đó mới chính là cách dùng Đạo trị nước vậy.

CHƯƠNG 58

Kỳ chính muộn muộn, kỳ dân thuần thuần. Kỳ chính sát sát, kỳ dân khuyết khuyết. Họa hề phúc chi sở ỷ, phúc hề họa chi sở phục. Thực tri kỳ cực, kỳ vô chính. Chính phúc vi kỳ, thiện phúc vi yêu. Nhân chi mê, kỳ nhật cố cứu. Thị dĩ thánh nhân, phương nhi bất cát, liêm nhi bất quế, trực nhi bất tứ, quang nhi bất diệu.

DỊCH NGHĨA

Chính lệnh dù có mập mờ mà dân vẫn thuần hậu. Chính lệnh đầu nghiêm khắc mà dân vẫn tinh ranh. Họa là chỗ dựa của phúc. Phúc là chỗ ẩn núp của họa. Phúc họa cuối cùng ra sao chẳng thể rõ ràng. Chính có thể thành tà, thiện có thể thành ác. Người ta vốn mê hoặc từ lâu cho nên rõ ràng mà không gây hại. Chỉ có bậc Thánh nhân hiểu lẽ, nên tuy chính trực mà không gây hại mọi người. Có góc cạnh mà không làm thương tổn, thẳng mà không phóng túng. Sáng mà không chói.

DIỄN GIẢI

(Tiếp theo chương 57): Nếu vua biết dùng Đạo trị dân, thương dân như con, lo lắng mọi thứ cho dân và luôn tiết kiệm đừng hoang phí thì dù cho chính lệnh có mập mờ đi nữa thì dân cũng thuần hậu. Ví như cái nhà có 10 cây cột, mà chỉ có một cây cột yếu cũng không sập được nhà.

Trong phúc luôn có họa, trong họa có cái phúc, Thường thì người đời hay cho đó là luật bù trừ của Tạo hóa. (nhưng đây là một đề tài khá tinh tế, nó hàm chứa tính cách dung hòa của Tạo Hóa – sẽ được luận ở mục khác).

Nếu ta là người cầm cân nảy mực thì đừng vì tư lợi mà biến người chính thành tà, người thiện thành ác. Đối với dân chúng chuyện ấy đã xảy ra quá nhiều từ xưa nên nay không còn lạ gì. Vì thế nếu dân không tin ta, ta phải chấp nhận thực trạng ấy mà đừng giận họ, nếu dân khinh ta, chúng ta cũng đừng lấy uy quyền mà trù dập hay phạt họ, ta nên xét lại việc ta đã làm từ trước, xét quá trình người tiền nhiệm của ta, Nếu biết ta hoặc người tiền nhiệm có sự sai lầm, ta nên cương quyết sửa đổi, Ấy gọi là có góc cạnh mà không gây thương tổn, thẳng mà không phóng túng, sáng mà không chói là vậy.

CHƯƠNG 59

Trị nhân, sự thiên mặc nhược sắc. Phù duy sắc thị dĩ tảo phục. Tảo phục vị chi trọng tích đức. Trọng tích đức tắc vô bất khắc. Vô bất khắc tắc mặc tri kỳ cực. Mặc tri kỳ cực khả dĩ hữu quốc. Hữu quốc chi mẫu khả dĩ trường cửu. Thị vị thâm căn cố đế. Trường sinh cửu thị chi đạo.

DỊCH NGHĨA

Trị người, phụng sự trời không gì bằng tiết kiệm. Tiết kiệm thì được gọi là phục tùng, phục tùng thì được gọi là chuộng tích Đức. Chuộng tích Đức thì không gì mà không khắc phục được. Mọi việc khắc phục được thì năng lực cùng cực. Năng lực cùng cực thì có thể trị nước. Có mẹ của nước thì có thể trường cửu. Đó gọi là cái rễ sâu, cái gốc bền. Chính là Đạo trường sinh.

DIỄN GIẢI

Trị người, làm việc trời là trách nhiệm của người lãnh đạo đất nước, là trù liệu trước tất cả mọi việc trước mắt cũng như lâu dài, đó là nhiệm vụ của trời giao và người gửi, thế nên người ấy phải cố gắng luôn thực hành cần kiệm liêm chính làm đúng Đạo trời thì gọi là *phục tùng*. Ai mà phục tùng Đạo trời thì gọi là *tích Đức*. Người có tích Đức gặp điều khó khăn đều *khắc phục được*. Khắc phục được mọi việc thì *năng lực dồi dào*. Năng lực dồi dào thì đủ đức tài *trị nước*. Trị nước như mẹ thương và lo cho con, tức là có trời đất che chở thì chắc chắn nước có thể trường cửu, dân có thể *ứng hộ*. Dân mà ứng hộ được gọi là *cái rễ sâu, cái gốc bền*. Đó chính là Đạo trường sinh vậy.

(Mẹ của nước được thấy là tam tài)

CHƯƠNG 60

Trị đại quốc nhược phanhtiểu tiên. Dĩ đạo lợi thiên hạ kỳ quý bất thần. Phi kỳ quý bất thần. Kỳ thần bất thương nhân. Phi kỳ thần bất thương nhân. Thánh nhân diệc bất thương nhân. Phù lưỡng bất tương thương. Cố đức giao quy yên.

DỊCH NGHĨA

Trị nước lớn như nấu cá nhỏ. Lấy Đạo mà trị thiên hạ thì quý cũng không linh được, quý không linh được mà thần cũng không hại người được. Thần không hại được thì thánh cũng không làm gì được. Cả hai đều không làm hại được. Cho nên Đức theo về tất cả.

DIỄN GIẢI

Trị nước là làm cho nước được giàu mạnh là khó, mà trị một nước lớn lại càng khó hơn (khó như nấu cá nhỏ). Vì trong một nước luôn có năm giới, và nhiều ngành nghề khác nhau. Thí dụ: Nếu ta nâng đỡ ngành muối, đưa nước mặn vào

nhiều thì nghề trồng trọt bị thiệt hại. Thế nên phải dùng sự công bằng mà xử sự, lấy lợi ích chung của quốc gia làm nền tảng.

Vì vậy người lãnh đạo phải lấy yêu thương và sự lo toan để mà xử sự với mọi người, mọi ngành nghề, nên *quỷ* là thành phần phá rối không có cơ để làm loạn, mà *thần* là vị đứng đầu một ngành nghề cũng không có lý do gì để đòi hỏi. Mọi ngành nghề tương nhượng nhau, hỗ trợ nhau. Mọi ngành nghề đoàn kết, dân tộc đoàn kết, cả nước đoàn kết thì *thánh* (vua nước lân cận) không có cơ để xâm lấn mà còn liên kết để tạo mối bang giao hữu hảo. Đó chẳng phải là *Đức* theo về sao?

CHƯƠNG 61

Đại quốc giả hạ lưu, thiên hạ chi tấn, thiên hạ chi giao, tấn thường dĩ tể thắng mẫu. Dĩ kỳ tể cố nghi vi hạ. Cố đại quốc dĩ hạ tiểu quốc tắc thủ tiểu quốc, tiểu quốc dĩ hạ đại quốc, tắc thủ đại quốc. Cố hoặc hạ dĩ thủ, hoặc hạ nhi thủ. Đại quốc bất quá dục kiêm súc nhân, tiểu quốc bất quá dục nhập sự nhân. Phù lưỡng giả, các đắc kỳ sở dục, đại giả nghi vi hạ.

DỊCH NGHĨA

Nước lớn ở dưới thấp, là giống cái của thiên hạ. Người ta giao hoan, giống cái lấy thể tĩnh mà thắng giống đực, dùng thể tĩnh nên thích nghi ở chỗ thấp. Cho nên, nước lớn lấy khiêm hạ để thu phục nước nhỏ. Nước nhỏ lấy khiêm hạ để được nước lớn che chở, thu vào. Vì vậy, dùng thể thấp mà thu phục. Nước lớn chẳng qua muốn thu phục để nuôi người, nước nhỏ chẳng qua muốn nhờ vào người. Vậy nên muốn cả hai hài lòng, ắt phải dùng thể khiêm hạ.

DIỄN GIẢI

Nước lớn và nước nhỏ chẳng qua là do ranh giới đã có sẵn từ trước, muốn giữ gìn toàn vẹn mà không tổn xương máu và của cải, chỉ có một cách hữu hiệu nhất là lấy thể thấp mà cư xử gọi là *khiêm hạ*. Cũng như giống cái nhờ tĩnh mà thắng giống đực, cũng như sông biển nhờ ở thấp mà thu hút nước từ các nơi cao đổ về.

Cho nên nước lớn mà khiêm hạ với nước nhỏ, thì nước nhỏ sẽ xưng thần quy phục vào nước lớn. Còn nước nhỏ mà khiêm hạ với nước lớn, thì nước lớn sẽ che chở cho nước nhỏ. Như vậy nước lớn và nước nhỏ lấy sự khiêm hạ mà đối xử với nhau, thì sẽ tạo thành thể liên kết thì luôn được hùng mạnh. Cho nên liên kết bằng

sự khiêm hạ là sự liên kết đúng đạo lí, thì sự giao hảo giữa các nước sẽ bền chặt, mà rất dễ để phát triển mọi ngành nghề, dễ trở nên giàu mạnh

CHƯƠNG 62

Đạo giả vạn vật chi áo, thiện nhân chi bảo, bất thiện nhân chi sở bảo. Mĩ ngôn khả dĩ thị tôn. Mĩ hành khả dĩ gia nhân, nhân chi bất thiện, hà khí chi hữu? Cổ lập thiên tử, trí tam công, tuy hữu cùng bích dĩ tiến tử mã bất như tọa tiến thử đạo. Cổ chi sở dĩ quý thử đạo giả hà? Bất viết cầu dĩ đắc, hữu tội dĩ miễn da? Cổ ,vi thiên hạ quý dã.

DỊCH NGHĨA

Đạo là chỗ ẩn trú của vạn vật, là của báu của người lành, là chỗ nương tựa của người không lành. Lời nói tốt có giá trị bán mua, hành động tốt có thể làm quà cho người. Người không tốt tại sao phải loại bỏ? Cho nên khi lập ngôi vua đặt ngôi tam công tuy dùng hai tay nâng ngọc bích lớn, đi trước xe bốn ngựa để tiến lễ, cũng không bằng dâng Đạo đó lên. Tại sao ngày xưa quý Đạo như vậy? Chẳng phải nhờ đó mà cầu gì được đấy hay có tội thì được miễn trừ. Vì thế mà được thiên hạ quý trọng.

DIỄN GIẢI

Đạo là chỗ ẩn trú của vạn vật, người lành xem Đạo như của báu vì Đạo giúp người lành tiến hóa mà còn cảm hóa được người khác thể hiện được Đức lớn. Người không lành cũng nhờ Đạo mà chưa bớt được thói xấu để có dịp mà theo kịp người lành. Đó là cái lợi của người nhờ vào Đạo. Vậy tại sao ta không cảm hóa mà lại muốn giết bỏ họ? Vì người tốt hay xấu đều là anh em của chúng ta, là con chung của Đạo, hãy cố gắng sửa đổi họ từ chỗ sai quấy cho đến khi họ trở thành người hiền lành, đừng nên loại trừ hay xa lánh họ.

Cho nên khi lập ngôi thiên tử đặt tước tam công, dù hai tay ôm ngọc bích lớn mà hiến lễ (dâng vua vật cực quý) cũng không bằng đưa Đạo cho vị vua đó để mà trị nước thì dân sẽ được ấm no yên ổn, mà nước thì sẽ được thái bình cường thịnh, thì có phải là vua cần gì được đó hay sao? Dẫu người có tội mà nếu được cải hóa cũng được tha thứ. Quả Đạo đáng quý vô cùng.(Kinh Pháp Hoa: Nguyên mười phương chúng sanh thành Phật, Ta mới thành Phật) (Kinh Tân Ước: Ta không vào hỏa ngục ,thì ai làm việc ấy ?).

CHƯƠNG 63

Vi vô vị, sự vô sự, vị vô vị. Đại tiểu đa thiểu, báo oán dĩ đức, đồ nan vu kỳ dị. Vi đại vu kỳ tế. Thiên hạ nan sự tất tác vu dị. Thiên hạ đại sự tất tác vu tế. Thị dĩ thánh nhân chung bất vi đại, cố năng thành kỳ đại. Phù khinh nặc tất quả tín. Đa dị tất đa nan. Thị dĩ thánh nhân do nan chi, cố chung vô nan hỹ.

DỊCH NGHĨA

Suy tính mọi việc thật chu đáo, kiểm tra mọi việc phải tỉ mỉ. Giao việc phải hợp với khả năng, chức vị, nhiều ít, lớn nhỏ phải rành mạch, đầy đủ. Lấy Đức hóa giải mọi oán thù. Hoạch định việc khó khi còn dễ. Làm việc lớn khi còn nhỏ. Cho nên thánh nhân luôn đối phó việc nhỏ mà thành được việc lớn. Lời hứa quá dễ dàng không đáng tin. Thấy việc gì cũng cho là dễ, tức sẽ gặp nhiều sự khó. Cho nên thánh nhân coi việc gì cũng khó nên không việc gì gặp trở ngại.

DIỄN GIẢI

“Vi vô vị”, trù liệu mọi kế hoạch thật chu đáo. “Sự vô sự”, mọi sự việc phải để mắt đến và kiểm tra thật tỉ mỉ. “Vị vô vị” (theo tôi Lão Tử đáng lẽ phải dùng chữ “vị thứ” chứ không phải dùng chữ “vị giác” như đã viết nên thay vì bỏ ngo nay xin được giải theo nghĩa chữ “vị thứ”). Giao việc phải đúng người, hợp khả năng, đúng vị thứ, việc lớn giao cho vị thứ cao, việc nhỏ giao cho vị thứ thấp, nhiều hay ít số lượng phải rõ ràng.

Phải trầm tĩnh để sắp đặt. Gặp việc thù oán phải biết lấy Đức mà hóa giải mọi oán hờn, mới hy vọng mang lại thiện cảm mà rảnh trí lo liệu mọi việc khác.

Trù liệu đối phó việc lớn từ khi nó còn nhỏ, việc khó luôn bắt đầu từ chỗ dễ. Vì vậy thánh nhân suốt đời không đối phó với việc lớn mà thành được việc lớn.

Thực hiện một lời hứa luôn không dễ, nhưng lời hứa mà quá dễ dàng, đơn sơ thì không đáng tin cậy. Người mà xem việc gì cũng quá dễ dàng tất sẽ gặp khó khăn do khinh xuất, còn làm việc một cách thận trọng, không xem nhẹ việc gì nên kết quả là chẳng có việc gì khó khăn cả.

CHƯƠNG 64

Kỳ an dị trì, kỳ vị triệu dị muru, kỳ tuyệt dị phán, kỳ vi dị tán. Vi chi vu vi hữu, Trì chi vu vi loạn. Hợp bảo chi mộc, sinh vu hào mật. Cửu tầng chi đài khởi vu lũy thổ, thiên lý chi hành thủy vu túc hạ. Vi giả bại chi, chấp giả thất chi. Thị dĩ thánh nhân vô vi cố vô bại, vô chấp cố vô thất. Dân chi tòng sự thường vu kỹ thành nhi bại chi. Thận chung như thủy tức vô bại sự. Thị dĩ thánh nhân dục bất dục, bất quý nan đắc chi hóa. Học bất học, phục chúng nhân nhi sở quá. Dĩ phục vạn vật chi tự nhiên nhi bất cảm vi.

DỊCH NGHĨA

Cái gì nằm yên thì dễ cầm giữ, cái gì chưa rõ ràng thì dễ toan tính, cái gì giòn thì dễ vỡ, cái gì nhỏ thì dễ tán ra. Ngăn chặn việc trước khi xảy ra. Thu xếp việc khi chưa loạn. Cây lớn mấy vùng sinh từ cái mầm nhỏ. Đài cao chín tầng khởi từ một sọt đất. Ngàn dặm đường dài khởi từ bước chân đầu. Cố làm càn thì sẽ thất bại. Cố chấp thì sẽ hư việc. Vì vậy thánh nhân cố cân phân suy tính nên không thất bại. Có trù liệu nên không mất. Người ta làm việc thường khi sắp thành công thì thất bại, nếu cẩn thận như lúc ban đầu thì làm sao thất bại ?, cho nên thánh nhân chỉ mong cho mình đừng muốn gì, không quý của khó được (của báu) chỉ muốn học cái chưa có, để giúp mọi người trở về với đạo, giúp mọi vật phát triển theo tự nhiên, mà không dám can thiệp vào.

DIỄN GIẢI

Điều Lão Tử muốn chúng ta phải cẩn trọng trong việc làm của mình, lúc nào cũng phải đề trước tính sau, liệu trước mọi bất trắc, tránh mọi sự cố, phòng mọi phát sinh, thận trọng suốt từ đầu đến cuối. Người lãnh đạo chỉ mong mình đừng muốn gì (trong sạch) đừng mê của báu, muốn suy cứu (vô vi) để sáng tạo đường lối mới để giúp vạn loại sống trong an lạc tự nhiên, đừng để quyền lực can thiệp vào. Đừng để ham muốn che mờ mắt, luôn nghiên cứu và sáng tạo cho kiếp trào lưu hợp với sự tiến hóa của nhân loại.

CHƯƠNG 65

Cố chi thiện vi đạo giả phi dĩ minh dân, tương dĩ ngu chi. Dân chi nan trị dĩ kỳ trí đa. Cố dĩ trí trị quốc, quốc chi tặc; bất dĩ trí trị quốc, quốc chi phúc. Trì thử lương giả diệc kê thức. Trường tri kê thức, thị vị huyền đức. Huyền đức thâm hỹ, viễn hỹ, dĩ vật phản hỹ nhiên hậu nãi chí đại thuận.

DỊCH NGHĨA

Người làm Đạo ngày xưa không muốn dân thông minh, để dân ngu dốt thật thà. Dân khó trị vì dân khôn ranh. Vì thế nếu lấy khôn ranh trị nước thì là trộm cướp của nước. Không lấy khôn ranh trị nước thì là Phúc của nước. Biết rõ hai điều này là hợp với khuôn phép xưa. Luôn hợp với khuôn phép xưa thì gọi là huyền đức. Sâu xa cùng với muôn vật trở về chốn đại thuận.

DIỄN GIẢI

Người đời luôn thắc mắc: xưa nay ai cũng nói: Dân có thông minh thì nước mới giàu mạnh thì tại sao Lão Tử lại chống đối trí và chống đối việc học, lại muốn để cho dân ngu? Nhiều người cho Lão Tử là người phản tiến hóa. Xin quý vị hiểu cho: khoảng 2450 năm trước Tây lịch, nay đã là 4.460 năm trước, vua Nghiêu có những nét vẽ làm biểu tượng để ghi nhớ, còn về số đếm thì được thắt từng nút trên dây. Đến thời vua Võ (2196 trước Tây lịch) lúc ấy có khoảng 200 chữ (trượng hình) và pháp lệnh đầu tiên “*Thủy chế*” ra đời bằng chữ viết có nội dung là: “Ngôi vua được truyền cho con vua Võ là Khải”, và từ đó chữ viết được vua quan làm phương tiện cho họ (sách *Mạnh Tử*, chương *Vạn công thượng*, bài 4). Người giỏi chữ được dùng làm quan. Cái học thời ấy chỉ có hai môn: kinh và sử. Kinh thì ghi chép những pháp lệnh của vua, những nguyên tắc bất di bất dịch (còn sách cũng như kinh nhưng có thể sửa đổi hoặc hủy bỏ) Còn sử thì ghi chép những công trạng của các triều đại, nhưng chép theo lệnh của vua. Và lại, triều đại này có thể chê trách triều đại trước do cướp ngôi, vì thế mà kinh lẫn sử cũng không trung thực được. Còn về các ngành nghề thì họ luôn giữ bí truyền. Đến năm 530 trước Công nguyên, Khổng Tử mới mở trường tư để dạy, nhưng chủ yếu là dạy Lễ và Nhạc. Mãi đến thế kỷ XVI ở Trung Quốc mới có trường dạy một số ngành như nông nghiệp, chăn nuôi, toán. Như vậy, những học sinh thời ấy họ học kinh, sử chỉ để làm quan. Thế nên Lão Tử chống cái học ấy nào phải muốn ngu dân.

Người biết Đạo ngày xưa không muốn dùng kinh sử giả dối để khai sáng cho dân mà để dân thật thà. Đừng để dân học cái dối trá mà trở nên khó trị là vậy. Vua quan thì tìm cách tăng thuế để bù vào sự phung phí mỗi ngày một thêm nên lấy trí khôn và uy quyền để trị dân thì có phải là càng làm sai lệch thêm các khuôn phép của Đạo hay không? Nếu vua quan biết thương và lo cho dân tức là đã đi đến chỗ đại thuận vậy.

CHƯƠNG 66

Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả, dĩ kỳ thiên hạ chi, cố năng vi bách cốc vương. Thị dĩ thánh nhân dục thượng dân, tất dĩ ngôn hạ chi, dục tiên dân tất dĩ thân hậu chi. Thị dĩ xử thượng nhi bất trọng, xử tiền nhi dân bất hại. Thị dĩ thiên hạ lạc thôi nhi bất yếm. Dĩ kỳ bất tranh cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.

DỊCH NGHĨA

Sông biển sở dĩ làm vua trăm suối khe vì khéo ở chỗ thấp. Cho nên thánh nhân muốn ở trên dân thì phải nói lời khiêm hạ, muốn ở trước dân thì phải lùi ra sau. Cho nên ở trên dân mà dân không thấy nặng, ở trước dân mà dân không thấy hại. Thiên hạ đều vui mà không thấy chán. Vì không tranh với ai nên thiên hạ chẳng ai tranh với mình.

DIỄN GIẢI:

Đừng đòi hỏi dân lo cho ta thế nào ? Mà nên thấy “Ta đã lo cho dân được gì ?” Ta cứ toàn tâm lo cho thiên hạ ,thì thiên hạ không bao giờ chống và bỏ ta .

CHƯƠNG 67

Thiên hạ giai vị ngã đạo đại, tự bất tiểu. Phù duy đại cố dĩ bất tiểu. Nhược tiểu cứu kỳ tế giả phù. Ngã hữu tam bảo từ nhi bảo chi: nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên. Từ cố năng dưỡng. Kiệm cố năng quăng. Bất cảm vi thiên hạ tiên, cố năng thành khí trường. Kim xá từ thả dưỡng xá kiệm thả quăng, xá hậu thả tiên, từ hĩ. Phù từ dĩ chiến tắc thắng. Dĩ thủ tắc cố. Thiên tương cứu chi dĩ từ vệ chi.

DỊCH NGHĨA

Thiên hạ đều bảo đạo ta lớn, mà không giống ai. Đúng là không giống ai nên mới là lớn, nếu mà giống ai thì đã nhỏ từ lâu. Ta có ba vật báu thường ôm giữ cẩn thận: thứ nhất là từ ái, thứ hai là cần kiệm, thứ ba là không giành đứng trước thiên hạ. Vì từ nên dưỡng cảm. Vì cần kiệm nên sung túc. Vì không giành đứng trước người nên làm chủ thiên hạ. Nay không từ ái mà muốn được dưỡng cảm. Không cần kiệm mà muốn sung túc. Không chịu đứng sau mà muốn đứng trước thì ắt chết. Vì vậy, hễ có lòng từ thì đánh ắt thắng, thủ ắt vững. Trời muốn làm gì thì lấy từ ái bao tròn nó.

DIỄN GIẢI

Đạo sinh ra vũ trụ thì nói là Đạo lớn và không giống ai, quả không sai. Ba báu vật mà Lão Tử có thì hầu như ai cũng có, nhưng họ không mang ra sử dụng mà thôi. Nhưng nếu ai biết dùng nó một cách tích cực thì sẽ là người có Đạo Đức cao, có khả năng giữ những cương vị lớn trong xã hội. Lịch sử Đông Tây đã chứng minh: những kẻ không từ, không kiệm, chỉ muốn tranh giành như Hạng Vũ, Thành Cát Tư Hãn, Đức Quốc Xã thì họ đã chết cả rồi, và những người có lòng từ như lịch sử đã chứng minh qua những cuộc vệ quốc khắp cả năm châu, họ luôn thắng. Chuyện nước IRAQ là một minh chứng cho *không từ mà muốn dùng cảm* Nước Hy Lạp *không kiệm mà muốn sung túc* (Việc tổ chức thế vận hội) v.v. Nếu như có những tai họa như sóng thần, bão lũ, núi lửa, động đất... thì sự từ ái của cả loài người đều chung lo cho họ.

Xét ra, Lão Tử không phải là vua mà ông xứng đáng làm thầy của những vua khắp Đông Tây mà còn là vị thầy chung cho mọi giới. Lời của Ngài luôn có ích cho mọi người ở hiện tại và mai sau.

CHƯƠNG 68

Thiện vi sỹ giả bất vũ. Thiện chiến giả bất nộ. Thiện thắng địch giả bất dữ. Thiện dụng nhân giả vi chi hạ. Thị vị bất tranh chi đức. Thị vị dụng nhân chi lực. Thị vị phối thiên. Cổ chi cực.

DỊCH NGHĨA

Người chỉ huy giỏi không vũ dũng. Người chiến đấu giỏi không hung hăng. Người giỏi thắng địch không cần giao phong. Người khéo dùng người thì luôn hạ mình. Đó là cái đức không tranh, đó là cách dùng người, đó là phù hợp với giới hạn thiên cổ.

DIỄN GIẢI

Những người được xem là giỏi đều có những ưu điểm hơn người là thật bình tĩnh mà không thiếu phần khiêm hạ, nhờ biết khiêm hạ họ mới học và biết cách tiến thoái hợp lý, biết mình biết người. Ở chương này Lão Tử bàn về cái đức không tranh, để mọi người nhìn vào đó mà biết ứng xử, biết răn mình. Tuân theo lẽ tự nhiên, không tranh với ai thì chẳng ai tranh nổi với mình. Không cần tranh mà thắng ấy là cái cách ứng xử và hành động của Thánh nhân vậy.

CHƯƠNG 69

Dụng binh hữu ngôn: “Ngô bất cảm vi chủ nhi vi khách, bất cảm tiến thốn nhi thoái xích”. Thị vị hành vô hành, nhưng vô tỵ, chấp vô binh, nhưng vô địch. Họa mạc đại vu vô địch. Vô địch kỷ táng ngô bảo, cố kháng binh tương gia, ai giả thắng hĩ.

DỊCH NGHĨA

Thuật dụng binh có câu: “Ta không làm chủ mà chỉ làm khách, ta không dám tiến một tấc mà chịu lùi một thước”. Đó là dàn trận mà không thành hàng, giương tay mà không lộ tay, nắm binh khí mà như không, đối địch mà xem như không có địch. Họa lớn thì không gì hơn là không có địch thủ. Không có địch thủ là sắp mất của báu. Cho nên ra binh như nhau, mà kẻ nào biết thương tiếc sẽ thắng.

DIỄN GIẢI

Thuật dùng binh xưa có câu: “Ta không dám chủ động khiêu chiến, mà chỉ gượng ứng chiến. Ta không muốn hung hăng mà nhường nhịn. Ta không dám tiến một tấc mà nguyện lùi một thước”. Vậy là dàn quân bố trận mà không thành hàng, giương tay mà không lộ tay, nắm binh khí mà như không có binh khí. Làm như vậy với ý gì? Một là muốn đối phương đừng nên gây chiến tranh, nếu đối phương quá hung hăng, không muốn hòa, dĩ nhiên là họ khinh địch vì họ cho ta quá sợ họ, thế nào họ cũng sẽ bại trận (trong dụng binh mà khinh địch là điều cấm kỵ). Còn tướng sĩ ta đối địch mà xem như không có địch là lòng luôn tịnh, mà tịnh thắng động mà tối ưu trong binh pháp.

Tại sao họa lớn không gì bằng không có địch thủ? Vì cho rằng không ai xứng đáng là địch thủ nên lòng tướng sĩ đâm ra ngạo mạn, bỏ việc rèn luyện, tự phụ, chủ quan. Hạng Vũ là một điển hình, vì quá tự phụ nên thua Lưu Bang, mất ngôi vua và mất luôn cả sinh mạng. Cho nên ra binh như nhau, mà kẻ nào có từ tâm, biết thương tiếc sinh mạng tướng sĩ thì sẽ dễ thắng hơn.

CHƯƠNG 70

Ngô ngôn thậm dị tri, thậm dị hành. Thiên hạ mạc năng tri, mạc năng hành, ngôn hữu tông, sự hữu quân. Phù duy vô tri thị dĩ bất ngã tri. Tri ngã giả hi, tắc ngã quý hĩ. Thị dĩ thánh nhân bị hạt hoài ngọc.

DỊCH NGHĨA

Lời ta rất dễ hiểu, rất dễ thực hành mà người ta không ai hiểu, không ai thực hành. Lời thì có tổ, việc thì có tông. Những kẻ không hiểu điều đó nên không hiểu ta. Số người hiểu ít quá nên ta quý. Vậy thánh nhân mặc áo xấu mà ôm ngọc quý.

DIỄN GIẢI

Viết quyển này, Ông cũng biết là rất dễ dịch mà khó giải, nhưng đến thời Dân chủ này xét ra cũng không khó lắm đâu, mà cái hay của ông là khéo viết, đến nỗi vua chúa thời ấy không tìm thấy sự chống đối của ông, nên quyển *Đạo đức kinh* còn nguyên vẹn đến được ngày nay. Sự xác nhận của ông, về vũ trụ luận có hai nhận xét: **Lời thì có tổ :**

1- Về hình thể: Ông không cho trời là tròn, đất vuông như mọi người thời ấy. (chương 14). Ông mô tả: lớp khí quyển bao quanh chúng ta, nó không có biên giới, mênh mông chứ không cho nó là tròn. Câu “*đại phương vô ngưng*” xác định: “Vật vuông lớn không có góc thì nó có phải là tròn không”. Đó là ông muốn nói đến trái đất vậy.

2 – **Việc thì có tông :** Về nguồn gốc: Lão Tử cho rằng không phải ngẫu nhiên mà thế gian này có được, mà là do một ý tưởng muốn chung sống hòa hợp giữa Đạo và vạn loại một cách hết sức bình đẳng, mà động lực chính là sự yêu thương (“*Đức*” *hiếu sinh*) của “Đạo” Chẳng phải đây là mục tiêu mà hiện nay cả thế giới đang theo đuổi hay sao? Qua đây ta thấy những cái được cho là đúng, làm cho chúng ta tin hơn: ngọc quý ấy là *Đạo đức kinh* không sai. Hiện nay người ta thi nhau thực hành Đạo Đức, mà khổ nỗi lại không biết rõ Đạo Đức là gì ?(Diễn hình là cháu dâu tôi , Đại học kinh tế) Khi tôi bảo : Cháu cố gắng trao dồi đạo đức ! nó trả lời : “Cháu dâu có rãnh mà đi chùa “!!! Thì ra ,rất nhiều người quan niệm việc đạo đức là việc làm của những người đang đi tu,(đang ở trong chùa) chứ đâu có biết “Đạo” là sự *yêu thương*, “Đức” là sự đối xử *bình đẳng* với vạn loại, và mỗi người trong chúng ta cần phải trao dồi để mà tiến hoá. còn chữ “*Thần*” (chỉ người giỏi) “*Thánh*” (chỉ người công chính) “*Tiên*” (chỉ người trù liệu trước mọi việc) “*Phật*” (chỉ người lãnh đạo) Họ vẫn đang sống chung với chúng ta, (Thánh ngôn hiệp tuyển Lundi 4 octobre 1926 trang 42) còn việc họ được tôn thờ là do việc làm của họ đã mang lại sự tốt lành cho chúng ta qua việc làm trước đó của họ: Ông Nguyễn Trung Trực là một ngư dân sống tại Rạch Giá (Kiên giang) vì thương yêu dân chúng bị giặc Pháp đàn áp bóc lột nên đứng lên đốt tàu Pháp tại Nhật Tảo và sau đó bị Pháp giết. Công trạng ấy nên

ông được tôn thờ và hiện nay ông nghiễm nhiên là Thần .Sự việc là vậy, chứ ông đâu có biết hô phong hoán vũ như nhiều người lầm tưởng như chuyên thần thoại .

CHƯƠNG 71

Tri bất tri, thượng hỷ. Bất tri, tri bệnh hỷ. Thị dĩ thánh nhân chi bất bệnh dã, dĩ kỳ bệnh, bệnh dã. Thị dĩ bất bệnh.

DỊCH NGHĨA

Biết hay không biết đều tốt cả. Không biết mà cho là mình biết là sai vậy. Cho nên thánh nhân không sai lầm, vì biết được chỗ đưa đến sai lầm, nên không bị sai lầm.

DIỄN GIẢI

Biết được Đạo là tốt, mà không biết hay chưa biết cũng là tốt. Vì hôm nay chưa biết thì một ngày nào đó sẽ biết. Còn không biết mà lại tự cho mình biết là một sai lầm. Vì sao? Xin thưa: Vì ăn bậy chỉ làm bệnh hoặc chết một vài người, còn nói bậy làm hư rất nhiều người nghe, còn viết bậy sẽ làm hư rất nhiều thế hệ. Vì vậy thánh nhân không dám để mình sai lầm.

CHƯƠNG 72

Dân bất úy uy, tắc đại uy chí. Vô hợp kỳ sở cư. Vô yếm kỳ sở sinh. Phù duy bất yếm, thị dĩ bất yếm. Thị dĩ thánh nhân, tự tri bất kỳ kiến, tự ái bất tự quý. Cố khứ bỉ thủ thử.

DỊCH NGHĨA

Dân không sợ cái đáng sợ, ắt cái sợ lớn hơn sẽ đến. Không đè ép chỗ ở của họ, không áp bức cuộc sống của họ. Chỉ vì không bị áp bức nên họ không chán. Vì vậy thánh nhân, tự xét mà biết. Chứ không chỉ thấy có riêng mình. Tự yêu mình chứ không tự quý trọng mình. Cho nên bỏ cái kia, lấy cái này.

DIỄN GIẢI

Dân luôn tự biết mình thấp cổ bé miệng, nên hay sợ, nhưng đến khi dân không sợ nữa ắt cái sợ kia sẽ quay trở lại cho những người cai trị họ. Có hai việc lớn làm cho dân uất hận nhất là: Không nên phá vỡ nhà của họ; không nên đàn áp chuyện làm ăn của họ. Vì không bị áp bức nên dân không uất hận làm liều, chống đối lại. Cho nên bậc vua quan nên tự biết như vậy chứ đừng chỉ biết quyền lợi của mình mà không nghĩ đến quyền lợi của người khác. Nên chỉ tự yêu mình giữ gìn sức khỏe đừng trác táng, dâm loạn, chứ đừng tôn quý mình quá đáng mà khinh thường người khác. Nên lựa chọn giữ lấy cái này mà bỏ cái kia đi. Vì hiện nay mọi người đều bình đẳng, không còn cái cảnh; muốn giết ai thì giết như thời vua chúa ngự trị vậy.

CHƯƠNG 73

Dừng vu cảm tắc sát, dừng vu bắt cảm tắc hoạt. Thử lưỡng giả hoặc lợi hoặc hại. Thiên chi sở ác, thực tri kỳ cố? Thị dĩ thánh nhân do nan chi. Thiên chi thử bất tranh nhi thiện thắng. Bất ngôn nhi thiện ứng. Bất triệu nhi tự lai. Thiên nhiên nhi thiện mưu. Thiên vãng khôi khôi sơ nhi bất thất.

DỊCH NGHĨA

Mạnh mà bạo ắt chết, mạnh mà không bạo thì sống. Cả hai điều đó hoặc lợi hoặc hại. Chỗ trời ghét bỏ nào ai biết. Trời luôn giữ cách không chiến đấu mà thắng. Không nói mà luôn ứng nghiệm. Không gọi mà tự đến. Ung dung mà khéo lo toan. Lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó thoát.

DIỄN GIẢI

Xét ra lời Lão Tử cho ta thấy: Luật trời và Luật thế gian hầu như không khác nhau, nếu các bậc vua chúa ngày xưa biết nhìn vào đây mà tự xét lại mình thì đâu có sự tranh giành gây bao tổn hại cho mình và cho dân chúng.

CHƯƠNG 74

Dân bất úy tử, nại hà dĩ tử cụ chi? Nhược sử dân thường úy tử, nhi vi kỳ giã. Ngô đắc chấp nhi sát chi, thực cảm? Thường hữu ty sát giả sát. Phù đại ty sát

giả sát. Thị vị đại đại tượng trác. Phù đại đại tượng trác giả, hy hữu bất thương kỳ thủ hỹ.

DỊCH NGHĨA

Dân không còn sợ chết sao lấy việc giết chóc dọa họ? Nếu dân sợ chết mà lỡ làm việc phạm pháp mà ta bắt được giết đi thì còn ai dám? Nếu dân đã sợ chết mà ta cũng có kẻ chuyên giết họ. Việc giết người của kẻ giết người giống như thợ chặt cây. Nếu là thợ chặt cây thì rất ít khi tay không khỏi bị thương.

DIỄN GIẢI

Khi mà dân đã không còn sợ chết nữa mà lấy việc giết chóc dọa họ, có còn tác dụng không? Chánh quyền nên có những động thái gì, nên tìm hiểu xem nguyên nhân.. Hãy tìm xem có khi do người cầm quyền chiếm phương tiện sinh sống của họ hay do thất bại, hoặc lừa dối mà họ phải làm liều để có cái ăn, nhưng dù sao thì cũng nên xem xét, ân giảm tìm mọi cách cải hoá họ, phân tách và sửa đổi họ trở thành người tốt, ngoại trừ những kẻ quá tàn ác không thể nào hoán cải được nữa, nhưng dù sao cũng phải cân nhắc thật nghiêm chỉnh, vì mạng sống con người do tạo hoá ban cho, thì con người không nên tùy tiện hay lạm dụng quyền hạn giết họ là sai với Đạo. Nên nhớ người hay giết người sẽ dễ bị thương vì đao, kiếm.

CHƯƠNG 75

Dân chi cơ dĩ kỳ thượng thực thuế chi đa, thị dĩ cơ. Dân chi nan trị dĩ kỳ thị chi hữu vi thị chi nan trị. Dân chi khinh tử dĩ kỳ thượng cầu sinh chi hậu, thị dĩ khinh tử. Phù duy vô dĩ sinh vi giả thị hiền vu quý sinh.

DỊCH NGHĨA

Dân bị đói, vì người trên lấy thuế quá nhiều nên dân đói. Dân mà khó trị, vì người trên cứ làm hữu vi nên dân khó trị. Dân không sợ chết là vì người trên muốn cho cuộc sống của họ quá cao nên dân mới không sợ chết nữa. Vậy nếu người trên không để cho mình hưởng thụ quá cao thì dân sẽ quý sự sống.

DIỄN GIẢI

Dân bị đói vì vua quan lấy thuế của họ quá nhiều. Dân mà khó trị, vì vua quan cứ (làm theo cách cũ) “*hữu vi*” (dù rằng nó đã lỗi thời, chữ *hữu vi* Lão Tử nói luôn mang cái nghĩa này). Vua quan cứ đàn áp. Bóc lột khiến dân không còn sợ chết nữa vì vua quan luôn muốn cho mình, gia đình mình có một cuộc sống quá cao sang. Họ thì mặc gấm lụa đắt tiền, dân thì rách nát. Họ ra đường thì đi kiệu tám người khiêng, dân thì không nón để đội. Họ thì dinh cơ cao rộng, dân thì chòi trại không lành. Họ thì ăn cao lương mỹ vị đến thừa mứa, dân thì không có cháo mà ăn. Sự chênh lệch ấy do đâu? Do vua quan thu thuế quá nhiều để cung vào sự phung phí quá cao của họ. Dân quá uất ức nên coi thường cái chết là vậy. Nếu vua quan bớt mọi phung phí xa hoa, sống tiết kiệm, biết thay đổi (cải cách) “*vô vi*” thì tự nhiên dân sẽ tự quý sinh mạng của mình.

CHƯƠNG 76

Nhân chi sơ dã nhu nhược, kỳ tử dã kiên cường. Vạn vật thảo mộc chi sinh dã nhu tuyệt . kỳ tử dã khô cảo. Cố kiên cường dã, tử chi đồ, nhu nhược dã ,sinh chi đồ. Thị dĩ binh cường tất bất thắng. Mộc cường tắc binh. Cường đại xử hạ, nhu nhược xử thượng.

DỊCH NGHĨA

Con người sinh ra thì mềm yếu, chết thì cứng đờ. Vạn vật cùng thảo mộc sinh ra đều mềm dẻo đến chết thì khô kiệt. Cho nên cứng rắn là con đường chết, yếu mềm nhỏ bé là con đường sống. Vì vậy binh mạnh không thể thắng. Cây cứng ắt mạng cùng. Mạnh lớn thì ở dưới, mềm nhỏ thì ở trên.

CHƯƠNG 77

Thiên chi đạo kỳ do trương cung dĩ? Cao giả ức chi, hạ giả cử chi, hữu dư giả tổn chi, bất túc giả bổ chi. Thiên chi đạo, tổn hữu dư nhi bổ bất túc. Nhân chi đạo tắc bất nhiên: Tổn bất túc dĩ phụng hữu dư. Thực năng hữu dư dĩ phụng thiên hạ? Duy hữu đạo giả. Thị dĩ thánh nhân vi nhi bất thị. Công thành nhi bất xử. Kỳ bất dục kiến hiên.

DỊCH NGHĨA

Đạo trời như trương cung, cao thì hạ xuống, thấp thì nâng lên, thừa thì bớt, không đủ thì thêm. Cho nên Đạo trời bớt chỗ dư mà bù chỗ thiếu. Đạo người thì bớt chỗ thiếu mà phụng sự chỗ thừa. Vậy ai là người có chỗ dư mà cung cấp cho thiên hạ? Chỉ có người đạt Đạo mới làm được. Cho nên thánh nhân làm mà không nhận công, thành mà không ở lại là không muốn phô bày chỗ hiền đức của mình.

DIỄN GIẢI

Đạo trời quan sát mọi người, mọi vật như người ngắm đường tên bay đi. Cao thì hạ xuống, thấp thì nâng lên. Cho nên Đạo trời thì bớt chỗ dư mà bù vào chỗ thiếu. Còn Đạo của người (do sự phân cấp xã hội tạo ra) thì lại muốn bòn rút của lớp dân nghèo rồi lại cung phụng cho vua quan vốn đã dư thừa lại được nhận thêm. Vậy ai là người có của dư mà trang trải cho thiên hạ khi thiếu thốn hay là có cách nào giúp thiên hạ xóa đi cái cảnh bất công triền miên đã thành quy luật mà mọi người buộc phải chấp nhận dù họ không hề muốn. Đó chính là những người hiền và làm Đạo trời, mới làm được vậy. Cho nên thánh nhân làm giúp người mà không nhận công, thành việc rồi mà không ở lại hưởng. Là vì không muốn khoe chỗ hiền đức của mình. Vậy người có tín ngưỡng tôn giáo hay không tín ngưỡng tôn giáo mà làm được việc ấy là người làm việc theo Đạo Đức. Ông Abraham Clincoln hy sinh cả mạng của mình cho nhân dân. Ấy là Ông đang làm việc Đạo vậy.

CHƯƠNG 78

Thiên hạ mạc nhu nhược vu thủy, nhi công kiên cường giả mạc chi năng thắng. Dĩ kỳ vô dĩ địch chi. Nhược nhi thắng cường, nhu nhi thắng cương. Thiên hạ mạc bất tư, mạc năng hành. Thị dĩ thánh nhân vân :” Thụ quốc chi cấu, thị vị xã tắc chủ, thụ quốc bất tường thị vị thiên hạ vương”. Chính ngôn nhược phản.

DỊCH NGHĨA

Thiên hạ không gì mềm yếu như nước nhưng chống lại cái gì bền cứng thì không gì bằng nó. Mềm thắng cứng yếu thắng mạnh. Thiên hạ không ai mà không biết, nhưng không ai chịu thực hành. Vì thế Thánh nhân có lời rằng:

“Nhận được cái ô nhục của nước thì mới làm chủ xã tắc được, nhận được cái tai họa của nước thì mới làm vua thiên hạ được. Lời phải thường khó nghe.

DIỄN GIẢI

Mềm yếu như nước, gió chúng ta ai cũng biết đến , nhưng đến lúc nó mạnh lên thì có thể xô ngã những thứ cứng mạnh., vững chắc mà điển hình là lũy ổng, lũy quét, sóng thần. Sức mạnh vô địch ấy rất ít người chịu thực hành. Cho nên người muốn thành công hay mưu việc lớn thì phải mềm mỏng trong ứng xử, biết hòa mình vào những thấp kém để am hiểu mọi sự thua thiệt, những bất công, biết ôm những uất ức, những lo âu, những phũ phàng từ mọi hướng đưa đến, phải biết nếm trải những gian lao mới có đủ bản lĩnh, mới có nhiều sự trải nghiệm mà hun đúc trui rèn nên một ý chí sắt đá, có vậy thì sự thành công một việc lớn mới mong đạt được. Vì thế thánh nhân có lời rằng: *“Ai nhận cái ô nhục của nước thì làm chủ xã tắc; ai nhận cái tai họa của nước thì mới làm vua thiên hạ được”*. Chương viết này đã cách đây 2.500 năm qua nhưng hình như rất hiệu dụng vào mọi thời mọi lúc.

CHƯƠNG 79

Hòa đại oán tất hữu dư oán, an khả dĩ vi thiện? Thị dĩ thánh nhân chấp tả khế, nhi bất chấp vu nhân. Hữu đức ty khế, vô đức ty triệt. Thiên đạo vô thân thường dĩ thiện nhân.

DỊCH NGHĨA

Hòa giải được oán thù lớn mà vẫn còn thừa oán khác sao gọi là khéo được? Cho nên Thánh nhân cầm bên trái vẫn khế mà vẫn không trách người. Người có Đức thì cần có chủ ý tốt, kẻ thiếu đức thì giành phần hơn. Đạo trời không thiên vị mà lại thường gia ân cho người có Đức.

DIỄN GIẢI

Oán thù do tranh chấp mà có dù được hóa giải nhưng vẫn còn đọng lại những uất ức nhỏ. Như lời thường nói “bát nước đổ đi hốt lại sao đầy”. Thế nên cái khéo nhất là đừng để sinh oán. Cho nên thánh nhân luôn chấp nhận mọi thiệt thòi mà vẫn không trách người kia, cốt mong đừng có sự oán thù, thế mới gọi là khéo trong cư xử. Trời không bệnh vực ai mà luôn gia ân cho người có đức. Chúng ta cũng vậy luôn có thiện cảm với người lành.

CHƯƠNG 80

Tiểu quốc quả dân. Sử hữu thập bách chi khí nhi bất dụng. Sử dân trọng tử nhi bất viễn tỵ. Tuy hữu chu dư. Vô sở thừa chi. Tuy hữu giáp binh vô sở trần chi. Sử dân phục kết thằng nhi dụng chi, cam kỳ thực, mỹ kỳ phục, an kỳ cư, lạc kỳ tục. Lân quốc tương vọng, kê khuyển chi thanh tương văn. Dân chí lão tử bất tương vãng lai.

DỊCH NGHĨA

Nước nhỏ dân ít dù có khí cụ gấp chục, trăm lần sức người mà không dùng, khiến dân trọng mạng sống mà không đi xa, có thuyền, xe mà không cần ngồi, có giáp binh mà không phô bày. Khiến dân quay lại dùng lối thắt dây (làm chữ số đếm), ăn món quê hương, mặc y phục dân tộc, vui với phong tục riêng, yêu nơi mình ở, lân bang có thể nhìn thấy nhau, cùng nghe tiếng chó, tiếng gà dân đến già chết không cần qua lại.

DIỄN GIẢI

Đây có thể là tâm trạng riêng của Lão Tử muốn tìm một nơi như thế mà qui ẩn. Ông chỉ cần chung sống với một nhóm người, không cần nhiều lắm, trong một khu vực nhỏ thôi mà biết yêu thương gắn bó với nhau. Họ cũng có đủ mọi thứ: khí cụ, thuyền, xe (là thứ mà vua chúa muốn có để phá thành, chuyên chở và giáp binh để đánh chiếm) mà họ không dùng chúng chỉ vì muốn sống hòa bình cùng lân bang. Biết coi trọng mạng sống, không xa nhà để xung quân hay đi tìm báu vật.

Lão Tử ghét chiến tranh nên những gì liên hệ đến chiến tranh ông đều từ bỏ. Ông chỉ cần *Đạo Đức* là sự yêu thương và bình đẳng. Còn sự học vẫn như đã nói ở các chương trước, chỉ có hai môn: kinh và sử, sau đó Khổng Tử mở trường dạy tư có thêm Lễ và Nhạc, những thứ để phục vụ cho vua chúa nên dân thường không cần học. Nếu cần đến chữ số thì những nút thắt trên dây cũng sử dụng được rồi.

Cái muốn của một người dân bình thường là giàu sang: nhà cao cửa rộng: con cháu học hành đến nơi: làm ăn phát đạt; sự nghiệp lẫy lừng. Vậy trong thời **Dân chủ Pháp trị**, kẻ xua quân cướp nước, găm có thể **truyền ngôi** cho con cháu được không, thiên hạ này là của riêng của họ hay sao ? ,hãy xét lại đi :

Thủy sĩ có 41000 Km², Dân số trên 7 triệu người, mà là một nước có uy tín, dân sống rất sung túc, chứ đất rộng như Nga mà lại tranh với Nhật mấy hòn đảo con con, như Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa có đáng không ? .

Hiện nay cả nhân loại đều căm ghét chiến tranh, cho nên mộng làm bá chủ không thể nào thực hiện được trong thế kỷ 21 này. Kìa bao nhiêu cuộc đảo chánh có phải là những bài học ? Vì thế ước vọng **Tiểu quốc quả dân của Lão Tử chính là thiên hạ sách**. Chúng ta hãy cùng nhận xét đừng để tâm trạng Lão Tử giống như Nguyễn Công Trứ qua câu thơ “Kiếp sau xin chớ làm người. Làm cây thông đứng giữa trời mà reo”. Tiếng thông reo còn có người nghe, còn quyền *Đạo đức kinh* đến nay vẫn có ít người thực hiện thật đáng buồn .

CHƯƠNG 81

Tin ngôn bất mỹ, mỹ ngôn bất tín. Thiện giả bất biện, biện giả bất thiện. Tri giả bất bác, bác giả bất tri. Thánh ngôn bất tích, kỳ dĩ vi nhân, kỳ dữ hữu kỳ dĩ dữ nhân, kỳ dữ đa. Thiên chi đạo lợi nhi bất hại, thánh nhi chi đạo vi nhi bất tranh.

DỊCH NGHĨA

Lời đáng tin không hoa mỹ, lời hoa mỹ không đáng tin. Người thiện thì không cần phải nói, người nói thì không phải là thiện. Người hiểu biết Đạo không cần học rộng, người học rộng có khi không phải người hiểu biết. Thánh nhân không tích lũy tài sản vì càng giúp người càng dư giả, càng cho người thì càng có nhiều. Cho nên Đạo trời chỉ làm lợi mà không làm hại, đạo thánh thì làm mà không tranh giành.

DIỄN GIẢI

Lời đáng tin không hoa mỹ .Thói thường, người đời hay chuộng sự hoa mỹ hào nhoáng bên ngoài, ít đi tìm đến cái chất bên trong của con người, có lẽ họ đã bị vẻ bề ngoài ấy, bị những lời nói kia làm cho mê đắm rồi, không còn biết đâu là thực giả để mà phân biệt. Tuy nhiên, những điều ấy các bậc Thánh nhân không bị làm . Mình là ai mình biết, ấy chẳng phải là điều đáng nói hay sao? Vì sao vậy? Làm thiện mà nói thì việc ấy không còn là việc thiện nữa, biết đâu để họ che cái ác trước kia hoặc sau này, không biết mà nói đó là điều tai hại lớn.

Người có đạo không ai làm việc đó, người chưa đạt đạo cũng cố gắng mà tránh xa. vì thế mà họ có một lập trường kiên định là nên tin những lời mặc kệ, không trao chuốc dù rằng nó rất khó nghe nên người thiện không cần nói nhiều. Cũng như vậy :người học rộng chưa chắc là người hiểu Đạo,. Người làm Đạo thì không làm giàu ,vì luôn giúp người thì không thể giàu được, nhưng lòng của họ thì vô cùng thanh thản,mà phần Đạo Đức của họ thì dồi dào và họ biết chắc rằng phần thưởng của họ đang được lịch sử chờ ghi công cho họ . Vì Đạo trời luôn làm lợi cho người, và Đạo Thánh thì làm mà không cậy công và không tranh giành.

LỜI KẾT

Đọc quyển *Đạo đức kinh* của Lão Tử, chúng ta thấy ông là một nhà tư tưởng kiệt xuất. Ông thấu đáo mọi đặc tính của vũ trụ, nhân sinh và chính trị (ba thứ ấy bất khả phân) Ta có thể xem đây là ước vọng ,là lời khuyên của Ông. Ước vọng ấy, lời khuyên ấy rất rõ ràng và thực tế vô cùng. Ta tạm phân chia làm bốn phần.

. Phần 1. Vũ trụ luận(Căn nguyên của vũ trụ)

13% Dân số thế giới gọi vũ trụ là tự nhiên, **87%** còn lại cho rằng : có Đấng đã tạo thành vũ trụ và thế gian này (chúng ta chưa thống nhất Đấng ấy là ai, tạm gọi là Tạo Hóa . .Gọi theo Lão Tử là Đạo)

“Đạo” muốn có sự chung sống cùng vạn loại Đức của Đạo là “ *hiếu sinh* ” là sự yêu thương đồng đều (bình đẳng) cho tất cả vạn loại. Thế nên một chương trình tạo dựng vũ trụ và thế gian được thực hiện qua hai bước:

- 1 - *Vô vi*: Giai đoạn nghĩ tưởng. Sự trù liệu mọi thứ, cân nhắc thật tỉ mỉ.
- 2 - *Hữu vi*: Giai đoạn thực hành gom góp những vật chất thật cụ thể trong khối hỗn độn gồm:

- *Chất cứng*: đất, đá, kim loại.
- *Chất lỏng*: nước, dầu.
- *Chất khí*: không khí gồm :các loại khí

Đặt đúng vào vị trí và phân nhiệm cụ thể và đưa vào một chất bán hữu hình là *lửa* làm năng lực để vận hành (Vận Thiên chúa, Thượng Phật hay Đạo là *Hồn* của vũ trụ và thế gian) .Sau đó vạn vật được sinh ra mà Tín là *Hồn* của vạn vật.

Phần 2 tu dưỡng nhân sinh.

Nguồn gốc của vạn vật: Sau khi có trời đất, mỗi tạo vật được Đạo ban cho một cái *Tín* (hồn) được tách ra từ chung một khối là *Đức hiếu sinh* của Đạo,(nên

mỗi tạo vật đều có sẵn tình thương ,ta thấy cây,cỏ còn rủ lá già làm phân nuôi cây nhỏ, động vật bảo vệ và nuôi con) mỗi cái tín có bổn phận bảo vệ xác thân mình và phấn đấu trong mọi điều kiện để sống, sau mỗi lần chết đi, cái *tín* (Hồn) được trở lại nơi cũ và “*phục mạng*” vì mục đích sống của vạn loại là tiến hóa theo duy nhất một con đường, lấy *yêu thương* và *cống hiến* làm nấc thang, thế nên muốn tiến hóa nhanh thì vạn loại phải cống hiến đến mức tối đa kể cả sinh mạng của mình như Chúa Giêsu ,Hòa thượng Thích Quảng Đức, như Lê Lai, như Abraham Lincol. Họ dùng chính sinh mạng của mình để đổi lấy hạnh phúc cho bao nhiêu người khác.

Phần 3 Phương thuật chính trị:

Mục đích của Lão Tử khi viết *Đạo đức kinh* là ông nhắm vào tất cả mọi người nếu ai muốn làm người mẫu mực nhưng trước nhất là nhắm vào giai cấp thống trị với mong muốn họ nên sửa đổi cách cai trị như Washington: Ly khai chế độ quân chủ, lập chế độ Cộng hòa, như Abraham Clincoln xóa ách nô lệ,(*vô vi* trong đường lối lãnh đạo), đừng phung phí, đừng gây chiến tranh, đừng tham lam. Biết quý trọng sanh mạng dân chúng, thế mà họ chẳng những không giảm mà còn tăng thêm sự xa xỉ và bất công.

Phần 4. Phản bổn: Gốc của xã hội xưa là *Dân quyền*,tiếp đó là *Thần quyền*, rồi đến *Vương quyền* và nay trở lại *Dân quyền*. Lão Tử gọi là *phản bổn*, là hoàn toàn đúng với ý của Tạo hóa.Vì mỗi tạo vật phải được bình đẳng, nhất là con người phải được tuyệt đối tôn trọng. Ai ai cũng có quyền đóng góp ý kiến hay sức lực của mình cho việc mang lại phần vinh cho xã hội, hạnh phúc cho vạn loại mà quan trọng nhất là thái bình , thịnh vượng và đoàn kết cho loài người.

Đạo Đức Kinh đã được viết hơn 2500 năm qua, dĩ nhiên phải có những điểm lỗi thời của nó, nhưng theo quý vị và tôi thấy cũng có khá ít mà thôi.

Qua 81 chương *Đạo Đức Kinh* thì ta thấy: Lão Tử không bảo ta quỳ lạy, không cúng dâng, không cầu xin, không trai lạc, không dựng đền thờ, không đọc kinh nhứt tụng cũng không hề buộc phải trình tu. Lại một điều cũng khá đặc biệt là: Lão Tử không xem thế gian này là cõi tạm (như một số tín điều khác) mà thế gian này chính là nơi để vạn loại học tập, rèn luyện và thực thi đạo đức, cống hiến, cùng chung tay xây dựng cộng đồng xã hội và bảo toàn hành tinh đẹp đẽ này. Vả lại sự bình đẳng trong cư xử là điều thật cần trong cuộc sống, thế nên chào hỏi, bắt tay

hay ôm nhau, ấy là thể hiện sự thân thương ,chứ đừng buộc ai phải quỳ trước ai, lạy ai, vì Đạo không hề muốn ai làm như vậy, ấy là sự bình đẳng.

Theo thiên ý của tôi ,Lão Tử muốn chúng ta lấy yêu thương và sự quan tâm cho mọi người mọi vật, lấy Đức mà cư xử và hoá giải mọi rối rắm trong đời ,trong đường lối, trong xử sự, chứ đừng dùng đến bạo lực và phải luôn tự xét bản thân ,vì đó mới chính là bước đường tiến hoá.

Dưới con mắt của Tạo hóa và cộng đồng nhân loại, thì loài người đã có một bước tiến nhảy vọt (trước năm 1789 gần như toàn thể giới theo chế độ Quân chủ chuyên chế) Đến năm 2000 thì toàn dân trên thế giới đã có đầy đủ quyền làm người (nhân quyền) mà họ còn liên kết với nhau cùng thành lập các hiệp hội:

- Năm 1917 Hội Quốc liên ra đời (nay là Liên Hiệp Quốc)
- Năm 1920 Phong Trào Nữ Quyền.
- Năm 1941 Các Tổ Chức Liên Chánh Phủ.
- Năm 1945 Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.
- Năm 1964 Đạo Luật Nhân Quyền của Thế Giới ra đời.
- Năm 2001 Liên Kết Chống Khủng Bạo. Thỏa Thuận Tự Do Mậu Dịch.
- Tôi dự đoán là Đầu thế kỉ 21 này thật nhiều nước trên Thế Giới sẽ cùng liên kết lại để dẹp bỏ những chướng ngại cản trở việc thực thi Đạo Đức của nhân loại.

Đây là những ước vọng của nhân loại sống khắp trái đất này, họ tuy khác màu da ,tiếng nói nhưng có cùng sự Yêu thương và Bình đẳng (Đạo Đức) để cùng xây dựng và bảo vệ ngôi nhà chung là trái đất này,với ước vọng loài người đoàn kết hơn, yêu thương nhau hơn, biết gạt bỏ những tranh chấp nhỏ nhen (vô vi trong lối sống) ,và chánh quyền thì phải biết (vô vi trong đường lối lãnh đạo) .Mọi người luôn tự xét về ý nghĩ lời nói và việc làm của mình (hội quang phản chiếu) là đúng với tinh thần ĐẠO ĐỨC KINH của LÃO TỬ vậy . /.

H Ê T .

Nghiệm giải Đạo Đức kinh
Chiệu trách nhiệm xuất bản
Biên tập
Sửa bản in
Trình bày
Bìa

Lê Hòa Phong
Bùi Quang Huy
Lê Hồng Hải
Lê Hồng Hải
Nguyễn văn Lùng
Hoàng Phương

In 500 bản. khổ 14 x 20 cm. In tại Công ty Nguyễn Việt Hưng, số Đăng kí KHXB: 232-2011/ CXB/ 25-03/ ĐoN. Cục xuất bản xác nhận ngày 10/03/2011 quyết định xuất bản số: 15A/QĐ-ĐoN do NXB Đồng Nai cấp ngày 17/08/2011
In xong và nộp lưu chiểu : quý 4 năm 2011.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

1953J Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hòa , Đồng Nai
Điện thoại: (0613)946.519. FAX: (0613)946.530 .Ban Biên tập:(0613)825.292.
P. Kinh doanh: (0613)946.521- P. Kế toán : (0613)946.520.
Email: nxbdongnai@hcm.vnn.vn.